



Tập thể tác giả nhóm Cánh Buồm  
Chương trình Giáo dục Hiện đại

GIÁO DỤC TIỂU HỌC ỔN ĐỊNH VÀ BẢO ĐÀM CHẤT LƯỢNG  
THÌ TOÀN BỘ NỀN GIÁO DỤC MỚI ĐƯỢC ỔN ĐỊNH,  
MỖI GIA ĐÌNH ỔN ĐỊNH, CẢ XÃ HỘI CÙNG ỔN ĐỊNH.

# Tiếng Việt 3

CÚ PHÁP

Tạo ra và dùng câu tiếng Việt



## Tập thể tác giả nhóm Cánh Buồm Chương trình Giáo dục Hiện đại

# Tiếng Việt 3

# CÚ PHÁP

# Tạo ra và dùng câu tiếng Việt

.....

**GIÁO DỤC TIỂU HỌC ỔN ĐỊNH VÀ  
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG  
THÌ TOÀN BỘ NỀN GIÁO DỤC MỚI ĐƯỢC ỔN ĐỊNH,  
MỖI GIA ĐÌNH ỔN ĐỊNH, CẢ XÃ HỘI CÙNG ỔN ĐỊNH.**

.....

## **TIẾNG VIỆT 3**

© Nhóm Cánh Buồm

Sách này do nhóm Cánh Buồm tạo ra và cấp phép sử dụng theo giấy phép **Creative Commons Attribution-NonComercial-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-NC-SA 4.0)**. Theo giấy phép này, mỗi người dùng hoặc phân phối lại cuốn sách dưới bất kỳ hình thức nào (dạng số hoặc dạng in) đều phải dẫn nguồn bản quyền của cuốn sách và giữ nguyên dòng “Tải về miễn phí tại <https://canhbuom.edu.vn/sachmo/>” trên mỗi trang tài liệu, hoặc trong trích dẫn trả tới trang kể trên.

Liên lạc:

Chương trình Giáo Dục Hiện Đại – Nhóm Cánh Buồm

Email: [lienhe@canhbuom.edu.vn](mailto:lienhe@canhbuom.edu.vn) | Website: [www.canhbuom.edu.vn](http://www.canhbuom.edu.vn)

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM TOÀN,

ĐINH PHƯƠNG THẢO, VŨ THỊ NHƯ QUỲNH  
NGUYỄN THỊ THANH HẢI và PHẠM THU NGỌC

Minh họa:

HÀ DŨNG HIỆP, NGUYỄN PHƯƠNG HOA

# Lời dẫn bạn dùng sách

Sách Tiếng Việt 3 tổ chức cho trẻ em học các luật về câu tiếng Việt.

Khi học tiếng Việt ở lớp 1, lớp 2, học sinh vẫn dùng câu dựa vào kinh nghiệm sẵn có của các em.

Lên lớp 3, các em chính thức chiếm lĩnh khái niệm câu trên tinh thần cú pháp học. Điều này hợp với quá trình nghiên cứu và sử dụng tiếng Việt trong lịch sử. Sau giai đoạn tạo ra bộ chữ quốc ngữ (thế kỷ 17 – tương ứng với thời gian học ngữ âm ở lớp 1), là giai đoạn sưu tầm từ vựng tiếng Việt (tương ứng với thời gian học từ vựng ở lớp 2), tiếp đến giai đoạn nở rộ các nhà xuất bản, các tờ báo... gắn liền với giai đoạn học cú pháp ở lớp 3.

Tổ chức việc học cú pháp cho học sinh lớp Ba đi theo những bước sau:

1. Bước thứ nhất: phân biệt từ tiếng Việt thành *từ loại*. Ở lớp Hai, các em đã học từ *trái nghĩa* và *đồng nghĩa*. Lên lớp Ba, các em học từ *đồng âm* liên quan nhiều với CÂU *dựa trên nghĩa* chứ không dựa trên *hình thức* (tiếng Việt không có biến hóa hình thái). Khi học từ theo từ loại, các em cũng học luôn *từ* và *ngữ*, rất thuận tiện khi dùng câu phức.
2. Bước thứ hai: phân biệt câu theo cấu tạo Chủ ngữ – Vị ngữ, là cái vỏ ngoài tối thiểu cần cho *phân tích cú pháp*.
3. Bước thứ ba: phân biệt câu theo cấu tạo logic, dùng vật liệu ngôn ngữ học các thao tác logic căn bản, cần cho *phân tích logic*.

Ba bước đi trên, cũng là ba bài tiếng Việt cho học sinh lớp Ba,

sẽ giúp học sinh *thực hành* có ý thức tiếng mẹ đẻ, thay vì học vô số luật lệ rắc rối.

Học *cú pháp* một cách chính thức ở lớp Ba sau khi chỉ hoạt động lời nói và dùng câu theo kinh nghiệm ở lớp Một và Hai sẽ giúp cho việc học CÂU không “phong ba bão táp” như vẫn thường thấy trong Ngữ pháp Việt Nam.

Chúc bạn thành công.

**Nhóm biên soạn**

# Bài mở đầu

## ÔN TẬP VỀ TỪ TIẾNG VIỆT

### ÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2 - TÍN HIỆU

#### Việc 1: Làm ra tín hiệu

Chia lớp thành nhóm lên biểu diễn cách gửi và nhận tín hiệu.



#### Việc 2: Thảo luận, phân tích

- Thi vẽ nhanh và đẹp mô hình tín hiệu lên bảng. Hình của nhóm được khen sẽ được vẽ to lại để cả lớp thảo luận.
- Phần A: ba điều kiện của Cách nói là những gì?
- Dựa vào ba điều kiện để chấm phần biểu diễn của mỗi nhóm:
  - đập vào giác quan nào? (b) nằm trong hệ thống nào?
  - thông tin có thông suốt không?

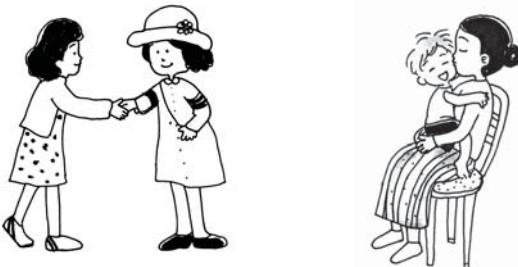
#### Việc 3: Sơ kết, tự ghi nhớ

Hôm nay em ôn tập điều gì?

## ÔN TẬP - TÍN HIỆU ĐIỆU BỘ CƠ THỂ

### Việc 1: Làm ra tín hiệu

Chia nhóm biểu diễn cách gửi và nhận tín hiệu cơ thể.



### Việc 2: Thảo luận, phân tích

- Kể lại câu chuyện theo hình vẽ, nói rõ người nào trong hình gửi đi tín hiệu gì bằng điệu bộ cơ thể?
- Trong những trường hợp gửi và nhận tín hiệu bên trên, trường hợp nào có hiệu quả, trường hợp nào không? Giải thích vì sao (dựa theo ba điều kiện của tín hiệu).

### Việc 3: Tự ghi nhớ

Em tự chọn để ghi những điều đã học hôm nay:

- Bằng lời (những gì đã làm ở lớp học).
- Bằng hình vẽ (vẽ lại hoạt động của em và các bạn khi gửi đi một tín hiệu điệu bộ cơ thể).
- Bằng tranh truyện (về hoạt động của lớp em trong giờ ôn tập tín hiệu).

## ÔN TẬP - TÍN HIỆU DÙNG ÂM THANH VÀ TIẾNG ĐỘNG

### Việc 1: Diễn giải tín hiệu

Chia nhóm giảng giải về **tín hiệu dùng âm thanh và tiếng động**. Nhóm nhận đề tài. Cử đại diện trình bày. Có thể kèm minh họa.

**Phiếu 1:** Khu nhà này cần hai hệ thống báo cháy, báo trộm. Các em lắp hệ thống tín hiệu bằng âm thanh và tiếng động thích hợp, giá rẻ.



(“Đám cưới chuột” -  
Tranh dân gian Đông Hồ)

**Phiếu 2:** Mèo là kẻ thù của chuột. Họ nhà chuột bàn cách đeo chuông vào cổ mèo. Đó là loại tín hiệu gì? Sáng kiến đó có thể thực hiện được không? Tại sao?  
(Có thể đóng vở kịch “Cuộc họp hội đồng chuột” để nói về tín hiệu đó).

**Phiếu 3:** Bác bảo vệ đã già. Bác nhờ các em xây dựng hệ thống tín hiệu âm thanh - tiếng động đỡ tốn sức, thay cho việc gõ trống. Các em tìm cách giúp bác.





**Phiếu 4:** Tiếng chim hót có là tín hiệu dùng âm thanh không? Tại sao có? Tại sao không?

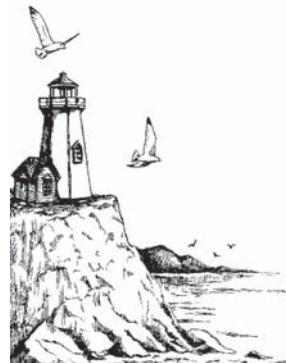
## **Việc 2: Sơ kết**

Hôm nay học có vui không? Em ghi lại công việc đã làm ở lớp.

## ÔN TẬP - TÍN HIỆU DÙNG MÀU SẮC VÀ ÁNH SÁNG

### Việc 1: Diễn giải tín hiệu

Dưới đây là hình ảnh hai ngọn hải đăng. “Hải đăng” nghĩa là gì? Đó là loại từ gì? Các em diễn giải về tín hiệu hải đăng.



### Việc 2: Thi diễn giải tín hiệu

Tùy chọn đề tài – có thể làm theo nhóm hoặc cá nhân:

1. Các em chia nhóm và cùng nhau nghĩ ra câu chuyện của người dân, hoặc của hải quân, hoặc của tàu nghiên cứu khoa học... Các em nghĩ ra một tình huống gấp nạn. Tàu lệnh đênh mất phương hướng. Sau đó, các em chợt thấy ánh sáng ngọn hải đăng. Các em được cứu sống nhờ ánh sáng tín hiệu hải đăng. Các em vẽ tranh truyện theo đề tài đó.
2. Các em sưu tầm bài viết về hải đăng của nước ta:
  - a. Hải đăng Kê Gà “lâu đời nhất Đông Nam Á”.
  - b. Hải đăng Hòn Dầu.
3. Các em vào mạng, sưu tầm theo chủ đề “Mười ngọn hải đăng đẹp nhất thế giới”. Chép xuống, in ra và đưa dần vào TỦ ĐIỂN HỌC SINH LỚP BA của lớp chúng mình.
4. Theo cảm hứng từ những điều đã làm (tranh truyện, sưu tập) các em cùng nhau chơi diễn kịch trong đó có sử dụng tín hiệu hải đăng.

## ÔN TẬP - TÍN HIỆU BẰNG HÌNH ẢNH

**Việc 1: Em làm rồi trả lời điều đã biết**



1. Những tín hiệu trên thông báo điều gì? Em nói và viết vài lời hướng dẫn đường đi cho đúng với từng tín hiệu (đưa vào TỪ ĐIỂN HỌC SINH LỚP BA):
  - a. Người khuyết tật chờ xe buýt ở đây;
  - b. Dành cho người khuyết tật;
  - c. Lối sang đường dành cho người khuyết tật.
2. Loại tín hiệu này có cách nói như thế nào? Cách nói đó tác động vào giác quan nào của con người?
3. Câu hỏi khó đây: người khiếm thị không nhìn thấy kiểu tín hiệu này. Vậy các tín hiệu này không phục vụ người khiếm thị à? Em làm gì khi đó?

**Việc 2: Em làm tín hiệu bằng hình ảnh**

Các em làm cá nhân, tùy chọn đề tài, làm một tín hiệu để:

1. Treo ở cửa phòng học của em thông báo rằng em cần yên tĩnh để học, em không mở cửa tiếp ai hết.

2. Treo ở cửa phòng học của em yêu cầu cả nhà không mở nhạc to để em yên tĩnh.
3. Tín hiệu tặng bố đề nghị bố treo ở nơi bố hay nhìn, nhắc nhở một tật xấu của bố (hút thuốc, uống rượu, nói to...).
4. Tín hiệu tặng mẹ đề nghị mẹ treo ở nơi mẹ hay nhìn, nhắc nhở một tật xấu của mẹ (nói to và nói nhiều, hay tạo ra tiếng ồn trong gia đình, tiêu pha tốn kém, có khi cũng mất đoàn kết, uống rượu...).

## ÔN TẬP - TÍN HIỆU TÂM LINH

**Em làm điều đã biết**



*Trống đồng*



*Di tích cọc gỗ trận Bạch Đằng*

1. Em chắp tay trước trống đồng người Việt cổ. Em nghĩ một điều và ghi lại.
2. Em nghĩ thầm và nói với Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo một điều và ghi lại.



*Cổng vào Văn Miếu Quốc Tử Giám*



*Nhà bia tiến sĩ ở Văn Miếu  
Quốc Tử Giám*

3. Em hỏi GV, hỏi cha mẹ, rồi vào mạng thu thập tài liệu ngắn cho TÙ ĐIỂN HỌC SINH LỚP BA:
  - (a) Văn Miếu Quốc Tử Giám; (b) Bia tiến sĩ.
4. Em đến thăm Văn Miếu, thấy các anh chị học sinh lớn nghịch phá bia tiến sĩ. Có người lại để tiền cúng xin cho mình học giỏi và thi đỗ. Em nghĩ gì về các anh chị đó?

## ÔN TẬP - TỪ THUẦN VIỆT

### Việc 1: Em làm điều đã biết – từ thuần Việt một âm tiết

Đọc nhanh

#### Sông Lấp

*Sông kia rày đã nêñ đồng*

*Nơi làm nhà cửa, nơi trồng ngô khoai*

*Vâng nghe tiếng éch bên tai*

*Giật mình cùñ ngõ tiếng ai gọi đò*

(Trần Tế Xương)

1. Em nói lại câu
  - a. “Sông kia rày đã nêñ đồng”, không dùng **rày** mà thay bằng cách nói khác, vẫn giữ nguyên nghĩa (“từ đây”, “từ bây giờ”, “từ hôm nay”, .....).
  - b. “Vâng nghe tiếng .....”, không dùng **vâng**, giữ nguyên nghĩa.
  - c. “Giật mình cùñ ngõ .....”, không dùng **ngõ**, giữ nguyên nghĩa.
2. Em nhớ lại: từ thuần Việt chỉ có một tiếng vẫn có nghĩa. Em luyện tập – thi xem trong 5 phút ai viết được nhiều:
  - a. Viết câu có tiếng “rày”.
  - b. Viết câu có tiếng “vâng”.
  - c. Viết câu có tiếng “ngõ”.

## **Việc 2: Em luyện tập nhanh**

Đọc nhanh

### **Thu ẩm**

*Năm gian nhà cỏ thấp le te  
Ngõ tối đêm sâu đóm lập lòe  
Lưng giậu phất phơ màu khói nhạt  
Làn ao lồng lánh bóng trăng loe*

(Nguyễn Khuyến)

1. Tìm từ láy trong đoạn thơ trên. Tại sao biết đó là từ láy?
2. Nhà cỏ thuộc loại từ gì? Tại sao em biết?

## **Việc 3: Em làm ra từ ghép thuần Việt**

Các từ sau thuộc loại từ ghép kiểu gì?

gà mẹ - cá sông - thịt nướng.

Trong vòng 5 phút, các em thi nhau tìm nhiều từ ghép phân nghĩa với:

mẹ - chị - cô - chú - bác - cụ - ông - thầy.

## ÔN TẬP - TỪ THUẦN VIỆT VÀ TỪ HÁN-VIỆT

### Việc 1: Em làm điều đã biết

1. Chia nhóm, mỗi nhóm chọn cặp đôi vật liệu là các cách nói sau:  
Văn võ kiêm toàn - Bách chiến bách thắng  
Bán tín bán nghi - Huynh đệ như thủ túc  
Hữu danh vô thực - Hữu xạ tự nhiên hương  
Cái tà quy chính - Danh bất hư truyền  
Dẫn thủy nhập điền - Ôn cố tri tân
2. Mỗi nhóm cùng nhau:
  - a. Giải thích cách nói Hán-Việt dịch theo nghĩa từ ngữ.
  - b. Cùng nghĩ ra một câu chuyện đúng với nghĩa liên tưởng từ cặp thành ngữ đó.
  - c. Làm tranh truyện (khoảng 4 hình) có nội dung đó.

### Việc 2: Các em tự đọc rồi cùng đóng kịch

#### Giang Văn Minh - “Sứ bất nhục quân mệnh”

Năm 1638, Giang Văn Minh đi sứ sang Tàu cầu hòa với nhà Minh. Hoàng đế nhà Minh bắt chờ đợi không tiếp. Mãi rồi mới tiếp, thì hoàng đế nhà Minh giả vờ không biết ông Giang Văn Minh từ nước nào đến. Ông nuốt hận nói mình từ đâu đến.

Hoàng đế nhà Minh giả vờ nhở ra, và nói:

- Nhớ rồi!... Hà hà... Đóng trụ chí kim dài dĩ lục.

Sứ thần Giang Văn Minh đáp lại mạnh mẽ:

- Đằng giang tự cổ huyết do hồng.

Hoàng đế nhà Minh tức giận sai trám miệng ông và mổ bụng moi gan ông vì ông dám đối đáp thế.

*Hoàng đế nhà Minh tuy tức giận vậy nhưng vẫn nể sợ, sai ướp xác ông và trả về Việt Nam. Vua Lê Thần Tông và chúa Trịnh Tráng ra đón xác ông và tặng khen “Sứ bất nhục quân mệnh, khả vi thiên cổ anh hùng”.*

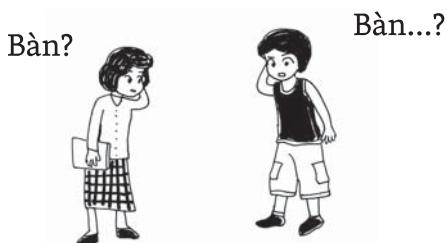
Các em tự dịch nghĩa các câu nói Hán-Việt trong bài. Sau đó đóng kịch và nghĩ cách diễn sao cho mọi người đều hiểu hết ý nghĩa các lời đối đáp.

# Bài 1

## TỪ LOẠI

### TỪ CÙNG ÂM KHÁC NGHĨA

#### Việc 1: Em phân tích mẫu



Chỉ nghe một tiếng BÀN ta có hiểu gì không? Ba hình dưới đây có mấy nghĩa khác nhau của một từ BÀN?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

#### Việc 2: Em thảo luận

1. Mỗi em nói một câu có tiếng BÀN hợp với hình vẽ.
2. Trong ba tiếng BÀN, tiếng nào chỉ hành động của con người?  
Những người trong những hình đó đang làm gì?
3. Và tiếng BÀN ở hình nào chỉ đồ vật, sự vật? Em chỉ ra “cái bàn ấy” là gì?

#### Việc 3: Em tự sơ kết

Em đặt tên cho điều vừa học (đặt tên dựa vào phát âm và nghĩa).

## LUYỆN TẬP TỪ CÙNG ÂM KHÁC NGHĨA

### Việc 1: Em làm điều đã biết

Chia nhóm, cùng xem hình và giải thích nghĩa các từ cùng âm (đồng âm).



### Việc 2: Tự sơ kết

- Nói rồi viết, mỗi câu nhắc đi nhắc lại các nghĩa của từ đồng âm đã học: tranh – kéo – cuốc – đường
- Nói rồi viết, mỗi câu nhắc đi nhắc lại các nghĩa của từ đồng âm sau: chín – cầu – câu – lược – canh – hoa – bí – sao

## I. ĐỘNG TỪ – ĐỘNG NGỮ

### TỪ MÔ TẢ HÀNH ĐỘNG – ĐỘNG TỪ

#### Việc 1: Nghiên cứu mẫu

1. Tìm nghĩa của từng từ sau bằng hành động:

ngồi – bò – nằm – trườn – đứng – đi – vấp – ngã – nghỉ – thèm  
– chạy – nhảy – dừng – đứng

GV: Các em ngồi.

HS: (làm theo, ngồi xuống) miệng nói NGỒI NGỒI NGỒI.

GV: Các em bò.

HS: (làm theo, bò bốn chân tay như trẻ nhỏ) miệng nói BÒ BÒ BÒ.

[.....]

GV: Các em nghỉ.

HS: (làm theo, nhắm mắt, tay ôm đầu) miệng nói NGHĨ NGHĨ NGHĨ.

2. Thảo luận: các kiểu hành động

GV: Vừa rồi có những hành động nào **bộc lộ ra ngoài?**

HS:... ngồi, bò, nằm, trườn, đứng, đi, vấp, ngã, chạy, nhảy, dừng.

GV: Những hành động nào không bộc lộ ra ngoài?

HS: Những hành động **thầm** trong đầu: nghỉ, thèm...

GV: Những từ nào chỉ hành động tự mình muốn làm (**chủ động**)?

HS: ... bò, nằm, trườn, đứng, đi, nghỉ, thèm, chạy, nhảy, dừng...

GV: Những từ nào chỉ việc mình bị buộc phải làm (**bị động**):

(bị) vấp, (bị) ngã

3. Đặt tên

a. Về **công việc** đó là những điều chúng em **làm, hoạt động, vận động...**

b. Về **loại từ** chúng em gọi loại đó là **động từ**.

## **Việc 2: Luyện tập nhanh - Ghi vở tự do**

Các em làm lại thao tác tìm nghĩa các động từ sau:

Xúc - gấp - chấm - và - nhai - nghẹn - sắc - nuốt - cười

Đó là loại từ gì? Em có định bị nghẹn và bị sắc không? Đó là động từ kiểu gì?

## ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

### Việc 1: Xem hình, kể chuyện, ôn cái đã biết

Xếp ba từ **chạy thi - chạy vội - chạy chơi** cho đúng hình vẽ.



Hình 1



Hình 2



Hình 3

### Việc 2: Học cái mới - Động từ và Động ngữ

TỪ (Động từ) → Nghĩa chung nhất [**Chạy**]

NGỮ (Động ngữ) → Nghĩa cụ thể [**Chạy thi, chạy vội, chạy chơi...**]

### Việc 3: Luyện tập nhanh Động ngữ

Câu chuyện	Động ngữ
Nước sông lên nhanh, một đêm mà lút cả làng. Thiệt hại nhiều quá, vì không nhà nào kịp chạy.	Chạy loạn
Sáng sáng, chúng em tập thể dục cùng nhau, sáng nào cũng đủ hai cây số mới về đi học.	Chạy việc
Đọc Lịch sử thì biết, vào năm 1940, Nhật chiếm Trung Hoa, dân Trung Hoa bồng bế đắt díu nhau rất đông sang nước ta.	Chạy chợ
Quanh năm buôn bán ở mom sông, Nuôi đủ năm con với một chồng. Lặn lội thân cò khi quãng vắng, Eo sèo mặt nước buổi đò đông.	Chạy lụt
Trần Tế Xương	
Em thấy vô lý: các anh chị học xong đại học nói là phải mất tiền mới xin được việc làm.	Chạy bộ

## MÔ HÌNH ĐỘNG TỪ - ĐỘNG NGỮ

### ĐỘNG TỪ

*Ăn*

### ĐỘNG NGỮ

(Chị kia) *ăn nhồm nhoàm.*

(Anh này) *ăn nhỏ nhẹ như mèo.*

(Bạn ấy) *ăn nhanh như gió.*

### Cách mở rộng động từ thành động ngữ

Thêm phần phụ trước:

**Trước**      **Động từ**

*đang*

*ăn*

*vừa*

*ăn*

*sẽ*

*ăn*

*sắp*

*ăn*

*đã*

*ăn*

...

...

Thêm phần phụ sau:

**Động từ**      **Sau**

*ăn*

*cơm*

*ăn*

*nhanh*

*ăn*

*nhồm nhoàm*

*ăn*

*một mình*

*ăn*

*như rồng cuốn*

...

...

Thêm cả phần phụ trước và phần phụ sau:

**Trước**

**Động từ**

**Sau**

(Bạn ấy) *vừa*

*ăn*

*xong.*

(Con gà) *mới*

*chạy*

*vào vườn rau.*

(Cậu ta) *đang*

*nhai*

*nhồm nhoàm miếng bánh.*

## LUYỆN TẬP ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

### Việc 1: Em đọc to rồi đọc thầm

#### Những quyết định đẹp đẽ

Cha tuyên bố hùng hồn:

- Ngày đầu năm là ngày quyết định những việc to tát. Năm nay, cha hứa sẽ sơn lại tường của tất cả các phòng trong nhà mình.

Mẹ reo lên:

- Tuyệt vời! Nếu vậy thì em sẽ để anh mở ti vi coi bóng đá mà không cần nhẵn gì hết.

Bà đồng tình với mọi người và bảo:

- Bà hứa tuần nào cũng làm khoai tây chiên cho cả nhà ăn... và cũng bớt bớt món rau củ đi.

David nói:

- Tuyệt trần! Vậy thì con cũng hứa sẽ không nói bậy nữa! Ồ... ồ... con hứa sẽ bỏ dần...

Julie hứa:

- Còn em thì sẽ không châm chọc anh David...
- Thế còn ông, ông hứa gì nào?

Ông vừa cười vừa đáp:

- Ồ, ồ, ông hứa sẽ hoàn thành nhiệm vụ là... nhắc nhở mọi người khi có ai quên không giữ lời hứa!

(Trích 365 truyện ông kể cháu nghe – Jacqueline Bovy  
Phạm Toàn dịch)

## **Việc 2: Tự luyện tập sau khi đọc thầm**

1. Đặt câu với động từ **giữ** và với từng động ngữ **giữ lời, giữ giá, giữ niềm tin, giữ danh dự** để phân biệt nghĩa của từ và ngữ đó.
2. Đặt câu với động từ **hứa** và với từng động ngữ **hứa hão, hứa suông, hứa trên mây, hứa nhăng hứa cuội, hứa trời hứa biển** để phân biệt nghĩa của chúng.

## **Việc 3: Tự sơ kết**

Em cho biết **cằn nhằn** là loại từ gì? Em làm cách gì để chứng minh **cằn nhằn** thuộc loại từ do em chọn?

## LUYỆN TẬP ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

### Việc 1: Em đọc to rồi đọc thầm

#### **Buổi sáng nhà em**

Ông trời nổi lửa đằng đông  
 Bà sân vấn chiếc khăn hồng đẹp thay  
 Bố em xách điếu đi cày  
 Mẹ em tát nước, nắng đầy trong khau  
 Cậu mèo đã dậy từ lâu  
 Cái tay rửa mặt, cái đầu nghiêng nghiêng  
 Mụ gà cục tác như đên  
 Làm thằng gà trống huyên thuyên một hồi  
 Cái na đã tỉnh giấc rồi  
 Đàm chuối đứng vỗ tay cười vui sao!  
 Chị tre chải tóc bên ao  
 Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương  
 Bác nồi đồng hát bùng boong  
 Bà chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà.

(Trần Đăng Khoa)

### Việc 2: Tự luyện tập sau khi đọc thầm

- Đặt câu với từng động ngữ **nổi lửa, nổi nóng, nổi giận, nổi dậy**, để phân biệt nghĩa của từ và ngữ đó.
- Đặt câu với hai động ngữ để phân biệt nghĩa của:  
**ngủ say và dậy sớm**  
**soi gương và soi sáng**  
**chải tóc và chải chuốt**

### Việc 3: Tự sơ kết

Em tìm trong bài thơ trên những **từ láy** và ghi lại. Thảo luận với các bạn xem em có chọn nhầm từ láy nào không.

## LUYỆN TẬP ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

### Việc 1: Vật liệu để em luyện tập

Cho các động ngữ sau:

Ăn sáng bàn công việc - ăn chịu ghi sổ - ăn no đòn - ăn ảnh - ăn tục nói khoác - ăn chay nằm mộng - ăn mặn nói ngay - ăn chặn dân đen - ăn hiếp con nhỏ - ăn bớt ăn xén - ăn vạ nằm vật



### Việc 2: Luyện tập

Từng em làm bài tập, chữa chung trước lớp:

- Trong các động ngữ trên, động ngữ nào có từ ĂN mà lại không phải là ăn?
- Trong các động ngữ trên, động ngữ nào nói về một hành động tốt?
- Trong các động ngữ trên, động ngữ nào nói về một hành động xấu?

Từng nhóm làm bài tập và trình bày trước lớp. Nói một hành động trong đó có từng nhóm ba động ngữ sau:

Ăn sáng bàn công việc, ăn chay nói dối, ăn mặn nói ngay

Ăn đòn hội chợ, ăn hiếp con nhỏ, ăn cướp ban ngày

Ăn chặn con nhỏ, ăn bớt ăn xén, ăn ảnh như tài tử

### **Việc 3: Tự sơ kết**

Em ngẫm nghĩ và viết câu trả lời vào vở:

1. Một người **ăn ảnh như ngôi sao** có thể có hành động **ăn hiếp** người khác không?
2. Một người **ăn chay như nhà chùa** có thể là người **ăn ảnh** không?
3. Có khi nào một người **ăn chịu ghi sổ** có thể bị **ăn đòn hội chợ** không?

## LUYỆN TẬP ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

### Việc 1: Tìm nghĩa của thành ngữ dùng như động ngữ

Em tự tìm hiểu: thành ngữ là gì? Những động ngữ này có là thành ngữ không:

ăn cắp vặt – ăn nên làm ra – ăn bánh vẽ – ăn cháo lú – ăn cháo lá đa – ăn hương ăn hoa – ăn sóng nói gió – ăn bơ làm biếng – ăn vóc học hay – ăn bốc ăn bải – ăn ốc nói mò – ăn bớt cơm chim

### Việc 2: Các em đọc thầm chú thích ngắn cho vài thành ngữ khó

- **Ăn cháo lú:** nhiều người tin rằng người chết trước khi tới địa ngục, sẽ bước qua sông Mê chố có bến Lú. Đến đó ăn bát cháo lú sẽ quên hết mọi chuyện khi còn sống.
- **Ăn cháo lá đa:** theo tục lệ, rằm tháng Bảy âm lịch là ngày cúng những vong hồn không ai chăm sóc. Cháo cúng không đổ ra bát, mà đổ vào lá đa.
- **Ăn cướp cơm chim:** Cơm chim là cơm nắm bằng tay để phân cho trẻ nhỏ. Người ăn cướp cơm chim là người cậy quyền thế ăn cướp của kẻ yếu.

Mỗi nhóm tìm hiểu ba đến năm động ngữ trên. Đọc trước lớp một câu chứa một động ngữ đã chuẩn bị (đưa vào TỪ ĐIỂN HỌC SINH LỚP BA của lớp).

Trả lời: trong các động ngữ trên, động ngữ nào

- Để chỉ người lịch sự.
- Để chỉ người yếu đuối.
- Để chỉ người không tốt.
- Để chỉ người lười.

### **Việc 3: Em cùng bạn làm tranh truyện**

Các em cùng chọn một cách nói dưới đây. Các em nghĩ ra một câu chuyện thể hiện ý nghĩa cách nói đó và cùng vẽ. Mời các em chọn:

- Ăn có nhai, nói có nghĩ (khác với người ăn nói hồ đồ, bộp chộp).
- Ăn chắc, mặc bền (khác với người ưa ăn sang mặc đep).
- Ăn cây nào rào cây ấy (khác với người “ăn cây táo, rào cây sung”).

## LUYỆN TẬP ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

### Việc 1: Xem hình, kể chuyện, ôn cái đã biết



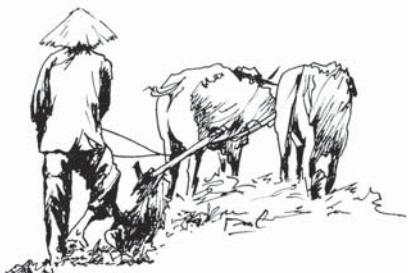
Làm dáng, làm đóm



Làm quen, làm bạn



Làm thơ



Làm ruộng, làm đồng



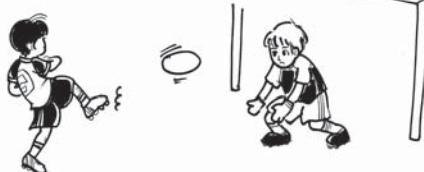
Làm bộ, làm điệu



Làm nũng



Làm duyên



Làm bàn



Làm lấy

### Việc 2: Tự học, ghi vở

1. Các em nói lời giải nghĩa từng động ngữ dưới mỗi hình.
2. Các em viết một câu cho mỗi hình, và chép sạch đẹp vào vở.
3. (Không bắt buộc trả lời) Em thích động ngữ nào trong số động ngữ trên?

## LUYỆN TẬP ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

### Việc 1: Kể chuyện, dùng đúng từ

Câu chuyện	Động ngữ
Người ta trêu các ông buôn cá đếm cá như thế này: hai mươi, hai mốt, con này tốt, ba mốt, ba hai,... bốn mươi, bốn mốt, con này tốt, sáu mốt, sáu hai,...	Ăn ý
Sáng sáng, chúng em hẹn nhau, hễ nghe đài phát thanh tuýt tuýt là mấy đứa bạn cùng nhau ra ngoài rồi cùng đi học.	Ăn ảnh
Mẹ chị Quyên kể lể: “Nhà tôi chăn đàn bò 14 con cả thảy. Con bé Quyên lên thành phố học Đại học bốn năm tôi bán hết 12 con cho nó”.	Ăn gian
Ông thợ chụp ảnh ở Công viên nước thật khéo mồm. Gặp cô nào, cậu nào ông cũng khen đẹp và mời chụp. Chỉ khen bằng một từ thôi!	Ăn hàng
Cạnh nhà em có ông lái xe chở hàng. Ngày nào ông cũng đưa xe ra ga nhận các thứ rồi chở về kho của Công ty. Ông bảo “vất vả lắm”, “vất vả lắm”.	Ăn học

### Việc 2: Luyện tập

- Em nói một câu với mỗi động ngữ sau để giảng nghĩa động ngữ đó:
  - ăn cánh – ăn đong – ăn vay – ăn sạch
  - ăn chắc – ăn tục – ăn kiêng
- Các em chia nhóm, chọn hai động ngữ cho nhóm mình, sau đó các em viết năm câu cho thành câu chuyện.

## LUYỆN TẬP ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

Rủ nhau đi cấy đi cày,  
Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu.

Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,  
Chồng cày vợ cấy, con trâu đi bừa...

(Ca dao Việt Nam)

### Việc 2: Tự tìm nghĩa của các động ngữ

Các em chia thành nhóm, mỗi nhóm tìm nghĩa của các động ngữ, sau đó trình bày nghĩa mỗi động ngữ trước cả lớp.

Nhóm 1 – 3: cấy rẽ – cấy chia – cấy thưa – cấy dày –  
cấy thẳng hàng

Nhóm 2 – 4: cày vỡ – cày ải – cày dầm – cày đảo – cày ngả –  
cày máy

#### Một báo cáo của nhóm gồm các mục theo mẫu như sau:

1. Nói nhiệm vụ: nhóm chúng tôi phải trình bày nghĩa của động ngữ *cấy chia*.
2. Gốc của động ngữ này là động từ *cấy*.
3. *Cấy chia* nghĩa là mượn ruộng của người có ruộng để mình làm, đến khi gặt sẽ *chia* cho chủ ruộng một phần theo thỏa thuận đôi bên.
4. Cùng nghĩa với *cấy chia* là *cấy rẽ*.

### Việc 3: Cùng nhau đánh giá

Cả lớp tham gia đánh giá báo cáo của nhóm bạn theo các tiêu chuẩn sau:

Chưa đúng

Đúng

Đúng và có ví dụ hay

## LUYỆN TẬP ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

### **Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm**

*Lao xao gà gáy rạng ngày  
 Vai vác cái cày, tay dắt con trâu.  
 Bước chân xuống cánh đồng sâu  
 Mắt nhắm mắt mở đuổi trâu đi cày  
 Ai ơi! bụng bát cơm đầy  
 Nhớ công hôm sớm cấy cày cho chăng?*  
 (Ca dao Việt Nam)

### **Việc 2: Ôn tập các dạng từ đã học**

Chia nhóm tìm trong bài ca dao trên các từ thuộc dạng:

- (a) Từ láy    (b) Từ ghép    (c) Động từ    (d) Động ngữ

### **Việc 3: Tự ra bài tập**

Dùng các từ đã tìm ra (Việc 2) và ghi lên bảng, các nhóm ra bài tập cho cả lớp thực hiện. Bài tập xoay quanh các khái niệm *từ thuần Việt, từ ghép, từ láy, từ đồng nghĩa, từ đồng âm khác nghĩa, động từ, động ngữ*.

Mỗi bài tập ghi một phiếu. Từng cá nhân rút phiếu và trả lời.

**Chú ý:** - Khi nhận phiếu và trả lời, em có quyền chê câu hỏi đặt sai. Nếu lời chê của em là đúng thì em cũng được đánh giá cao.

- Khi bị chê, nhóm ra đề có quyền cãi lại. Nếu cãi đúng thì em cũng được đánh giá cao.

### **Biên bản đánh giá công khai**

- |                                       |   |  |
|---------------------------------------|---|--|
| <input type="checkbox"/> Câu hỏi đúng | <input type="checkbox"/> Người trả lời đúng | <input type="checkbox"/> Người trả lời sai |
| <input type="checkbox"/> Câu hỏi đúng | <input type="checkbox"/> Người chê đúng     |  |
| <input type="checkbox"/> Câu hỏi sai  | <input type="checkbox"/> Người chê sai      |  |

## TRÒ CHƠI ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

### Chuẩn bị chơi

Cả lớp cùng viết những tờ lệnh để cho vào hộp. Từng em lên bốc lệnh. Đọc to những lệnh đó rồi thực hiện các hành động thực được giao (phân loại thành những động từ).

Đây là mẫu một số lệnh dễ:

1. Buổi sáng, bạn phải **rửa mặt, gội đầu** sau đó **ăn sáng** nhanh nhanh để còn **đi học**.
2. Buổi chiều, về nhà, bạn **tháo giày và cởi áo** rồi **treo áo** lên mắc áo. Đúng lúc đó em gái nhỏ của bạn gọi bạn. Bạn phải **bế em** lên, **vỗ vè** em và sau đó **đặt em** xuống để **tập đập bóng** một mình.
3. Buổi tối, bạn ngồi **suy nghĩ** cạnh cái ti vi, bạn **nhìn thấy** đang chiếu phim hoạt hình, bạn **nhấp nhổm** định **xem phim**, nhưng **nghĩ ngợi** một chút, bạn **quyết định** ngồi **học**.

Đây là mẫu một số lệnh khó:

1. Em **nhớ** bà quá! Em **suy nghĩ** rồi **quyết định** viết một lá thư gửi về quê **thăm** sức khỏe bà, **hẹn** bà một ngày rất gần em sẽ **về quê thăm** bà.
2. Em **quan sát** anh thợ mộc đang **đóng bàn** cho nhà em: anh **tính toán** kiểu bàn, anh **đo đạc** để **ước lượng** bàn to hay nhỏ là vừa... Cuối cùng, anh **đưa** cho mẹ em một tờ giấy dự toán... Anh **mỉm cười** có vẻ rất thỏa mãn vì được mẹ em **chấp thuận**.

3. Em xin kể lại việc em **tập bơi** với cả lớp: khó nhất là **tập thở**, vì khi đó, **hít vào** thì **hở mồm** và khi **hở ra** thì lại **ngậm miệng** lại... rồi tung rổi xòe cả lên nên cứ bị **sặc nước** hoài...
4. Trong hình dưới đây có bao nhiêu động từ? Ai diễn tả đủ các **việc làm, hành động** xoay quanh một việc là **vác nặng** này?



## LUYỆN TẬP ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

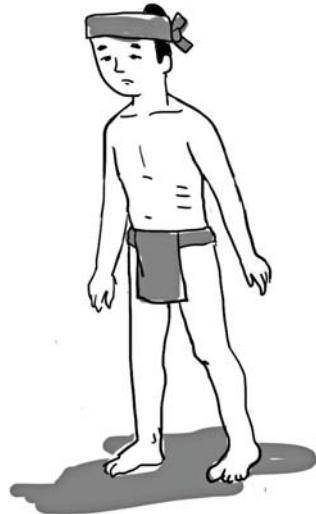
### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

#### Cuộc đời đi ở

*Chó gầy hổ mặt người nuôi  
Tôi gầy, hổ mặt chúa tôi chẳng là...*

*Chúa tôi mang tiếng chúa nhà  
Mướn được thằng ở khéo là đắng cay  
Mở mắt chúa gọi đi cày  
Phát bờ cuốc góc nửa ngày chưa tha  
Bờ lớn thì phải cuốc ra  
Bờ bé đắp lại cho bà, con ơi  
Việc làm khắp chốn cùng nơi  
Giục đi cắt cổ vai tôi đã mòn  
Đi thì lội suối trèo non  
Cắt được gánh cổ đã mòn đói vai  
Về nhà gặt đỗ cà khoai  
Xay thóc giã gạo canh hai chưa nấm...  
Gà kia mà gáy chiêu đăm  
Để chúa tao nấm tao nghỉ chút nao  
Bờ chuôm cho chí bờ ao  
Mướn được thằng ở lẽ nào để chơi*

(Ca dao Việt Nam)



## Việc 2: Tìm động từ

1. HS tìm các động từ trong bài ca dao (GV ghi lên bảng các động từ đó).
2. Các em giải thích nghĩa của từng động từ đó (Cách giải thích nghĩa: bằng động tác kịch cảm trước lớp; bằng cách đặt câu có động từ đó; bằng tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa).
3. Sau khi đã giải thích nghĩa các động từ trên bảng, còn lại những từ nào các em chưa thống nhất cho xếp vào loại động từ. Các em tranh luận vì sao có thể và vì sao không thể. Nhờ GV làm trọng tài.

## LUYỆN TẬP ĐỘNG TỪ

### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

#### Cuộc đời đi ở (tiếp)

*Chúa ăn rồi chúa lại ngồi*

*Bắt thằng con ở dọn nồi dọn niêu*

*Ngày trước thì còn yêu yêu*

*Về sau chửi mắng ra điều tổn cơm*

*Trước kia còn để cho đơm*

*Sau thì giật lấy: "Tao đơm cho mà!"*

*Tôi đơm một đũa thì đây*

*Chúa đơm ba đũa chưa đầy chung quanh*

*Vớt bèo bắt được con cá mè ranh*

*Chúa ăn hết thịt để dành xương cho*

*Chúa trai là chúa hay lo*

*Đêm nằm cắt việc ra cho mà làm*

*Chúa gái là chúa ăn tham*

*Phần bụng cổ biếu để giam trong buồng*

*Ăn rồi chết rục, chết trương*

*Chẳng nhỡ thằng ở, chẳng thương con đòn*

*Ba năm được cái khổ sồi*

*Bề ngang chiếc đũa bề dài mấy phân*

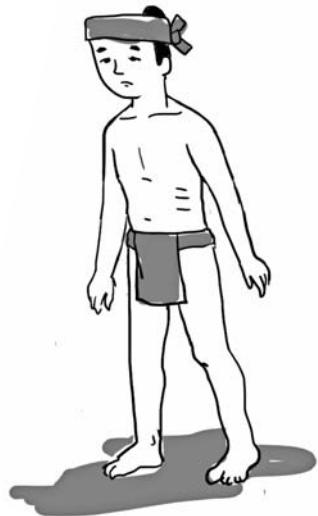
*Đi đâu chẳng dám cởi trần*

*Trông thấy chúng bạn hổ thân thay là*

*Ai về nhắn với mẹ ta*

*Mua ta chiếc khổ ta ra ta về!*

(Ca dao Việt Nam)



## Việc 2: Tìm nghĩa động từ

1. Các em tìm nghĩa của những động từ sau: **cắt việc - hổ thán** (dùng kịch câm giải nghĩa, sau đó đặt câu với các động từ đó).
2. Các em tìm những từ đồng nghĩa với **cắt việc và hổ thán** (Nếu không dùng từ **cắt việc và hổ thán** thì có thể dùng từ nào khác)?
3. Các em tìm những nét nghĩa khác nhau của **nhớ và thương** (trong câu “Chẳng nhớ thằng ỏ, chẳng thương con đòi”).

## ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

### Em tự học

- Động từ kết hợp được với *hãy, đừng, chớ, đi...*

Ví dụ: Hãy ngồi yên, ngủ đi, đừng chạy, chớ buồn...

Hãy hát thật to lên!

- Động từ kết hợp được với *đã, đang, sẽ, bị, được...*

Ví dụ: Đã ngủ, đang chơi, sẽ đi, bị đánh, được thưởng...

- Tìm các động từ có trong các câu ca dao, tục ngữ dưới đây rồi đặt câu với mỗi động từ tìm được:

- Nuôi lợn ăn cơm nầm, nuôi tắm ăn cơm đứng.

- Ăn trông nổi, ngồi trông hướng.

- Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trẻ.

- Ngó lên nuộc lạt mái nhà

Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu.

- Kêu ca kêu kít!

Chị đưa em bổng tít lên cao

Ru em, em ngủ đi nào,

Miệng em như cái nụ đào nở hoa.

- Các em dùng các từ *hãy, đừng, chớ, đi... đã, đang, sẽ, bị, được...* để tạo các câu từ những động từ trong các câu tục ngữ và ca dao ở mục 3 bên trên.

## TỰ LUYỆN TẬP ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG NGỮ

1. Em điền động từ thích hợp vào chỗ trống trong bài ca dao sau:

Con mèo mà..... cây cau  
Hỏi thăm chú chuột..... đâu vắng nhà  
Chú chuột..... chợ đường xa  
..... mắm,..... muối giỗ cha con mèo.

2. Em điền động từ thích hợp vào chỗ trống trong bài đồng dao sau:

Ông sấm, ông sét  
Ông..... đùng đùng  
Ông..... lung tung  
Ông đánh vỡ vung,  
Ông..... vỡ nồi  
..... vỡ cả bát đũa nhà tôi  
Tôi..... ông ra đánh  
..... một roi  
..... hai roi  
Ông..... vè trời  
Ông sấm ơi, ông sét ơi!

3. Em tự tạo ra động ngữ từ những động từ đã tìm ra trong bài ca dao và đồng dao trên.

Mẫu: Con mèo mà **trèo** cây cau

Có con mèo đang **trèo nhanh thoăn thoắt** ở cây cau.

4. Các từ **hỏi thăm** và **giỗ** trong bài ca dao trên thuộc loại từ gì?

Tại sao em biết?

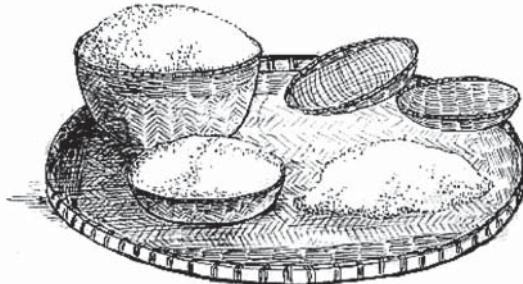
## II. DANH TỪ – DANH NGỮ DANH TỪ

### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

#### **Đi chợ tính tiền**

*Một quan tiền tốt mang đi,  
 Nàng mua những gì mà tính chẳng ra?  
 Thoạt tiên mua ba tiền gà,  
 Tiền rưỡi gạo nếp với ba đồng trầu.  
 Trở lại mua sáu đồng cau,  
 Tiền rưỡi miếng thịt, giá rau mười đồng.  
 Có gì mà tính chẳng thông,  
 Tiền rưỡi gạo té, sáu đồng chè tươi.  
 Ba mươi đồng rượu, chàng ơi,  
 Ba mươi đồng mật, hai mươi đồng vàng.  
 Hai chén nước mắm rõ ràng,  
 Hai bảy mươi bốn kẽo chàng hồ nghi.  
 Hăm mốt đồng bột nấu chè,  
 Mười đồng nải chuối, chẵn thì một quan!*

(Ca dao Việt Nam)



## Việc 2: Tự tìm khái niệm

Người đàn bà đi chợ mua những **đồ vật** gì.

Mua gì	Tiền	Đồng	Quan
- gà	3		
- gạo nếp	1,5		
- trâu	3		

Đố em biết: người đi chợ có tiêu hết một **quan** không? (một quan tiền thời nhà Lê ăn 10 tiền và mỗi tiền ăn 60 đồng).

## CỦNG CỐ KHÁI NIỆM DANH TỪ

### Việc 1: Báo cáo kết quả “kiểm toán”

Các em cho biết người đàn bà đi chợ đã tiêu hết một quan tiền chưa? Người đàn bà đi chợ đã mua những đồ vật gì? Kê lên bảng:

gà - gạo nếp - trâu - cau - thịt - rau - gạo té - chè tươi - rượu - mật - vàng - nước mắm - bột nấu chè - nải chuối

### Việc 2: Đặt tên

Những tên gọi bên trên thuộc loại từ gì?

- Em nhớ lại việc đặt tên các từ chỉ hành động, hoạt động, vận động... Loại từ đó là **ĐỘNG TỪ**.
- Chúng ta cũng dùng chữ DANH TỪ để đặt tên loại từ chỉ các **TÊN GỌI** những đồ vật bên trên.

### Việc 3: Thủ tài các em

Hãy tự tìm ví dụ nối vào những ví dụ cho sẵn dưới đây - thử xem sau 5 phút nhóm nào tìm ra nhiều:

#### DANH TỪ

- Là những từ gọi tên **con người** trong đời sống:
  - Ông, bà, cha, mẹ, bạn, thầy,...
  - Giáo viên, học sinh, y tá, bác sĩ,...
- Là những từ gọi tên các **đồ vật** trong thiên nhiên và đời sống con người:
  - THIÊN NHIÊN: rừng, biển, sông, suối, cây, cỏ,... hổ, báo, voi,...
  - ĂN: cơm, canh, thịt, cá, rau,...
  - LÀM: ruộng, rẫy, cà, bừa, cuốc,...
  - NHÀ CỬA: nhà, cột, tường, vách, sân, hè,...
- Là những từ gọi tên các **hiện tượng** trong tự nhiên và trong xã hội:
  - Mây, gió, mưa, bão, lụt, sấm, chớp,...
  - Tình yêu, cuộc sống, niềm vui, nỗi buồn,...

## LUYỆN TẬP NHANH - CÙNG CỐ KHÁI NIỆM DANH TỪ

### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm bài đồng dao

Ông trăng xuống chơi cây cau, cây cau cho **mo**,  
 Ông trăng xuống chơi học trò, học trò cho **bút**,  
 Ông trăng xuống chơi ông bụt, ông bụt cho **chùa**,  
 Ông trăng xuống chơi nhà vua, nhà vua cho **lính**,  
 Ông trăng xuống chơi đèn thánh, cụ chánh cho **mõ**,  
 Ông trăng xuống chơi nồi chõ thì nồi chõ cho **vung**,  
 Ông trăng xuống chơi cành sung, cành sung cho **nhựa**,  
 Ông trăng xuống chơi con ngựa, con ngựa cho **tàu**,  
 Ông trăng xuống chơi cần câu, cần câu cho **luỡi**,  
 Ông trăng xuống chơi cây bưởi, cây bưởi cho **hoa**,  
 Ông trăng xuống chơi vườn cà, vườn cà cho **trái**...

### Việc 2: Đếm danh từ

- Em tìm thấy bao nhiêu danh từ chỉ hiện tượng thiên nhiên?
- Em tìm thấy bao nhiêu danh từ chỉ động vật (con vật)?
- Em tìm thấy bao nhiêu danh từ chỉ thực vật (cây cỏ)?
- Em tìm thấy bao nhiêu danh từ chỉ con người?

### Việc 3: Thảo luận phân loại danh từ

“Ông bụt” có là danh từ không? Em xếp “ông bụt” vào mục nào? Mục hiện tượng thiên nhiên hay mục con người?

### Việc 4: Tự sơ kết

- Em ghi lại các DANH TỪ chỉ các đồ vật em nhìn thấy trong lớp học của chúng ta.
- Trong tiết học vừa rồi, em nhận thấy có DANH TỪ nào cũng thành ĐỘNG TỪ chỉ việc làm, hoạt động?  
(Gợi ý cho em nhớ lại các từ đồng âm chỉ **cái cày** và **việc cày** ruộng)

## LUYỆN TẬP NHANH - CÙNG CỐ KHÁI NIỆM DANH TỪ

Các em xem hình và thi nhau tìm ra nhiều DANH TỪ liên quan đến từng mục.

*Trong cặp của bạn có gì?*



*Có gì à? Có đủ thứ...*



Thi nhau viết thật nhanh các danh từ đó ra.

Chuẩn bị đưa các từ đó vào TỪ ĐIỂN HỌC SINH LỚP BA của lớp chúng mình.

## LUYỆN TẬP DANH TỪ

### **Việc 1: Đọc thầm rồi cùng giải đố**

*Con..... mà có hai càng  
Đầu, tai không có, bò ngang cả đời.*

*Con..... mà có cái đuôi  
Hai vây ve vẩy nó bơi rất tài.*

*Con..... mà có cái mai  
Cái cổ thụt ngắn, thụt dài vào ra.*

*Con..... mà có hai ngà  
Cái vòi nó cuốn đồ nhà, đồ cây.*

*Con..... mà có cánh bay  
Bay cùng nam, bắc, đông, tây tỏ tường.*

### **Việc 2: Cùng tạo câu đố**

Em đã học cách làm câu đố và đã thực hành từ khi học lớp Hai. Bây giờ các em tập làm câu đố để có dịp dùng nhiều danh từ. Các em đặt câu đố về các sự vật (loại danh từ).

### **Việc 3: Cùng tự sơ kết**

1. Tìm xem trong những câu đố trên có bao nhiêu danh từ. Em ghi các danh từ đó ra và chuẩn bị đưa vào TÙ ĐIỂN HỌC SINH LỚP BA của lớp.
2. Theo ý các em, những từ nam, bắc, đông, tây có là danh từ không? Nếu đó đúng là danh từ thì chúng gọi tên những “vật” gì trong đời sống của con người?
3. Từ để gọi tên cho cái “câu đố” có là danh từ không? Nếu đó là danh từ, thì “câu đố” là loại “đồ vật” gì trong cuộc sống?

## TỰ LUYỆN TẬP TÌM DANH TỪ

### Đọc to rồi đọc thầm

#### Sân chim

Chim đậu chen nhau trăng xóa trên những đầu cây mắm, cây chà là, cây vẹt rụng trụi gần hết lá. Công cộc đứng trong tổ vươn cánh như tượng những vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa. Chim giày đầy, đầu hói như ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân. Nhiều con chim rất lạ, to như con ngỗng đậu đến quần cả nhánh cây.

(Trích Đất rừng phương Nam – Đoàn Giỏi)



#### Gốc cây tổ kiến

Có những gốc cây già trong rừng chằng chít lỗ thủng hệt như tảng pho mát Thụy Sĩ mà vẫn giữ được hình dáng trông rất bền vững của mình. Nhưng nếu bạn ngồi lên đó thì các bức vách ngăn giữa những lỗ rỗng sẽ bị gãy vỡ ra, và bạn cảm thấy mình bị lún xuống, bạn phải lập tức đứng ngay dậy: từ trong từng lỗ rỗng của gốc cây dưới người bạn sẽ túa ra vô vàn những kiến, và cả cái gốc cây lỗ chỗ những lỗ rỗng hóa ra là một tổ đầy kiến mà vẫn giữ được hình thù của gốc cây.

(Trích Giọt rừng – M. Prisvin, Đoàn Tử Huyền dịch)

## DANH TỪ RIÊNG

### Việc 1: Đọc thầm rồi đọc to

#### **Ba mươi sáu phố ở Hà Nội**

Rủ nhau chơi khắp Long Thành,  
 Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai;  
 Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai,  
 Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Hài, Hàng Khay,  
 Mã Vỉ, Hàng Điều, Hàng Giấy,  
 Hàng Lờ, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đàn,  
 Phố Mới, Phúc Kiến, Hàng Ngang,  
 Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Than, Hàng Đồng,  
 Hàng Muối, Hàng Nón, Cầu Đông,  
 Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè,  
 Hàng Thùng, Hàng Bát, Hàng Tre,  
 Hàng Vôi, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà.  
 Quanh đi đến phố Hàng Da,  
 Trải xem hàng phố, thật là cưng xinh.  
 Phòn hoa thứ nhất Long Thành,  
 Phố dăng mắc củi, đàn quanh bàn cờ.  
 Người về nhớ cảnh ngắn ngo,  
 Bút hoa xin chép nên thơ lưu truyền.

(Ca dao Việt Nam)



## **Việc 2: Tìm danh từ riêng**

1. Em đoán xem: danh từ riêng là gì? Em lấy ví dụ về danh từ riêng. Nói tên một người xem nào? Nói tên một địa điểm xem nào?
2. Trong bài ca dao *Hà Nội ba sáu phố phường* có bao nhiêu danh từ riêng?
3. Đố em biết: Long Thành là tên của địa điểm nào? Đó là loại từ gì? Nghĩa của “Long Thành” là gì?

## **Việc 3: Tự sơ kết**

Em ghi tên mọi người trong gia đình em. Chú ý: Viết hoa chữ đầu các tiếng thuộc danh từ riêng. Ví dụ: Nguyễn Du có thời đã trọ học ở phường Khán Xuân thuộc thành Thăng Long (tức Hà Nội ngày nay).

## LUYỆN TẬP DANH TỪ RIÊNG

### Việc 1: Tự trả lời

1. Em cho biết trong tháng này em đã đọc những cuốn sách nào của những tác giả nào? Em hãy ghi lại.  
Mẫu: Sách *Búp sen xanh* của tác giả Sơn Tùng.
2. Em ghi lại những cuốn sách của các tác giả em dự định sẽ đọc trong học kỳ tới của năm học này.
3. Em sưu tầm và ghi lại
  - a. Tên của năm anh hùng trong lịch sử nước ta.
  - b. Tên của năm thành phố của nước ta.
  - c. Tên của năm nhà khoa học của nước ta.
  - d. Tên của năm anh hùng lao động của nước ta.
  - e. Tên của năm anh hùng lực lượng vũ trang của nước ta.
4. Em ghi cho đúng để đề phòng khi có việc (em bị lạc chẳng hạn):
  - a. Tên em (đầy đủ họ, đệm, tên)
  - b. Tên bố em, kèm theo nơi làm việc
  - c. Tên mẹ em, kèm theo nơi làm việc
  - d. Địa chỉ nơi em đang sống
  - e. Tên trường em
  - f. Địa chỉ của trường em

### Việc 2: Tự chấm cho nhau

Sau khi đã hoàn thành bảng câu trả lời (Việc 1), các em chấm chung trong nhóm.

Từng em đọc câu trả lời của mình. Nhóm đánh giá: ĐÚNG – SAI.

Nhóm có trách nhiệm giúp bạn còn trả lời sai tự chữa bài.

## DANH TỪ CHỈ ĐƠN VỊ

### Việc 1: Tự đọc, tự học

Chúng ta cùng so sánh hai cách nói này:

- Ôi cha cha, **hoa** đẹp quá!
- Cho cháu mua một **bông hoa**.

Hai cách nói (a) “**Hoa** đẹp quá” và (b) “một **bông** hoa” khác nhau ra sao?

**Hoa** theo cách nói (a) là hoa nói chung, không thuộc về đâu, ta không cầm lấy, sờ vào, mua và đem đi...

Còn một **bông** hoa trong cách nói (b) là nói một bông hoa cụ thể ta có thể cầm lấy, sờ vào, mua và đem đi...

### Việc 2: Tự luyện tập

- Các em đặt câu với các trường hợp sau:

	(a) Nói chung	(b) Đơn vị cụ thể
1.	Hoa	Một <b>đóa</b> , <b>bông</b> hoa
2.	Gừng	Một <b>nhánh</b> gừng.
3.	Rau	Một <b>luống</b> , <b>mớ</b> rau
4.	Hành	Một <b>tép</b> , <b>củ</b> hành
5.	Lúa	Một <b>chét</b> , <b>lọn</b> , <b>gié</b> lúa
6.	Cỏ	Một <b>bụi</b> , <b>cụm</b> , <b>vệ</b> cỏ
7.	Mây	Một <b>áng</b> , <b>đám</b> , <b>bóng</b> mây
8.	Nhà	Một <b>cái</b> , <b>căn</b> , <b>ngôi</b> nhà
9.	Nước	Một <b>hụm</b> , <b>ngụm</b> , <b>ly</b> nước
10.	Lá	Một <b>tàu</b> , <b>chùm/túm</b> , <b>chiếc</b> lá
11.	Ánh sáng	Một <b>chùm</b> , <b>tia</b> , <b>làn</b> , <b>luồng</b> ánh sáng
12.	Gió	Một <b>làn</b> , <b>luồng</b> , <b>cơn</b> gió
13.	Mưa	Một <b>trận</b> , <b>cơn</b> mưa

14.	Hàng	Một <b>lô hàng</b>
15.	Đất	Một <b>lô, mảnh, miếng đất</b>
16.	Tóc	Một <b>lọn, đợn, mái tóc</b>
17.	Sông	Một <b>con, dòng, nhánh sông</b>
18.	Đường	Một <b>con, chặng, quãng đường</b>
19.	Áo, quần	Một <b>mạnh, cái, chiếc áo</b>

- Các em dùng tiếp những danh từ chỉ đơn vị để đặt câu:  
chút (muối, đường,...), cỗ (xe), cõi (áo quần, giầy, dép), cục (kẹo), dùm, nhúm (bột, đường,...), gian (nhà, bếp, hàng), hòn (sỏi, núi, đá), khúc (gỗ), lối (đi trong vườn), làn (tóc, gió), lát (sắn), lằn (roi), lóng, gióng, đốt (tre, mía), mảng (da), manh (áo), mảnh (giấy), mẫu (bánh, xương), mẻ (lưới), miếng (cơm, bánh,...), mối (chỉ), mụn (vải), nấm (gạo), ngả (ngả đường) ngã (ngã ba đường, sông), nén (hương), nùi (giẻ), nuộc (lạt), ô (cửa sổ), quầng (lửa, sáng), dẻ (xương sườn), rẽo (đất), rìa (đường, làng), tảng (đá), tầm (tay), tấm (vải), thang (thuốc), thanh (đao, kiếm) thẻo (ruộng, đất), theo (đất), thiên (truyện, tiểu thuyết), thỏi (son), thửa (ruộng, đất), tuýp (thuốc đánh răng), tòa (nhà, sen), tờ (giấy, báo), triền (đồi, sông,...), tràng (pháo, vỗ tay), túp (lều), tút (thuốc lá), vành (khăn), vàng (trăng), vệ (đường), vở (kịch)...

### Việc 3: Luyện tập danh từ chỉ đơn vị (cấp độ CHUNG)

- Từng em (có thể làm trong nhóm) chuẩn bị viết hai câu cho cách dùng (a) và (b) của mỗi từ đã cho bên trên (Làm cẩn thận để đưa vào TỪ ĐIỂN HỌC SINH LỚP BA của lớp).
- Ngồi vòng tròn, lần lượt từng em trình bày trước cả lớp hai câu em đã chuẩn bị. Cả lớp đánh giá ĐÚNG – SAI sau khi nghe

trình bày. Nếu bị đánh giá SAI, đến lượt em khác trình bày lại hai câu đó cho tới khi đạt ĐÚNG. Em bị sai tự chữa ngay tại chỗ.

#### **Việc 4: Luyện tập danh từ chỉ đơn vị (cấp độ CAO - VUI)**

Các em viết các từ chỉ đơn vị thành những phiếu.

Cho tất cả các phiếu vào hộp.

Từng em rút thăm và trả lời ngay được hai điều: (1) giải thích được NGHĨA CHUNG của danh từ; và (2) giải thích được DANH TỪ CHỈ ĐƠN VỊ.

Trả lời đúng được gọi bạn khác tiếp tục chơi.

## DANH TỪ VÀ DANH NGỮ

### Việc 1: Xem hình, kể chuyện, ôn cái đã biết

Xem xét các cách nói xem có gì khác nhau:

dâu - dâu Đà Lạt -

dâu Đà Lạt xuất khẩu -

dâu Đà Lạt đóng hộp



### Việc 2: Học cái mới – Danh từ và Danh ngữ

TỪ (Danh từ) → Nghĩa chung nhất [quả dâu]

NGỮ (Danh ngữ) → Nghĩa cụ thể [quả dâu Đà Lạt –  
quả dâu Đà Lạt xuất khẩu,...]

### Việc 3: Luyện tập nhanh Danh ngữ

Danh ngữ	Danh từ gốc
Mít phơi khô. Mít phơi khô đóng gói. Mít phơi khô đóng gói bán ở siêu thị.	Chè
Chè Tân Cương. Chè Tân Cương bao bạc. Chè Tân Cương bao bạc xuất khẩu.	Sắn
Cá ngừ đánh bắt xa bờ. Cá ngừ đánh bắt xa bờ từ Hoàng Sa. Cá ngừ đánh bắt xa bờ từ ngư trường Hoàng Sa.	Mít
Sắn khô. Sắn cắt lát phơi khô. Sắn cắt lát phơi khô xuất khẩu.	Cá ngừ

## MÔ HÌNH DANH TỪ VÀ DANH NGỮ

### DANH TỪ

*Học sinh*

### DANH NGỮ

*Học sinh này* (mê đọc sách lăm).

Tất cả học sinh trường Cánh Buồm (đều biết cách tự học).

#### Cách mở rộng danh từ thành danh ngữ:

Thêm phần phụ trước:

Trước	Danh từ
<i>những</i>	học sinh
<i>nhiều</i>	học sinh
<i>bốn</i>	học sinh
<i>một số</i>	học sinh
<i>tất cả những</i>	học sinh
...	...

Thêm phần phụ sau:

Danh từ	Sau
học sinh	<i>lớp 3A</i>
học sinh	<i>tiểu học</i>
học sinh	<i>này</i>
học sinh	<i>giỏi</i>
học sinh	<i>trường Cánh Buồm</i>
...	...

Thêm cả phần phụ trước và phần phụ sau:

Trước	Danh từ	Sau
<i>Những</i>	học sinh	<i>lớp 3A này</i> (ngoan thật!)
<i>Bốn</i>	học sinh	<i>kia</i> (em nào cũng khỏe.)
<i>Tất cả</i>	học sinh	<i>trường Cánh Buồm</i> (đều thích chơi thể thao.)

## LUYỆN TẬP DANH TỪ VÀ DANH NGỮ

### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

#### Ngược đời

*Bao giờ cho đến tháng Ba  
 Éch cắn cổ rắn tha ra ngoài đồng.  
 Hùm nằm cho lợn liếm lông,  
 Một chục quả hồng nuốt lão tám mươi.  
 Năm xôi nuốt trẻ lên mươi,  
 Con gà, nậm rượu nuốt người lao đao.  
 Lươn nằm cho trùm bò vào,  
 Một đàn cào cào đuôi bắt cá rô.  
 Thóc giống cắn chuột trong bồ,  
 Một trăm lá mạ đuôi vồ con trâu.  
 Chim chích cắn cổ diều hâu,  
 Gà con tha quạ biết đâu mà tìm.*

(Ca dao Việt Nam)

### Việc 2: Tìm Danh từ và Danh ngữ

- Trong bài ca dao có những cụm từ sau:  
lão tám mươi    trẻ lên mươi    người lao đao    chuột trong bồ
- Em đọc cả câu có chứa những cụm từ đó.
- Danh từ gốc của mỗi cụm từ đó là gì?
- Những cụm từ đó có là danh ngữ không?

### Việc 3: Tự sơ kết

Đố em biết: trong bài ca dao còn sót lại những danh ngữ nào chưa tìm ra không? Em tự tìm ra nốt đi.

Em nên bàn với các bạn cùng tìm.

Nếu gặp khó khăn thì nên chạy đến hỏi GV thôi.

(Nói nhỏ với em: còn ba danh ngữ nữa đấy!)

## LUYỆN TẬP DANH NGỮ VÀ ĐỘNG NGỮ

### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

#### Khoác lác

Một rẳng mình quyết lấy ta  
Ta về bán cửa bán nhà mà đi  
Ta về bán núi Ba Vì  
Bán chùa Hương Tích, Phật đi làu làu  
Ta về bán hết ngựa trâu  
Bán hột thầu dầu, bán trứng gà ung  
Bán ba mươi sáu Thổ công  
Bán ông Hành Khiển, vợ chồng Táo Quân  
Bán từ giờ Ngọ giờ Dần  
Giờ Tí giờ Sửu giờ Thân giờ Mùi  
Ta về bán cả que cời  
Bán tro đun bếp bán mươi khêu đèn  
Ta về bán trống bán kèn  
Có gì bán hết, lấy tiền cưới em.

(Ca dao Việt Nam)

### Việc 2: Luyện tập Động ngữ và Danh ngữ

- Em lấy bút màu đỏ đánh dấu động ngữ và lấy bút màu khác đánh dấu danh ngữ. Trao đổi với các bạn xem có đúng không?
- Những lời nói khoác tập trung vào động ngữ hay danh ngữ?
- Các em thi nhau lần lượt nói khoác bằng cách đọc to và vung tay vung chân nữa cho rõ là đang nói khoác... nhưng mà đọc danh ngữ hay động ngữ trong bài ca dao nhỉ?
- Hỏi riêng em: Hai bài ca dao Khoác lác và Ngược đời bài nào dễ học thuộc lòng hơn?

## LUYỆN TẬP

### Vui nói ngược

Bước sang tháng Sáu giá chân  
Tháng Chạp nambi trần bức đổ mồ hôi.  
Con chuột kéo cày lồi lôi,  
Con trâu bốc gạo vào ngồi trong cong.  
Vườn rộng thì thả rau rong,  
Ao sâu giữa đồng, vãi cải làm dưa.  
Đàn bò đi tắm đến trưa,  
Một đàn con vịt đi bùa ruộng nương.  
Voi kia nằm ở gậm giường,  
Cóc đi đánh giặc bốn phương nhoc nhằn.  
Chuồn chuồn thấy cám liền ăn  
Lợn kia thấy cám nhoc nhằn bay qua.  
Trời mưa cho mối bắt gà,  
Đòng đòng, cân cẩn đuỗi cò lao xao.

(Ca dao Việt Nam)

### Hướng dẫn luyện tập

Sau khi đọc vài lần bài ca dao, các em cùng tìm các danh từ, động từ, danh ngữ, động ngữ trong bài. Chú ý tìm nghĩa của chúng thật cẩn thận.

- Ví dụ:
- “Con chuột kéo cày lồi lôi”, thì **lồi lôi** có nghĩa gì?
  - “Con trâu bốc gạo vào ngồi trong cong”, thì cái **cong** là cái vật gì?

## LUYỆN TẬP DANH TỪ VÀ DANH NGỮ CÓ YẾU TỐ HÁN-VIỆT

### Việc 1: Đặt câu tìm nghĩa

Các em làm việc theo nhóm. Các em có quyền hỏi GV nghĩa các từ Hán-Việt. Chú ý ghi sạch đẹp các kết quả vào vở của mình.

1. Luyện tập với các từ có yếu tố **đại** (to, lớn).
  - a. Các em đặt câu với các cặp từ sau:  
đại họa – đại phúc  
đại thắng – đại đoàn kết
  - b. Theo cách Việt hóa từ Hán-Việt (mẫu: **đại tinh quái**) các em tìm các từ khác có cấu tạo tương tự.
  - c. Các em đặt câu với các cặp từ trái nghĩa sau, làm sao thể hiện đúng nghĩa từng từ:  
đại phúc – đại ác  
đại gian – đại nhân nghĩa
2. Luyện tập với các từ có yếu tố **tiểu** (bé, nhỏ).
  - a. Các em đặt câu với các cặp từ sau:  
tiểu học – tiểu thương  
tiểu ban – tiểu mục
  - b. Các em đoán nghĩa của các từ sau:  
tiểu nhân – tiểu khí – tiểu xảo –  
tiểu tiện – tiểu môi trường – tiểu bàng hữu
  - c. Các em đặt mỗi câu với hai hoặc ba từ ở mục b.

### Việc 2: Trình bày kết quả trước lớp

Lần lượt các nhóm trình bày kết quả công việc. Cả lớp đánh giá sau khi mỗi nhóm trình bày xong một mục nhỏ.

- Đúng     Chưa đúng làm lại     Đúng và hay

## LUYỆN TẬP DANH TỪ VÀ DANH NGỮ

### Việc 1: Đọc và tìm

Các em đọc thầm từng đoạn văn và lấy bút đỏ gạch dưới danh ngữ và lấy bút xanh gạch dưới động ngữ.

1. *Mặt trời mùa xuân nhô lên phía xa. Những con đường xanh mướt trong rừng đường như đều đang thở khói. Sương bốc lên khắp nơi, đọng lại thành những hạt nhỏ li ti trên lá.*

Em tìm thấy . . . . danh ngữ và . . . . động ngữ.

2. *Tôi ngắt một chiếc lá sòi đỏ thăm thả xuống dòng nước. Chiếc lá vừa chạm mặt nước, lập tức một chú nhái bén tí xíu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chêm chệ trên đó.*

(Trích *Những ngôi sao trong mưa* – Trần Hoài Dương)

Em tìm thấy . . . . danh ngữ và . . . . động ngữ

3. *Ngày tháng trôi đi thật chậm mà cũng thật nhanh. Những bông hoa đỏ ngày nào nay đã trở thành những quả gạo múp míp, hai đầu thon vút như con thoi. Sợi bông trong quả đầy dần, căng lên; những mảnh vỏ tách ra cho các múi bông nở đều, chín như nồi cơm chín đội vung mà cười, trắng lóa. Cây gạo như treo rung rinh hàng ngàn nồi cơm gạo mới.*

(Trích *Cây gạo* – Vũ Tú Nam)

Em tìm thấy . . . . danh ngữ và . . . . động ngữ

### Việc 2: Thảo luận và tự đánh giá

Đúng

Chưa đúng

Đang tranh cãi

## LUYỆN TẬP VUI CUỐI TUẦN

Tìm các động từ và danh từ trong những bài đồng dao dưới đây:

- a. Con cò mắng giò<sup>(\*)</sup> mà chết

*Con quạ ở nhà mua nếp làm chay*

*Con cu đánh trống bằng tay*

*Chào mào đội mũ làm thầy đọc văn*

*Chiền chiện vừa khóc vừa lăn*

*Một bầy se sẻ bịt khăn cho cò.*

*(<sup>(\*)</sup> Giò: một loại bãy)*

- b. Cà cưỡng bay cao

*Chào mào bay thấp*

*Cu bay về áp*

*Quạ bay về trời*

*Nghe tiếng chủ mời*

*Ra ăn thịt chuột*

*Thịt gà đang luộc*

*Thịt chuột đang hâm*

*Dọn thầy một mâm*

*Thầy ăn kéo tối.*

- c. Chiều chiều con quạ lợp nhà,

*Con cu chẻ lạt, con gà đưa tranh*

*Chèo béo nấu cơm nấu canh*

*Chìa vôi đi chợ mua hành về nêm.*

Trong tiết học này, có những bạn nào tìm được nhiều danh từ?

Các em nhớ ghi lại và thêm phần giải nghĩa để đưa vào TÙ ĐIỂN

HỌC SINH LỚP BA của lớp.

## LUYỆN TẬP DANH TỪ, DANH NGỮ VÀ DANH NGỮ, ĐỘNG NGỮ

### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

#### Phù thủy sơ ma

Vợ thầy phù thủy hỏi chồng:

- Nhà có bao giờ sơ ma không?

Thầy vénh mặt lên đáp:

- Hỏi thế mà cũng hỏi! Đã có phép trừ tà tróc quỷ thì sao còn sơ ma nữa?

Một hôm, thầy đi cúng về, trời tối, người vợ nấp trong bụi cầm bát than hồng hoa lên, dọa. Thầy vội bắt quyết, niệm thần chú. Nhưng đốm lửa lại quay tròn hơn trước. Hoảng quá, thầy quăng đũy, chạy vắt chân lên cổ. Người vợ mang cái đũy về, giấu không cho chồng biết. Hôm sau, chị ta dọn xôi thịt để trong đũy cho chồng ăn. Thầy nhìn vào mâm, lẩm bẩm:

- Quái, thủ giống thủ... xôi giống xôi...

Người vợ cười, nói:

- Thủ chẳng giống thủ, xôi chẳng giống xôi thì giống cái gì? Hay là giống con ma hôm qua!

*(Truyện cười dân gian Việt Nam)*

### Việc 2: Luyện tập

1. Các em chọn trong bài đọc trên:
  - a. Các động từ.
  - b. Các danh từ.
2. Từ các danh từ và động từ trên, các em tạo thành những danh ngữ và động ngữ.

### Việc 3: Tự sơ kết

1. Trong bài có nói việc ông phù thủy **niệm** thần chú. Em phân biệt các hành động: niệm - nói - thét - la - kêu - rên.
2. Em đặt câu với từng cặp hai động từ nói trên để giải nghĩa các từ đó.

# **LUYỆN TẬP DANH TỪ, DANH NGỮ VÀ DANH NGỮ, ĐỘNG NGỮ**

## **Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm**

# Nói có đầu có đuôi

Một lão nhà giàu có anh đầy tớ tính bôp chộp, thấy gì nói nấy, gắp đâu nói đó, không suy nghĩ chín chắn. Lão gọi anh ta, bảo:

- Mày tính bộp chộp lắm, ăn nói chẳng có đầu có đuôi gì cả, người ta cười cả tao lẫn mày. Từ rày, nói cái gì phải cho rõ ràng, có ngành có nghề, nqhe khônq?

Anh đầy tớ vâng dạ. Một hôm, lão mặc bộ đồ tơ mới may, sắp sửa đi chơi, đang ngồi hút thuốc, thì thấy anh đầy tớ đứng chắp tay, trịnh trọng nói:

- Bẩm ông, con cầm nó ăn dâu, nhả ra tơ, người ta mang tơ bán cho thợ dệt, thợ dệt dệt thành từng tấm lụa, ông đi mua về may thành áo. Hôm nay, ông mặc vào, ông hút thuốc, tàn thuốc lào rơi vào áo ông, và áo ông đang cháy.

*Lão giật mình, nhìn xuống, thì áo đã cháy một miếng to bằng bàn tay rồi.*

## (Truyện cười dân gian Việt Nam)

## **Việc 2: Luyện tập**

1. Các em chọn trong bài đọc trên:  
a. Các động từ.                  b. Các danh từ.
  2. Từ các danh từ và động từ trên, các em tạo thành những danh ngữ và động ngữ.

### **Việc 3: Tự sơ kết**

- “Nói có đầu có đuôi” có là một động ngữ không? Em tìm thêm các động ngữ khác có động từ gốc **nói**.  
Mẫu:      nói è à            →              nói lắp bắp  
Em làm tiếp: nói .....    nói .....    nói .....
  - Theo mẫu trên, em tự ra bài tập động từ để tạo thành động ngữ.

## LUYỆN TẬP DANH TỪ, DANH NGỮ VÀ DANH NGỮ, ĐỘNG NGỮ

### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

#### **Người thợ may khéo tay khéo miệng**

Một ông quan đến hiệu thợ may, may một kiểu áo để tiếp khách. Biết quan xưa kia nổi tiếng luôn cùi người trên, hách dịch với người dưới, người thợ hỏi:

- Xin quan lớn cho biết ngài may kiểu áo này để tiếp hạng người nào a?
- Quan cau mày lại, gắt:
- Nhà ngươi muốn biết như thế để làm gì?

Người thợ liền đáp:

- Thưa ngài, con hỏi thế để may cho vừa. Ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải ngắn một tấc, còn ngài mặc để tiếp dân đen thì vạt sau phải ngắn một tấc.

Quan ngẫm nghĩ một hồi, gật gù cho là phải, truyền:

- Thế thì nhà ngươi may cho ta cả hai kiểu.

*(Truyện cười dân gian Việt Nam)*

### Việc 2: Luyện tập

1. Em diễn kịch câm: khom lưng với quan trên và ưỡn bụng vênh mặt với kẻ dưới để hiểu nghĩa của danh từ **vật áo**.
2. Em tìm trong bài đọc trên những danh từ và động từ thuần Việt chỉ có một âm tiết.
3. Em tạo động từ (hoặc danh từ đó) thành động ngữ và danh ngữ.  
Mẫu: **gắt** → gắt um lên, gắt ầm cả nhà, gắt như mắm tôm, gắt như khỉ ngủi phải mắm tôm.

# **LUYỆN TẬP VUI DANH TỪ VÀ ĐỘNG TỪ**

## Trò chơi đoán từ sau 20 câu hỏi / trả lời CÓ / KHÔNG

- Mình có tài đoán điều các cậu nghĩ chỉ bằng 20 câu hỏi còn các cậu chỉ trả lời CÓ / KHÔNG thôi. Các cậu thống nhất một VẬT hoặc một VIỆC đi. Đừng cho mình biết.

- Xong rồi! Hỏi đi. Đoán đi.
  - 1. Mình hỏi nhé: cái đó có là danh từ không?
    - Có.
  - 2. Cái đó có là con vật không?
    - Không.
  - 3. Cái đó có ở trong lớp này không?
    - Không.
  - 4. Cái đó có ở trong trường mình không?
    - Có.
  - 5. Cái đó có ở trong lớp học không?
    - Không
  - 6. Cái đó có ở ngoài đường không?
    - Có.
  - 7. Cái đó bằng gỗ không?
    - Không
  - 8. Cái đó chạy được không?
    - Có.
  - 9. Cái đó tự chạy được không?
    - Không.
  - 10. Cái đó có bốn bánh không?
    - Có.
  - 11. Mình đoán gần ra rồi. Nhưng để cho chắc ăn, mình hỏi m: cái đó có chạy bằng xăng không?

- Có.

12. Đoán ra rồi: cái ô tô. Đúng không?

- Đúng.

13. Vậy là mình đã đoán được chỉ bằng 12 câu hỏi, chưa cần đến 20 câu. Bây giờ mình đố các cậu: ô tô là loại từ gì?

- Danh từ.

14. Đó có là từ mượn không?

- Xì... cái đó học từ lớp Hai rồi!

## **Tiếp tục chơi**

1. Các em chia nhau đứng ra đoán ý người khác bằng 20 câu hỏi trả lời CÓ / KHÔNG như chúng ta vừa chơi.
2. Các vật để đoán đi từ có hình thù, đến không hình thù rõ rệt (ví dụ: gió, sấm, tiếng còi ô tô...).
3. Trò chơi đi tìm danh từ này có mục đích rèn luyện năng lực RA CÂU HỎI của các em. Toàn bộ bí quyết trong trò chơi này là RA CÂU HỎI để PHÂN LOẠI đồ vật của người ra câu đố. Năng lực ra câu hỏi đó chính là năng lực TƯ DUY của các em.

**HÃY CHƠI VUI  
VÀ VUI CHƠI CÓ Ý NGHĨA!**

### III. TÍNH TỪ – TÍNH NGỮ TÍNH TỪ

#### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

<i>Ve vè vè ve</i>	<i>Trâu thì hay trèo</i>
<i>Cái vè nói ngược</i>	<i>Sóc thì lội nước</i>
<i>Non cao đầy nước</i>	<i>Rắn thì hay bước</i>
<i>Đáy biển đầy cây</i>	<i>Voi thì hay bò</i>
<i>Dưới đất lấp mây</i>	<i>Ngắn như cổ cò</i>
<i>Trên trời lấp cỏ</i>	<i>Dài như cổ vịt</i>
<i>Người thì có mỏ</i>	<i>Đỏ như quả quýt</i>
<i>Chim thì có mồm</i>	<i>Vàng như quả hồng.</i>
<i>Thẳng như lưng tôm</i>	
<i>Cong như cán cuốc</i>	
<i>Thơm nhất là ruốc</i>	
<i>Hôi nhất là hương</i>	
<i>Đặc như ống buồng</i>	
<i>Rỗng như ruột gỗ</i>	
<i>Meo meo là vịt</i>	
<i>Quạc quạc là mèo</i>	



#### Việc 2: Tính từ làm công việc gì

1. Các em đọc to câu đồng dao và diễn tả nghĩa các từ sau bằng động tác kịch cảm:

<i>Dưới đất lấp mây</i>	<i>Thơm nhất là ruốc</i>	<i>Thẳng như lưng tôm</i>
<i>Trên trời lấp cỏ</i> (làm ba lần)	<i>Hôi nhất là hương</i> (làm ba lần)	<i>Cong như cán cuốc</i> (làm ba lần)

2. Các em nhận xét: những từ các em vừa diễn tả nghĩa có nhiệm vụ gì trong lời nói của con người? (Nhớ lại điều đã học từ lớp Hai).

## TÍNH TỪ VÀ TÍNH NGỮ

### Việc 1: Xem hình, kể chuyện, ôn cái đã biết

Xem xét các cách nói xem có gì khác nhau:

nhanh - chậm - nhanh như rùa - chậm như thỏ



### Việc 2: Học cái mới – Tính từ và Tính ngữ

TÙ (Tính từ) → Nghĩa chung nhất [nhanh - chậm]

NGŨ (Tính ngữ) → Nghĩa cụ thể [nhanh như cắt - chậm rề rề...]

### Việc 3: Luyện tập nhanh Tính ngữ

Tính ngữ	Tính từ gốc
Đen thui thui. Đen thui thui như hòn than. Đen thui thui như hòn than Hồng Gai.	Trắng
Trắng phau. Trắng phau phau như đàn cò. Trắng phau phau như đàn cò trên trời xanh.	Vui
Vui như Tết. Vui như Tết đêm giao thừa. Vui như Tết đêm giao thừa ấm cúng.	Khô
Khô khốc. Khô khốc như gạch vụn. Khô khốc như gạch vụn ở cửa lò gạch.	Đen

## MÔ HÌNH TÍNH TỪ VÀ TÍNH NGỮ

### TÍNH TỪ

Nhỏ      To

### TÍNH NGỮ

To như voi.

Nhỏ như kiến.

(Thỏ) nhanh như gió.

(Rùa) chậm rề rề.

#### Cách mở rộng tính từ thành tính ngữ:

Thêm phần phụ trước:

Trước	Tính từ
rất	lẽ phép
hở	thú vị
đã	chín
còn	xanh
...	...

Thêm phần phụ sau:

Tính từ	Sau
đẹp	quá
đẹp	như tiên
nhỏ	bằng ngón tay
xanh	như tàu lá
...	...

Thêm cả phần phụ trước và phần phụ sau:

Trước	Tính từ	Sau
(Mặt Lí Thông) bỗng chốc	xanh	như tàu lá.
(Cô Tâm) ngày càng	xinh đẹp	hơn.
(Ếch nghĩ trời) chỉ	to	bằng cái chiếu.

## LUYỆN TẬP NHANH TÍNH TỪ VÀ TÍNH NGỮ

1. Làm lại một bài tập đã làm - điền vào chỗ trống - để biết bài tập này khác với bài khi học danh từ ở chỗ nào:

Trong đầm gì ..... bằng sen

Lá ....., bông ....., lại chen nhụy .....

Nhụy ....., bông ....., lá .....

Gần bùn mà chẳng ..... mùi bùn.

2. Em biến các tính từ đã đưa vào bài ca dao trên thành các tính ngữ. Thi xem em nào chuyển được một tính từ thành nhiều tính ngữ!

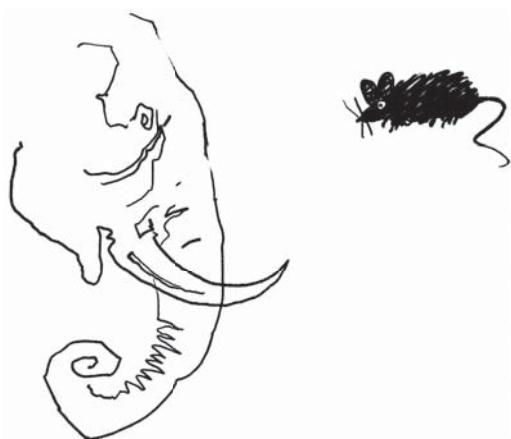
3. Xếp tính từ cho hợp

Câu chuyện	Tính từ
Bao giờ cô cũng cười tươi với chúng mình! Có lần mình làm bài chậm, cô vẫn chờ nhé! Không giục!	Nghịch ngợm - phá quấy
Mẹ thì lúc nào cũng giục “nhanh nhanh”. Mà mình thì không nhanh được mới khổ chứ!	Rét - buốt - run rẩy - co ro
Nhà mình có con mèo rất quái đản! Thấy chuột chạy qua, nó rung rung bộ râu như là cười với chuột ấy.	Bao dung
Anh Hiệp rủ anh Tấn mang xe đạp của bố đi chơi, lại còn sơn xanh đỏ vào khung xe nữa chứ! Để xem thái độ của bố ra sao...	Láu táo - hấp tấp - vội vã
Bố bảo, “hè hè, con trai càng nghịch càng thông minh”. Mình cũng sẽ nghịch hơn anh Hiệp, thử xem bố nói gì!	Hiền - dịu hiền
Mùa thu qua rồi... mùa đông đến rồi... gió... gió...	Lười - lười biếng - nhác - lười nhác

## LUYỆN TẬP TÍNH TỪ VÀ TÍNH NGỮ

### **Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm**

- a. *Bong bóng thì chèm, gỗ lim thì nỗi  
Đào ao bằng chổi, quét nhà bằng mai.  
Hòn đá dẻo dai, hòn xôi rắn chắc.  
Gan lợn thì đắng, bồ hòn thì bùi.  
Hương hoa thì hôi, nhất thơm thì cú...*



- b. *Bay thấp bồ câu  
Bay cao thì dế  
Chua thì có mía  
Ngọt thì có chanh  
Thịt lợn thì tanh  
Thịt chó thì ngậy  
Ngọt thì có cây  
Chua có bánh đường...*

### **Việc 2: Tìm tính từ - tạo tính ngữ**

Em tìm các cặp tính từ đối lập nhau về nghĩa trong bài ca dao và đồng dao đã cho.

1. Từ mỗi tính từ đã tìm ra, em tạo ra nhiều tính ngữ.
2. Em tìm các cặp danh từ đối lập nhau về ý để tạo thành bài ca vui vẻ, buồn cười.
3. Từ mỗi danh từ đã tìm ra, em tạo ra nhiều danh ngữ.

### **Việc 3: Tự sơ kết**

Em nhớ lại cách làm đồng dao học từ lớp Hai. Em làm nối vào bài đồng dao mới học để tạo ra những tính từ trái ngược về nghĩa.

## TÍNH NGỮ LÀ THÀNH NGỮ, TỤC NGỮ

### Việc 1: Tự nghiên cứu

Em nối hai cách diễn đạt với nhau cho đúng:

Nói bằng tính từ, tính ngữ trong thành ngữ, tục ngữ	Lời nói bình thường
Lời nói chẳng mất tiền mua Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau	“Ôi, đẹp thế! Da trắng nõn nà thế!”
Tắc đất tắc vàng	Cuộc sống thiếu văn minh.
Ta về ta tắm ao ta Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn	Cần nói năng lịch sự, văn minh khi sống với mọi người.
Đẹp như tiên	“Lười quá, lười lắm, sao mà lười thế!”
Xác như vờ, xơ như nhộng	Giá trị riêng của mình quý hơn mọi thứ học đòi từ bên ngoài.
Lười như hủi	Tôn trọng từng tấc đất để sản xuất.
Trắng như trứng gà bóc	Đẹp quá! Sao mà đẹp thế nhỉ!

### Việc 2: Tự sơ kết

Em ngẫm nghĩ thầm, em thấy câu tục ngữ nào trùng với một hoàn cảnh sống có thực mà em được biết. Em có thể kể với bạn, hoặc với người thân chuyện đó.

## LUYỆN TẬP TÍNH TỪ VÀ TÍNH NGỮ

### Việc 1: Tự nghiên cứu

Em nối hai cách diễn đạt với nhau cho đúng:

Nói bằng tính từ, tính ngữ trong thành ngữ, tục ngữ	Lời nói bình thường
Học thầy không tày học bạn	Không người qua lại, lui tới.
Vắng chùa nhà gà vọc niêu tôm	Tiêu pha bừa bãi, vô kế hoạch.
Đói cho sạch, rách cho thơm	Gần người làm điều xấu thì lây tính xấu, gần người làm điều tốt thì lây tính tốt.
Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng	Giữ cái danh (danh giá, danh dự) cho tốt, hơn là giữ cái “áo” (cái vỏ ngoài).
Gừng càng già càng cay	Người làm việc chậm chạp thì thường phải chịu thiệt thòi.
Tốt danh hơn lành áo	Nghèo khó song phải giữ đạo đức, không làm điều xấu.
Bóc ngắn cắn dài	Cần có ý thức kỷ luật tự giác, không chờ người đôn đốc mới chịu theo quy cách chung.
Trâu chậm uống nước đục	Khiêm tốn học các bạn, không coi thường một bạn nào.

Nghèo rớt mồng tơi	Nghèo quá, nghèo lắm.
Chậm như sên	Trời ơi, sao mà chậm chạp, lề mề thế!

## Việc 2: Tự sơ kết

Em ngẫm nghĩ thầm, em thấy câu tục ngữ nào trùng với một hoàn cảnh sống có thực mà em được biết. Em có thể kể với bạn, hoặc với người thân chuyện đó.

## LUYỆN TẬP TÍNH TỪ VÀ TÍNH NGỮ

### Việc 1: Tự nghiên cứu

Em nối hai cách diễn đạt với nhau cho đúng:

Nói bằng tính ngữ trong thành ngữ, tục ngữ	Lời nói bình thường
Bán anh em xa mua láng giềng gần	Toàn là gặp may! Các thứ may mắn cứ đổ về chỗ ông ấy!
Chó chê mèo lấm lông	Sống hòa thuận, tốt đẹp với láng giềng là điều rất quan trọng.
Ăn được ngủ được là tiên, Không ăn không ngủ mất tiền thêm lo.	Người thông minh, rất dịu dàng trong lời ăn tiếng nói.
Chim khôn kêu tiếng rảnh rang Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe.	Người ốm đau mất ngủ thèm được như vậy lắm đó!
Xấu ma chê quỷ hờn	Xấu quá, xấu tệ hại! Sao mà xấu thế.
Nước chảy chõ trũng	Chỉ thấy và chê bai cái xấu, chõ thiếu của người khác, không thấy mình xấu và kém chõ nào.

Mèo khen mèo dài đuôi	Nên thương yêu, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình.
Chân cứng đá mềm	Chỉ thấy mình tài giỏi, lúc nào cũng khoe khoang “ta đây”...
Vừa đôi phải lứa	Chỉ cần có ý chí, quyết tâm thì mọi khó khăn đều vượt qua.
Lá lành đùm lá rách.	Hai anh chị đó có thể lấy nhau tốt! Đẹp đôi lắm!

## Việc 2: Tự sơ kết

Em ngẫm nghĩ thầm, em thấy câu tục ngữ nào trùng với một hoàn cảnh sống có thực mà em được biết. Em có thể kể với bạn, hoặc với người thân chuyện đó.

## LUYỆN TẬP CÁC LOẠI TỪ VÀ NGỮ

### Việc 1: Đọc thầm

#### Một cậu bé lịch sự

Mít Đặc mặc quần áo thật nhanh rồi nhảy bốn bước một lên chiếc cầu thang bằng gỗ kêu răng rắc dưới chân chú. Chú bước vào một gian phòng bé hơn cái buồng chú nằm ngủ một chút, nhưng mà đẹp hơn nhiều. Hai cái cửa sổ hình bán nguyệt mở ra đường phố, có rèm thật đẹp. Giữa hai cửa sổ là cái cửa ra vào bao lớn. Trên một cái bàn kê ở giữa phòng, bày la liệt những đĩa đựng đầy mứt, bánh, kẹo. Các cô tí hon định chiêu đãi chú đây. Nom những thức ăn ngon ấy mà chú choáng ngợp cả mắt.

(...) Mắt Xanh nói:

- Chúng ta ngồi vào bàn thôi, nước chè sấp nguội mất rồi.

Mít Đặc chẳng đợi ai phải mời lại. Trong nháy mắt, chú đã ngồi vào bàn: chú nhá hết bánh đến mứt, trong khi các cô tí hon sốt ruột muốn hỏi chuyện chú, chỉ ăn tí chút thôi.

(Trích *Chuyện phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn* – Nikolai Nosov, Vũ Ngọc Bình dịch)

### Việc 2: Luyện tập

1. Chia cả lớp ra làm ba nhóm. Một nhóm tìm danh ngữ, một nhóm tìm tính ngữ, một nhóm tìm động ngữ.
2. Từng nhóm trình bày trước cả lớp tại sao xác định đó là danh ngữ, tính ngữ hay động ngữ (Báo cáo: phần gốc là tiếng nào? Phần mở rộng là những tiếng nào?)
3. Thi làm nhanh trong 3 phút cho từng em:
  - a. Tạo động ngữ của động từ **nghĩ**.
  - b. Tạo danh ngữ của danh từ **nồi**.
  - c. Tạo tính ngữ của tính từ **ngon**.

## LUYỆN TẬP CÁC LOẠI TỪ VÀ NGỮ

### Việc 1: Đọc thầm

#### Trông trăng

Đêm nay trăng đang rằm  
Trăng như cái mâm con  
Ai treo ông cao thế  
Ông nhìn đàn em bé  
Muốn khoe có mặt tròn.

Dưới sân em trông trăng  
Có quả thị thơm lừng  
Nải chuối tiêu thơm mát  
Ông trăng nhìn thấy xôi  
Là ông nhoẻn miệng cười  
Áng chừng ông thích lắm  
Trăng nở vàng như xôi.

Em chạy nhảy tung tăng  
Múa hát quanh ông trăng  
Em nhảy, trăng cũng nhảy  
Mái nhà ướt ánh vàng.

*Khuya, không trông trăng nữa  
Trăng thập thò ngoài cửa  
Muốn rủ em đi chơi  
Bồng bềnh...*  
Trăng trôi...

(Trần Đăng Khoa)

### Việc 2: Luyện tập

- Chia cả lớp ra làm ba nhóm. Một nhóm tìm danh ngữ, một nhóm tìm tính ngữ, một nhóm tìm động ngữ.
- Từng nhóm trình bày trước cả lớp tại sao xác định đó là danh ngữ, tính ngữ hay động ngữ (Báo cáo: phần gốc là tiếng nào? Phần mở rộng là những tiếng nào?).
- Thi làm nhanh trong 3 phút cho từng em:
  - Tạo động ngữ của động từ **treo**.
  - Tạo danh ngữ của danh từ **trăng**.
  - Tạo tính ngữ của tính từ **sáng**.

## LUYỆN TẬP CÁC LOẠI TỪ VÀ NGỮ

### Việc 1: Đọc thầm

#### Chú bò tìm bạn

*Mặt trời rúc bụi tre  
 Buổi chiều về nghe mát  
 Bò ra sông uống nước  
 Thấy bóng mình, ngỡ ai  
 Bò chào: “Kìa anh bạn  
 Lại gặp anh ở đây!”*

*Nước đang nằm nhìn mây  
 Nghe bò, cười nhoén miệng  
 Bóng bò chợt tan biến  
 Bò tưởng bạn đi đâu  
 Cứ ngoái trước nhìn sau  
 “Âm ờ” tìm gọi mãi...*

(Phạm Hồ)



### Việc 2: Luyện tập

1. Chia cả lớp ra làm ba nhóm. Một nhóm tìm danh ngữ, một nhóm tìm tính ngữ, một nhóm tìm động ngữ.
2. Từng nhóm trình bày trước cả lớp tại sao xác định đó là danh ngữ, tính ngữ hay động ngữ (Báo cáo: phần gốc là tiếng nào? Phần mở rộng là những tiếng nào?)
3. Thi làm nhanh trong 3 phút cho từng em:
  - a. Tạo động ngữ của động từ **nhìn**.
  - b. Tạo danh ngữ của danh từ **sông**.
  - c. Tạo tính ngữ của tính từ **mát**.

## LUYỆN TẬP CÁC LOẠI TỪ VÀ NGỮ

### Việc 1: Đọc thầm

#### Đua đài

Một con Éch nhìn con Bò đực,  
 Tướng vạm vỡ, vai ngực nở nang,  
 Đi đứng oai vệ gọn gàng,  
 Thích chí, Éch muốn sẵn sàng tranh đua.  
 Thân hình nó to bằng quả trứng,  
 Cố phình lên tương xứng với bò.  
 Nhờ một người bạn phụ lo,  
 Vai trò giám khảo, phê cho công bình.  
 Nó la lớn: “Ô, này hỡi bạn,  
 Bụng tôi phình, hết hạn to rồi,  
 Bằng chưa? ” – “Còn nhỏ, bạn ôi!”  
 “Lớn thêm chút nữa?” – “Chao ôi, chưa bằng!”  
 Éch cố gắng phình thêm, thêm nữa,  
 Bạn cứ đáp: “Vẫn chưa thấy gì !”  
 – “Hơn chưa, nói lệ lên đi ?”  
 Bỗng “đùng”, tiếng nổ, bụng xì, vỡ tung!  
 Éch bỏ mạng thật là khờ dại:  
 Ráng đến đâu cũng phải thua Bò.  
 Ích gì chi tiết nhỏ, to,  
 Mà cố tranh đấu, rõ trò u mê!  
 Thế gian đầy kẻ khờ như Éch,  
 Mải đua đài nên chết thảm thương.  
 An phận: hạnh phúc trăm đường,  
 Thong dong tự tại, là phương thuốc thần.

(Truyện ngụ ngôn La Fontaine)



## **Việc 2: Tìm từ các loại**

Từng em chọn các từ trong bài và đưa vào trong bảng dưới đây:

Danh từ	
Danh ngữ	
Động từ	
Động ngữ	
Tính từ	
Tính ngữ	

# Bài 2

## CÂU NÓI

### SƠ ĐỒ THÔNG TIN

#### Việc 1: Gửi thông tin - nhận thông tin

Các em làm lại những việc làm thể hiện trong SƠ ĐỒ THÔNG TIN dưới đây:

Bên A



Nói - Nghe

Thông tin - Giao tiếp



Câu nói

Bên B



Nghe - Nói

Nhiều cặp lên làm trước cả lớp để hiểu SƠ ĐỒ THÔNG TIN trên.

- Một em đóng vai người hỏi đường, một em chỉ đường.
- Một em đóng vai người rao bán hàng, một em muốn mua.
- Một em đóng vai mẹ, một em là con.

#### Việc 2: Cùng phân tích

- Có ai đứng giữa đường để NÓI một mình không? Tại sao có hoặc tại sao không? Hành động NÓI phải diễn ra như thế nào?
- Vừa rồi, khi em và bạn đóng vai, các em đã làm việc gì như được ghi trong sơ đồ thông tin?
- Các em trả lời:
  - Giao tiếp là gì?
  - Thông tin là gì?
  - Câu nói là gì?

## LUYỆN TẬP SƠ ĐỒ THÔNG TIN

### Thông tin thông suốt

#### **Việc 1: Diễn cảnh thông tin - giao tiếp**

Các em xem hình dưới đây:



Các em làm và trả lời:

1. Hai em đóng vai hai người trong hình đang giao tiếp với nhau theo tình huống do các em nghĩ ra.
  2. Dùng SƠ ĐỒ THÔNG TIN để giải thích: đâu là bên A và bên B? Hai bên đã nói những câu gì? Thông tin có thông suốt không?
  3. Các em thảo luận: nếu một trong hai bên A hoặc B nói câu này
    - a. “KHÔNG NÓI CHUYỆN VỚI TRẺ CON” hoặc
    - b. “KHÔNG NÓI CHUYỆN VỚI NGƯỜI ĐIỀC”
- thì sẽ xảy ra chuyện gì? Khi đó ta sẽ nói gì về SƠ ĐỒ THÔNG TIN?

#### **Việc 2: Tự sơ kết**

1. Em tự trả lời rồi ghi vở: Điều kiện của *thông tin thông suốt* là gì?
2. Khi nào thì thông tin bị đe dọa không thông suốt?

## LUYỆN TẬP SƠ ĐỒ THÔNG TIN

### Vì sao thông tin không thông suốt?

#### **Việc 1: Diễn cảnh thông tin - giao tiếp**

Các em xem hình dưới đây:



Các em làm lại cảnh em bé từ chối giao tiếp và trả lời:

1. Hai người lớn trong hình có đang thực sự giao tiếp với em bé không? Các em tưởng tượng những tình huống có thể xảy ra với em bé này. Theo ý các em, hai người lớn, hay là em bé, sẽ phải chịu trách nhiệm về tình trạng thông tin không thông suốt này?
2. Dùng SƠ ĐỒ THÔNG TIN để giải thích: đâu là bên A và bên B? Hai bên đã nói những câu lời nói gì? Thông tin có thông suốt không?
3. Làm cách gì để trừ bỏ tình trạng người lớn và trẻ em không giao tiếp được với nhau như thế?

#### **Việc 2: Tự sơ kết**

Có khi nào em gặp tình trạng thông tin không thông suốt như trong bài học hôm nay? Em viết trả lời bằng ba câu.

## LUYỆN TẬP SƠ ĐỒ THÔNG TIN

### Điều kiện để thông tin thông suốt

#### Việc 1: Diễn cảnh thông tin - giao tiếp

Các em xem hình dưới đây:



Các em làm và trả lời:

1. Cho tình huống sau: em học sinh trong hình đang đi, sắp tới trường thì chợt nhớ là quên mẩy thứ ở nhà. Bây giờ em học sinh cần giao tiếp với ai và làm cách gì để thông tin được thông suốt?
2. Dùng SƠ ĐỒ THÔNG TIN để giải thích: nếu bên A là em học sinh, thì bên B sẽ có thể là ai? Hai bên sẽ nói những câu gì với nhau? Thông tin có thông suốt không?
3. Nếu thông tin không thông suốt, sẽ xảy ra chuyện gì với em học sinh quên đồ ở nhà?

#### Việc 2: Tự sơ kết

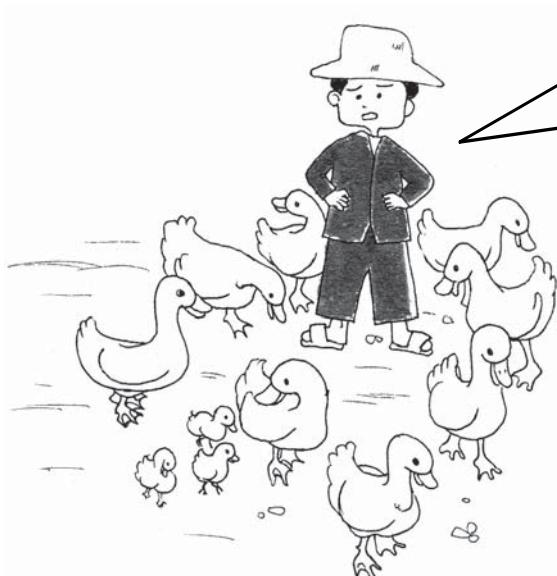
Có khi nào em gặp tình trạng thông tin không thông suốt như trong bài học hôm nay? Khi đó, em đã làm gì để thông tin thông suốt? Em viết trả lời bằng ba câu.

## LUYỆN TẬP SƠ ĐỒ THÔNG TIN

### Điều kiện để thông tin thông suốt

#### Diễn cảnh thông tin - giao tiếp

Các em xem hình dưới đây:



*Lũ này! Bảo không  
được làm ồn mà cứ  
quạc quạc! Đúng là  
nước đổ đâu vịt!*

Các em làm và trả lời:

1. Người đàn ông trong hình đang đi chăn vịt. Ông đang cáu vì ông NÓI gì thì đàn vịt vẫn không chịu NGHE. Các em lý giải theo sơ đồ thông tin xem ông chăn vịt phạm sai lầm gì?
2. Có một cách để ông chăn vịt có thể ra lệnh cho vịt theo ý mình. Có người còn dạy cho lợn biết giữ gìn chuồng trại sạch sẽ. Em bày cho ông chăn vịt cách xử lý thông tin thông suốt với vịt đi!
3. Tình trạng thông tin không thông suốt giữa ông chăn vịt và đàn vịt có thể gây ra tai họa ông ấy ăn thịt cả đàn vịt không? Tại bên A làm bên B cáu tiết rồi mà! Có thể có chuyện đó không nhỉ?

## LUYỆN TẬP SƠ ĐỒ THÔNG TIN

### Trách nhiệm với thông tin

#### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

##### Ông phỗng đá

Ông đứng làm chi đấy hỡi ông  
Trơ trơ như đá vững như đồng  
Đêm ngày coi sóc cho ai đó  
Non nước đây với có biết không?

(Nguyễn Khuyến)



#### Việc 2: Trả lời viết

Em trả lời nói rồi viết câu trả lời ra giấy:

- Em có nhận được THÔNG TIN gì từ ông phỗng đá kia không?
- Nhà thơ Nguyễn Khuyến làm thơ nói chuyện với ông phỗng đá nhằm nhắc nhở con người điều gì? Gợi ý cho em: vì sao nhà thơ hỏi ông phỗng  
“Non nước với đây có biết không?”
- Em bổ sung vào danh sách những từ Hán-Việt có chung tiếng BẤT nghĩa là “chẳng thể”: bất lực, bất hòa, bất tín, . . . . . ?

## LUYỆN TẬP SƠ ĐỒ THÔNG TIN

### Thông tin không thông suốt

#### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

##### Cô đơn không có tiếng người

*Chú hoàng tử bé nhỏ leo lên một ngọn núi cao (...)*

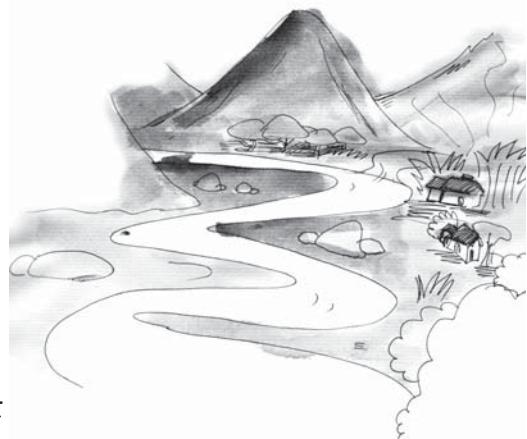
- Xin chào! – Chú buột miệng nói.
- Xin chào... xin chào... xin

*chào... – Tiếng vang nhại lại.*

- Ai đây? – Chú hoàng tử nói.
- Ai đây... ai đây... ai đây... –

*Tiếng vang nhại lại.*

- Chơi với tôi đi, tôi một thân  
một mình – chú nói.
- Tôi một thân một mình... một  
thân một mình... một thân một mình...
- Tiếng vang nhại lại.



(Trích *Hoàng tử bé* – Saint Exupéry, Châu Diên dịch)

#### Việc 2: Trả lời viết

Em trả lời nói rồi viết câu trả lời ra giấy:

1. Vách núi chỉ có thể làm dội lại tiếng nói của một bên. Em có thể GIAO TIẾP với vách núi không?
2. Trong những truyện đã học, em nhớ những đoạn nào cảm động kể về việc chờ đợi câu nói trả lời hoặc việc vui mừng thấy nhân vật cất tiếng nói.

## LUYỆN TẬP SƠ ĐỒ THÔNG TIN

### Thông tin không thông suốt

#### **Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm**

#### **Bài học đường đời đầu tiên**

[*Dế Mèn trêu chị Cốc, chẳng ngờ Dế Choắt bị vạ lây. Chị Cốc trông thấy Dế Choắt, ngỡ là Dế Choắt trêu mình nên đã mổ Dế Choắt.*]

*Choắt không dậy được nữa, nằm thoi thóp. Thấy thế tôi hốt hoảng quỳ xuống nâng đầu Choắt lên mà than rằng:*

– *Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra nồng nỗi này! Tôi hối lắm! Tôi hối hận lắm! Anh mà chết thì chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?*

*Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:*

– *Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.*

*Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân chạy vào hang thì cũng chết toi rồi.*

*Tôi đem xác Dế Choắt chôn ở một vùng cỏ um tùm. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.*

(Trích *Dế Mèn phiêu lưu ký* – Tô Hoài)



#### **Việc 2: Trả lời viết**

1. Theo em, Dế Mèn nghĩ gì lúc “đứng lặng giờ lâu” sau khi chôn cất Dế Choắt? Hãy nói và viết ra ý nghĩ đó của Dế Mèn.
2. Em bổ sung vào danh sách những từ Hán-Việt có chung tiếng HỮU nghĩa là “có”: hữu sản, hữu tình, hữu dụng, . . . . . ?

## LUYỆN TẬP SƠ ĐỒ THÔNG TIN

### Thảm họa khi thông tin không thông suốt

#### **Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm**

#### **Chuyện bé Đản**

Bé Đản năm nay bốn tuổi. Lâu nay bé toàn ở nhà với mẹ thôi. Nhưng mẹ bé mất rồi, sáng nay người làng vớt xác mẹ Đản dưới sông lên.

Sau đám ma chôn cất mẹ, Đản cùng bố về nhà. “Bố con mới trở về”, bà nội bảo thế. Đản không tin! Đây không phải bố Đản! Bố Đản không giống người này!

Người đàn ông bế Đản. Đêm đã khuya mà nó không chịu ngủ. Người lính mới trở về làng đành thấp giọng đèn dầu lên cho con đỡ sợ. Cu Đản chìa tay ra phía cái bóng của người lính in trên vách. Nó vẫy tay và gọi:

- Bố ơi! Bố của Đản ơi!

Người lính ngỡ bé Đản gọi mình, liền quay lại:

- Bố đây.

Cu Đản lắc đầu, tay vẫn vẫy gọi cái bóng đen in trên bức vách:

- Bố ơi! Bố của Đản ơi!

Người lính nhìn bàn tay vẫy gọi của Đản. Anh ta hỏi đứa con trai:

- Sao lại gọi đó là bố con?

- Đây là bố của Đản mà! Đêm nào bố cũng đến với mẹ, với Đản.

Mẹ đốt đèn lên để gọi bố về với mẹ, với Đản mà. Bố ơi! Bố của Đản ơi!

Người lính nhìn sâu vào mắt con, cố dỗng tai nghe con nói:

- Con nói sao? Ai bảo đó là bố con?

- Mẹ bảo đó là bố của Đản mà. Bố ơi! Bố của Đản ơi!

Người đàn ông lấy cả hai bàn tay ôm lấy mặt mình...

(Theo Chuyện người con gái Nam xương trong  
Truyền kỳ mạn lục – Nguyễn Dữ, Cánh Buồm kể)

## **Việc 2: Trả lời viết**

1. Các em tìm đọc truyện *Chuyện Người con gái Nam Xương*.
2. Khi con người không đủ lời để giao tiếp với nhau, khi đó sẽ xảy ra thảm họa. Em có ý kiến gì về việc mẹ bé Đản tự tử?
3. Em bổ sung vào danh sách những từ Hán-Việt có chung tiếng VÔ nghĩa là “không”: vô danh, vô học, vô lý, . . . . . ?

## LUYỆN TẬP SƠ ĐỒ THÔNG TIN

### Thông tin thông suốt với đám đông

#### Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm

##### Tuyên ngôn độc lập

Giới thiệu với em về hoàn cảnh ra đời của bản Tuyên ngôn độc lập:

Việt Nam trở thành thuộc địa của thực dân Pháp từ giữa thế kỷ 19. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Đế quốc Nhật Bản đã thay Pháp chiếm đóng Việt Nam từ năm 1940. Khi Nhật Bản đầu hàng quân Đồng Minh giữa năm 1945, Việt Nam có cơ hội lấy lại độc lập.

Ngày 26 tháng 8 năm 1945, tại ngôi nhà số 48 Hàng Ngang, Hà Nội, cụ Hồ Chí Minh chuẩn bị Tuyên ngôn độc lập sẽ đọc tại cuộc mít tinh lớn ở Hà Nội để Chính phủ Lâm thời ra mắt nhân dân, cũng là ngày nước Việt Nam chính thức công bố quyền độc lập và thiết lập chính thể dân chủ cộng hòa.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập trong cuộc mít tinh trước hàng chục vạn quần chúng, tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập

## **Việc 2: Luyện tập**

Các em tự luyện tập đóng vai nhiều lần cho thật hay:

Bên A: Hồ Chí Minh – Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam

Dân chủ Cộng hòa.

(Đọc) "... Chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững tự do và độc lập ấy".

(Nói) "Đồng bào nghe rõ tiếng tôi nói không?"

Bên B: Cả lớp, đóng vai nhân dân đi mít tinh ngày Độc lập, ngày 2 tháng 9 năm 1945 (tùy chọn: vỗ tay, reo hò, hô khẩu hiệu...).

## **Việc 3: Tự sơ kết**

1. Em tưởng tượng em là một người dân Việt Nam đứng trong đoàn dự lễ Độc lập ngày 2 tháng 9 năm 1945. Em có thái độ như thế nào khi nghe cụ Hồ Chí Minh hỏi “Đồng bào nghe rõ tiếng tôi nói không?”
2. Em bổ sung vào danh sách những từ Hán-Việt có chung tiếng ĐỒNG nghĩa là “cùng”, “cùng với nhau”: đồng bào, đồng chí, đồng học, . . . . . ?

## LUYỆN TẬP SƠ ĐỒ THÔNG TIN

### Thông tin thông suốt với đám đông

**Việc 1: Đọc to rồi đọc thầm**

#### Bình Ngô đại cáo



*Nguyễn Trãi*

Tác giả *Bình Ngô đại cáo* là Nguyễn Trãi. Ông đã theo phò Lê Lợi từ khi nghĩa quân Lam Sơn còn ở thế yếu cho đến khi nghĩa quân chiến thắng. Sau khi Lê Lợi lên ngôi, Nguyễn Trãi được mang họ vua, họ Lê, tước Hầu (Quan Phục Hầu).

*Bình Ngô đại cáo* có nghĩa là “Bản báo cáo lớn về việc diệt xong quân xâm lược Ngô”. Báo cáo gồm bốn phần:

Phần 1: Nêu chính nghĩa của ta.

Phần 2: Tố cáo tội ác, âm mưu của giặc phù Trần diệt Hồ để xâm lược Đại Việt.

Phần 3: Quá trình chiến đấu của nghĩa quân Lam Sơn.

Phần 4: Bài học lịch sử và khẳng định chính nghĩa sẽ thắng phi nghĩa.

## **Việc 2: Luyện tập**

Các em đọc để chuẩn bị đóng vai.

Các em xem chú thích từ:

Xã tắc, giang sơn: những từ cũng có nghĩa như bây giờ chúng ta nói “tổ quốc”, “đất nước”.

Càn khôn: nghĩa như là “trời đất”.

Nhật nguyệt: mặt trăng và mặt trời.

Hối (rồi lại) minh: tối (rồi lại) sáng.

Bên A: Nguyễn Trãi (đọc hoặc diễn xướng một đoạn trong *Bình Ngô đại cáo*)

“*Xã tắc từ đây vững bền  
Giang sơn từ đây đổi mới  
Càn khôn bĩ rồi lại thái  
Nhật nguyệt hối rồi lại minh  
Ngàn năm vết nhục nhã sạch lùu  
Muôn thuở nền thái bình vững chắc.*”

Bên B: Cả lớp, đóng vai nhân dân reo hò, cổ vũ.

# Bài 3

## CÚ PHÁP

### HOẠT ĐỘNG NÊU VÂN ĐỀ

Em và bạn đóng vai mẹ con. Mẹ nói một câu với con, con đáp lại lời mẹ.



Tại sao dù nói dài, nói ngắn, nhưng hai bên đều hiểu nhau? Vì các câu dài ngắn đều tuân theo LUẬT! Cú pháp là “Phép tắc, Luật lệ làm ra Câu”.

#### GHI CHÚ VỀ CÁC DẤU CÂU KHI VIẾT

Từ tiết này các em chính thức học về CÂU. Vì thế cần chú thích một lần cho rõ về các loại dấu câu.

1. Hết một câu, tùy ngữ cảnh, sẽ đánh dấu chấm (.), dấu chấm hỏi (?), hoặc dấu chấm than (!).
2. Hết một mệnh đề, chưa hết câu, đánh dấu phẩy (,).
3. Lời trích dẫn phải đặt trong ngoặc kép “...” và ghi nguồn dẫn trong ngoặc đơn (...).
4. Chú thích để làm rõ nghĩa giữa câu được đặt nằm trong phạm vi hai dấu gạch ngang ( - ) hoặc hai ngoặc đơn (...).

## CÂU HẠT NHÂN - THÀNH PHẦN CHỦ - VỊ NGỮ CỦA CÂU HẠT NHÂN

### Việc 1: Tìm luật cho các câu nói

1. Các em xem và chữa lại: câu nào hợp với hình nào:



Mặt trời mọc



Cô gái hái quả



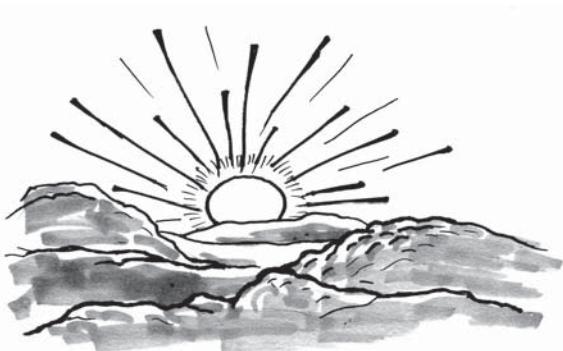
Hoa súng nở



Em bé đi



Họa sĩ vẽ



Chim bay

2. Các em tự phân tích các câu ở mục 1, rồi xếp các bộ phận của câu vào đúng khung:

<b>Câu nói</b>	
<b>Ai/Cái gì?</b>	<b>Làm gì?/Như thế nào?</b>
<b>Chủ ngữ - C</b>	<b>Vị ngữ - V</b>
Mặt trời	mọc
.....	bay
Hoa sen	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

### **Việc 2: Tự sơ kết – Tìm luật cho câu nói**

**Em tự đọc thầm:**

Nói và viết một CÂU ở dạng đơn giản nhất cũng phải theo LUẬT. Luật về nói và viết câu đúng gọi là CÚ PHÁP – em đã học từ Hán-Việt rồi, em biết CÚ là “câu” còn PHÁP là “phép tắc” – CÚ PHÁP là phép tắc tạo ra và dùng những câu đúng.

CÂU tiếng Việt ở dạng thu gọn nhất – gọi là CÂU HẠT NHÂN – gồm có hai phần, các em đã thực hành rồi:

<b>Câu hạt nhân</b>	
<b>Ai? Cái gì?</b>	<b>Làm gì? Như thế nào?</b>
<b>Hai phần của câu hạt nhân</b>	
<b>Chủ ngữ - C</b>	<b>Vị ngữ - V</b>

## LUYỆN TẬP NHANH CÂU HẠT NHÂN

1. Em thêm Chủ ngữ – C hoặc Vị ngữ – V vào trong khung – sau đó các em tự ra thêm bài tập cùng làm:
- a. Gia đình

C – Ai? Cái gì? (Danh từ)	V – Làm gì? Như thế nào? (Động từ, Tính từ)
Mẹ	cười.
Bố	.....
.....	vui.
.....	tập đi.
.....	hạnh phúc.

2. Em thêm Chủ ngữ – C hoặc Vị ngữ – V vào trong khung – sau đó các em tự ra thêm bài tập cùng làm:
- b. Trường học

C – Ai? Cái gì? (Danh từ)	V – Làm gì? Như thế nào? (Động từ, Tính từ)
Trường em	.....
.....	xinh và giỏi.
Bác bảo vệ	.....
.....	xanh tươi.
Học sinh	.....

## LUYỆN TẬP NHANH CÂU HẠT NHÂN (Tiếp)

1. Em thêm Chủ ngữ – C hoặc Vị ngữ – V vào trong khung – sau đó các em tự ra thêm bài tập cùng làm:
- Hàng xóm

C – Ai? Cái gì? (Danh từ)	V – Làm gì? Như thế nào? (Động từ, Tính từ)
Cụ cựu chiến binh	râu dài.
.....	cưới nhau.
.....	cãi nhau.
Loa phường	.....
.....	nuôi chim.

2. Em thêm Chủ ngữ – C hoặc Vị ngữ – V vào trong khung – sau đó các em tự ra thêm bài tập cùng làm:
- Thiên nhiên

C – Ai? Cái gì? (Danh từ)	V – Làm gì? Như thế nào? (Động từ, Tính từ)
Trăng	.....
.....	mù mịt.
Dòng sông	.....
Cây cối	.....
Thú rừng	.....

## LUYỆN TẬP CÂU HẠT NHÂN

1. Theo sơ đồ cú pháp Chủ – Vị (viết tắt C – V):

a. Em **đặt** ba câu có chủ ngữ là danh từ.

Mẫu: *Cơm chín rồi.*

b. Em **đặt** ba câu có chủ ngữ là danh ngữ.

Mẫu: *Vườn cây ăn quả nhà em rất rộng.*

c. Em **đặt** ba câu có chủ ngữ là động từ.

Mẫu: *Học tập là một nhiệm vụ quan trọng của trẻ em.*

d. Em **đặt** ba câu có chủ ngữ là động ngữ.

Mẫu: *Tập thể dục buổi sáng giúp chúng ta khỏe mạnh hơn.*

e. Em **đặt** ba câu có chủ ngữ là tính từ.

Mẫu: *Lười biếng là tính xấu.*

g. Em **đặt** ba câu có chủ ngữ là tính ngữ.

Mẫu: *Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.*

2. Sau khi chữa bài tập chung làm mẫu, các em tự chấm trong nhóm. Câu nào không thống nhất ý kiến thì đưa ra lớp thảo luận.

### Ghi vở

Em tự chọn ghi vào vở những câu em thấy thú vị. Nếu em ghi đủ mỗi mục a b c... một câu thì cũng tốt đấy!

## LUYỆN TẬP CÂU HẠT NHÂN (tiếp)

1. Theo sơ đồ cú pháp Chủ – Vị (C – V):

a. Em đặt ba câu có vị ngữ là động từ.

Mẫu: Các vận động viên đang *chạy*

b. Em đặt ba câu có vị ngữ là động ngữ.

Mẫu: Các vận động viên đang *chạy thi trên đường đua*.

c. Em đặt ba câu có vị ngữ là tính từ.

Mẫu: Cô giáo của lớp em *hiền*.

d. Em đặt ba câu có vị ngữ là tính ngữ.

Mẫu: Cô giáo của lớp em *hiền như Bụt trong truyện Tấm Cám*.

e. Em đặt ba câu có vị ngữ là danh từ.

Mẫu: Cô giáo của em là *ca sĩ*.

g. Em đặt ba câu có vị ngữ là danh ngữ.

Mẫu: Cô giáo của em là *ca sĩ của Câu lạc bộ nhà giáo*.

2. Sau khi chữa bài tập chung làm mẫu, các em tự chấm trong nhóm. Câu nào không thống nhất ý kiến thì đưa ra lớp thảo luận.

### Ghi vở

Em tự chọn ghi vào vở những câu em thấy thú vị. Nếu em ghi đủ mỗi mục a b c... một câu thì cũng tốt đấy!

## MỞ RỘNG CẤU TRÚC HẠT NHÂN

### Việc 1: Nghiên cứu mẫu

#### I. Sơ đồ mở rộng 1: (P), C - V

Phần phụ (P)	C - V
Hôm nay,	bà em mệt.
Hôm qua,	.....
Đã 9 giờ,	.....
Vì tớ mệt,	.....
Trời mưa to,	.....
Sáng nay mưa,	em không tập thể dục.

### Việc 2: Luyện tập nhanh

Ghi công thức luyện tập lên bảng lớn: (P), C - V.

1. Trò chơi đối đáp. Từng cặp hai em, bên A nói phần (P), bên B nói phần C - V.

**Mẫu:** Bên A: Hôm nay – Bên B: trời mưa.

2. Trò chơi đối đáp nhanh. Cách chơi khó: từng nhóm ba em, bên A nói phần phụ, bên B nói phần chủ ngữ bên C nói phần vị ngữ.  
Bên A: Hôm nay – Bên B: trời – Bên C: mưa.

### Việc 3: Tự sơ kết

Theo gợi ý của hình vẽ, em viết vào vở một vài câu theo công thức (P), C - V (Phần phụ, Chủ ngữ - Vị ngữ).



## LUYỆN TẬP CẤU TRÚC (P), C – V

### Nhắc lại điều đã biết

1. Luyện cấu trúc C – V.
  - a. Các em nói thật nhanh một câu có cấu trúc C – V.
  - b. Các em nói thật nhanh một câu có cấu trúc C – V có nội dung liên quan đến giáo viên và học sinh.
  - c. Các em nói thật nhanh một câu có cấu trúc C – V có nội dung liên quan đến đi chơi, cắm trại, về quê, nghỉ hè, thiên nhiên.
2. Luyện cấu trúc (P), C – V.
  - a. Cô cho một câu hạt nhân trên bảng: Chúng em tập bơi. Các em nhắc lại.
  - b. Các em thêm phần Phụ cho câu hạt nhân trên:
    - Liên quan đến thời gian.
    - Liên quan đến thời tiết.
    - Liên quan đến tình trạng sức khỏe.
    - Liên quan đến công việc bận rộn.
3. Các em xem hình dưới đây và viết ra những câu theo mẫu (P), C – V. Thi xem trong 5 phút ai viết được nhiều câu.



## MỞ RỘNG CẤU TRÚC HẠT NHÂN

### Việc 1: Nghiên cứu mẫu

#### II. Sơ đồ mở rộng 2: (P), C, C và C – V

(P)

Hôm nay,

C, C và C – V

bà, em và chị Mi đi phố.

Hôm qua,

.....

Đã 9 giờ,

.....

Vì tớ mệt,

.....

Trời mưa to,

.....

Vào ngày xuân,

hoa mơ, hoa mận, hoa đào nở rực rỡ.

### Việc 2: Luyện tập nhanh

Ghi công thức luyện tập lên bảng lớn: **(P), C, C và C – V.**

1. Trò chơi đối đáp. Từng cặp hai em, bên A nói **phần (P), C, C** còn bên B nói **phần và C – V.**

Bên A: Hôm nay, thầy giáo, cô giáo – Bên B: và mẹ em cùng hát.

2. Nhóm ba em. Bên A nói **phần (P)**, bên B nói **phần C, C** và bên C nói **nốt phần C – V.**

Bên A: Năm nay – Bên B: bưởi, mận – Bên C: và quýt đều rẻ.

### Việc 3: Tự sơ kết

Theo gợi ý từ hình bên, em nói  
rồi viết một câu có cấu tạo sau:

**(P), C, C, và C – V**



## LUYỆN TẬP CẤU TRÚC (P), C, C VÀ C - V

### Nhắc lại điều đã biết

1. Luyện cấu trúc (P), C - V.
  - a. Các em nói rồi viết ra nháp một câu có cấu trúc (P), C - V.
  - b. Từ câu (P), C - V đã có, em nói một câu có cấu trúc (P), C - V có nội dung liên quan đến gia đình và nhà trường, đồ chơi, sông ngòi, núi rừng...
2. Luyện cấu trúc (P), C, C và C - V.
  - a. Cô cho một câu có cấu tạo (P), C - V trên bảng: Từ tháng này, chúng em tập bơi. Các em nhắc lại.
  - b. Các em thêm phần C, C cho câu có cấu trúc (P), C - V trên:
    - Liên quan đến bè bạn.
    - Liên quan đến người trong gia đình.
3. Các em xem hình dưới đây và viết ra những câu có mẫu (P), C, C, và C - V. Thi xem trong 5 phút ai viết được nhiều câu.



## MỞ RỘNG CẤU TRÚC HẠT NHÂN

### Việc 1: Nghiên cứu mẫu

#### III. Sơ đồ mở rộng 3: (P), C-V, V và V

(P)	C - V, V và V
Hôm nay,	em lau nhà, rửa bát và nấu cơm.
Hôm qua,	.....
Đã 9 giờ,	.....
Vì trời mệt,	.....
Trời mưa to,	.....
Sáng nay,	em chạy, bơi và nhảy dây.

### Việc 2: Luyện tập nhanh

Ghi công thức luyện tập lên bảng lớn: (P), C – V, V và V.

1. Trò chơi đối đáp. Từng cặp hai em, bên A nói **phần (P)** và **phần C – V** còn bên B nói **nốt phần V và V**.

Bên A: Hôm qua liên hoan, cô giáo hát – Bên B: múa và uốn dẻo.

2. Nhóm ba em, bên A nói **phần (P)**, bên B nói **phần C – V**, và bên C nói **nốt phần V và V**.

Bên A: Tại hội thi – Bên B: lớp 3 vẽ – Bên C: múa và hóa trang.

### Việc 3: Tự sơ kết

Theo gợi ý từ hình bên, em nói rồi  
viết một câu có cấu tạo sau:

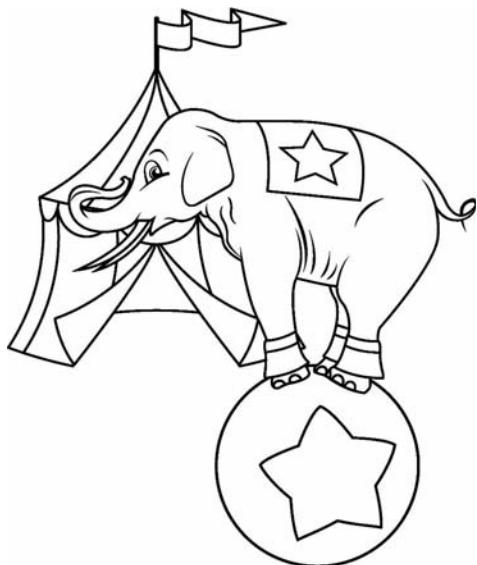
(P), C – V, V và V



## LUYỆN TẬP CẤU TRÚC (P), C-V, V VÀ V

### Nhắc lại điều đã biết

1. Luyện cấu trúc (P), C – V.
  - a. Các em nói rồi viết ra nháp một câu có cấu trúc (P), C – V.
  - b. Từ câu (P), C – V em đã có, em nói một câu có cấu trúc (P), C – V có nội dung liên quan đến thể thao, du lịch, di tích lịch sử...
2. Luyện cấu trúc (P), C – V, V và V.
  - a. GV cho một câu có cấu trúc (P), C – V trên bảng:
    - Tuần sau, chúng em cắm trại.
    - b. Các em thêm phần V và V cho câu có cấu trúc (P), C – V trên:
      - Liên quan đến thăm di tích lịch sử.
      - Liên quan đến làng nghề.
  3. Các em xem hình gợi ý dưới đây và viết ra những câu có mẫu (P), C – V, V và V. Thi xem trong 5 phút ai viết được nhiều câu.



## MỞ RỘNG CẤU TRÚC HẠT NHÂN

### Việc 1: Nghiên cứu mẫu

#### IV. Sơ đồ mở rộng 4: (P), C-V, C - V

(P)

Hôm nay,

Hôm qua,

Đã 9 giờ,

Vì tớ mệt,

Trời mưa to,

Ngày xuân khắp nơi,

C - V, C - V

bà ở nhà, em thì đi học.

.....

.....

.....

.....

mận nở trắng, đào nở hồng.

### Việc 2: Luyện tập nhanh

Ghi công thức luyện tập lên bảng lớn: (P), C - V, C - V.

- Trò chơi đối đáp. Nhóm ba em, bên A nói **phần (P)**, bên B nói **phần C - V thứ nhất** và bên C nói **phần C - V thứ hai**.

Bên A: Hôm qua liên hoan – Bên B: cô giáo hát – Bên C: học sinh vỗ tay.

- Nhóm ba em, bên A nói **phần (P)**, bên B nói **phần C1 sau đó C2**, bên C nói **phần V1 và V2**.

Bên A: Tại hội thi – Bên B: lớp 3, Bên C: vẽ – Bên B: lớp 4, Bên C: múa.

### Việc 3: Tự sơ kết

Từ gợi ý của hình bên, viết câu có cấu tạo (P), C - V, C - V



## LUYỆN TẬP CẤU TRÚC HẠT NHÂN (P), C-V, C - V

### Nhắc lại điều đã biết

1. Luyện câu trúc (P), C - V.
  - a. Các em nói rồi viết ra nháp một câu có cấu trúc (P), C - V.
  - b. Từ câu (P), C - V em đã có, em nói một câu có cấu trúc (P), C - V có nội dung liên quan đến thời tiết, nóng lạnh, đi chơi xa, mưa bão lụt.
2. Luyện câu trúc (P), C - V, C - V.
  - a. GV cho một câu có cấu trúc (P), C - V trên bảng:
    - Tuần sau, lớp em làm báo.
  - b. Các em thêm một C - V nữa cho câu có cấu trúc (P), C - V, C - V:
    - Liên quan đến làng quê, đồng lúa, không gian rộng.
    - Liên quan đến thành thị, chen chúc, ồn ào...
3. Các em xem hình gợi ý dưới đây và viết ra những câu có cấu tạo (P), C - V, C - V. Thi xem trong 5 phút ai viết được nhiều câu.

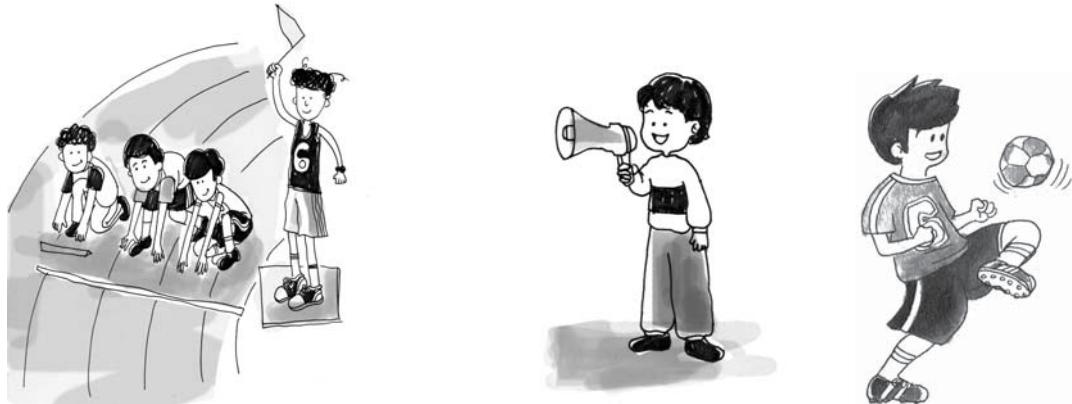


## CÁC EM TỰ TỔ CHỨC LUYỆN TẬP

**Em đã biết:**

Chỉ cần bốn sơ đồ mở rộng cấu trúc C-V đã học,  
em có thể tự tạo ra vô số câu khác nhau.

Các em có vô số tình huống để mà tạo câu nói:



## LUYỆN TẬP CẤU TRÚC CÂU MỞ RỘNG

### Bài tập - Tìm câu trùng với sơ đồ

C và C - V	C - V và V
	Ai vừa giơ tay xin nói?
	Bạn Hoa và bạn Linh đã làm bài tập chưa?
	Mẹ và bố cùng đi phố.
	Bố đi câu rồi đi đánh câu lông.
↑	Bố và em đi câu cá.
	Trẻ em và người lớn đều cười vui.
	Trời hết mưa lại bão.
	Sóng thần và bão thật nguy hiểm.
	Ngư dân kéo lưới và hò dô ta.
	Ngư dân và diêm dân rất yêu biển.
	Dân làng và quê hương đang vui Tết.
	Phong tục Việt Nam: kính già và yêu trẻ.
	Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam.

## LUYỆN TẬP CẤU TRÚC CÂU MỞ RỘNG

### Bài tập - Thêm phần phụ cho câu

1. ...., bố cháu đi câu rồi đi đánh cầu lông a!
2. ...., những con ong bay đi tìm mật.
3. ...., bộ đội ta ở Trường Sa đi tuần tra canh giữ biển đảo.
4. ...., trẻ con oa oa suốt ngày.
5. ...., bạn Linh và bạn Hoa vui như được quà Tết.
6. ...., bác sĩ trực đã mổ một ca cấp cứu dài hai giờ liền.
7. ...., ngư dân Lý Sơn đánh được con cá ngừ nặng gần 50 kilô.
8. ...., ngư dân đều làm lễ vong cho Hải đội Hoàng Sa.
9. ...., ngư dân Lý Sơn chăm sóc những ngôi mộ gió.
10. ...., ngư dân Lý Sơn làm lễ thả thuyền cho Hải đội Hoàng Sa.
11. ...., chúng em đều viết thư thăm hỏi thương binh.
12. ...., chỉ có pháo hoa, không được đốt pháo, đúng không?
13. ...., gì đẹp bằng sen, lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng.
14. ...., bóng xế tà, cỏ cây chen đá, lá chen hoa.

## LUYỆN TẬP MỞ RỘNG CẤU TRÚC HẠT NHÂN

### Bài tập - Tạo câu có cấu trúc (P), C và C – V

Cho sẵn (P), em viết tiếp các câu theo sơ đồ cú pháp (P), C và C – V:

1. Hôm nay,.....
2. Ngày nghỉ,.....
3. Chú ý chú ý,.....
4. Hãy cẩn thận,.....
5. Trong đêm tối,.....
6. Khi trời chưa sáng rõ,.....
7. Lúc cất cánh,.....
8. Cho đến bao giờ,.....
9. Rất có thể,.....
10. Khó có thể,.....

### Bài tập làm thêm (nếu em thích)

Em tạo câu theo các sơ đồ sau:

- a. C – V còn C – V
- b. C, C – V nhưng C – V, V
- c. C, C và C – V, V và V

## LUYỆN TẬP MỞ RỘNG CẤU TRÚC HẠT NHÂN

### Tìm sơ đồ cú pháp

1. Những câu dưới đây thuộc sơ đồ cú pháp nào:
  - a. Ong vàng, ong vò vẽ, ong mật đánh lộn nhau để hút mật hoa.
  - b. Người lớn hái quả còn trẻ em chơi đùa.
  - c. Chim hót vang lừng, mọi người cười đùa vui vẻ.
  - d. Hoa nở đầy vườn, bướm bay rập rờn, chim hót líu lo.
  - e. Sóng lô xô, ánh mặt trời lấp ló, và gió dạt dào.
  - g. Dứt tiếng còi, hai đội kéo co, sợi dây căng ra...
  - h. Chiếc diều chao một cái, rồi nó đứng im, màu đỏ cánh diều hằn lên nền trời xanh lơ.
2. Tìm sơ đồ cú pháp của hai câu in đậm trong đoạn trích dưới đây:

*Chúng tôi tiếp tục đi tới một cái trảng rộng. Giữa vùng cỏ tranh khô vàng, gió thổi lao xao, một bầy chim hàng ngàn con cất cánh bay lên. Chim áo già màu nâu, chim manh manh mỏ đỏ bóng như màu thuốc đánh móng tay, lại có bộ lông xám tro điểm những chấm trắng chấm đỏ li ti rất đẹp mắt... Những con chim nhỏ bay vù vù, kêu líu ríu lượn vòng trên cao, một chốc lại đáp xuống phía sau lưng chúng tôi.*

(Trích *Đất rừng phương Nam* – Đoàn Giỏi)

## RÚT GỌN CẤU TRÚC CÂU

### Nghiên cứu mẫu

Em chọn cách nói nào trong các cách nói dưới đây?

Đang chiến đấu:

- (1) Thưa các đồng chí, máy bay địch đã tới rồi, tôi mời các đồng chí bắn!
- (2) Bắn!

Đang đấu bóng:

- (1) Bạn tiễn đạo thân yêu ơi, bóng tới chân rồi, mời bạn hãy sút đi!
- (2) Sút!

### Bỏ bớt thành phần trong cấu trúc cú pháp của câu

1	Lược bỏ chủ ngữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Chúc cậu lên đường may mắn.</i></li> <li>- Các cậu lè mề quá! <i>Nhanh lên! Muộn rồi.</i></li> <li>- <i>Bước lùn tới ngọn tiểu khê,</i> <i>Nhin xem phong cảnh có bê thanh thanh.</i></li> </ul>
2	Lược bỏ vị ngữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ai bày bừa hết ra đây thế này?</li> <li>- <i>Bạn Hoa ạ.</i></li> <li>- Tiếng hát ngừng. <i>Cả tiếng cười.</i></li> </ul>
3	Lược bỏ cả chủ ngữ và vị ngữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cậu về bao giờ thế?</li> <li>- <i>Hôm qua.</i></li> <li>- <i>Tưởng tháng sau mới về.</i></li> </ul>

## LUYỆN TẬP RÚT GỌN CẤU TRÚC CÂU

Các em xác định thành phần nào bị lược bỏ trong các câu in đậm:

- a. **Một người qua đường đuổi theo nó. Hai người qua đường đuổi theo nó. Rồi ba bốn người, sáu bảy người...**

(Trích *Thằng ăn cắp* – Nguyễn Công Hoan)

- b. **Bà ấy mệt quá. Không lê được một bước. Không kêu được một tiếng. Cơ chừng tiếc của. Cơ chừng hết sức. Cơ chừng hết hơi.**

(Trích *Thằng ăn cắp* – Nguyễn Công Hoan)

- c. – **Chúng ta sẽ xem xem!** – Bác sĩ nói và đeo kính lên để nhìn rõ.  
Sau đó ông đo chiều cao và chiều ngang Benvenuto.

– **Bây giờ ngồi xuống đây!** – Bác sĩ nói.

*Benvenuto đứng lên và bác sĩ lại đo chiều cao và chiều ngang của Benvenuto.*

- **Hù, lại ngồi xuống!** – Ông nói và lấy khăn mùi xoa lau mặt kính để tin chắc mình nhìn rõ.

*Ông bắt Benvenuto làm như vậy vài lần và cuối cùng kết luận:*

- Quả là trường hợp thú vị! Chú bé này mắc một căn bệnh mà chưa ai mắc phải. Bệnh của chú đó là thế này: khi ngồi chú bé lớn rất nhanh. Đối với chú một phút bằng cả một ngày. Cách điều trị như sau: phải luôn luôn đứng. Trong trường hợp ngược lại, chỉ sau vài tuần chú bé sẽ trở thành một ông lão râu tóc bạc.

(Trích *Gelsomino ở xứ sở nói dối* – Gianni Rodari,  
Lê Trung Dũng dịch)

## LUYỆN TẬP RÚT GỌN CÂU TRÚC CÂU

Các em tìm các câu rút gọn trong các bài ca dao dưới đây:

- a. *Người ta đi cấy lấp công,  
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề.  
Trông trời, trông đất, trông mây,  
Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm.  
Trông cho chân cứng đá mềm,  
Trời yên biển lặng mới yên tấm lòng.*
  
- b. *Đêm qua ra đứng bờ ao,  
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ.  
Buồn trông con nhện giăng tơ,  
Nhện ơi, nhện hối, nhện chờ đợi ai?*
  
- c. *Đồn rằng quan tướng có danh,  
Cưỡi ngựa một mình chẳng phải cậy ai,  
Vua khen rằng ấy mới tài,  
Ban cho cái áo với hai đồng tiền.  
Đánh giặc thì chạy trước tiên,  
Xông vào trận tiền cởi khổ giặc ra.  
Giặc sợ, giặc chạy về nhà,  
Trở về gọi mẹ mổ gà khao quân.*

Các em khôi phục thành phần đã bị lược bỏ trong các câu ca dao, tục ngữ dưới đây:

- a. *Học ăn, học nói, học gói, học mở.*
- b. *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.*
- c. *Uống nước nhớ nguồn.*
- d. *Đi đâu mà vội mà vàng,  
Mà vấp phải đá mà quàng phải dây?  
Thủng thảng như chúng em đây,  
Chẳng đá nào vấp, chẳng dây nào quàng.*

## LUYỆN TẬP RÚT GỌN CẤU TRÚC CÂU

Rút gọn các câu in nghiêng dưới đây theo cách thích hợp:

- a. *Hải và Nam gặp nhau ở cổng trường. Cả hai chuyện trò vui vẻ:*
  - *Sáng nay cậu đi đâu thế?*
  - *Sáng nay tớ đến trường tập văn nghệ. Thế còn cậu, sáng nay cậu đi đâu thế?*
  - *Sáng nay tớ đi công viên chơi. Lớp tớ tổ chức dã ngoại mà.*
- b. *Trong doanh trại quân đội Mỹ, một người lính cầm cuốn sổ nhỏ, đọc say sưa. Bạn anh ta tới, vỗ vai hỏi:*
  - *Cậu đọc gì mà chăm chú thế?*
  - *Tớ đang đọc một cuốn sách kỳ lạ!*
  - *Tớ có thấy cuốn sách nào đâu! Đây là một cuốn sổ viết tay chú?*
  - *Cuốn sổ viết tay này sẽ là một cuốn sách làm rực cháy mọi con tim.*
  - *Ta đốt nó đi thôi! Ta đốt nó đi cho nhẹ! Quân ta sắp rút rồi!*
  - *Chúng ta không được đốt! Trong này có lửa rồi!*

(Trích Nhật ký Đặng Thùy Trâm)
- c. *Tèo vừa trông thấy mấy đứa bạn cùng xóm, liền vẫy tay rồi rít:*
  - *Này các cậu, tớ vừa nghĩ ra một trò chơi mới. Có ai muốn chơi không?*
  - *Cậu nghĩ ra trò chơi gì thế?*
  - *Kể từ giờ, chúng mình sẽ không gọi con gà là con gà, quyển sách là quyển sách, cái bút là cái bút nữa...*
  - *Chúng mình sẽ gọi bằng gì?*
  - *Các cậu gọi bằng gì cũng được, miễn là không gọi như cũ.*
  - *Tớ gọi cái cắp là quyển vở, cái tay là cái chân được không?*
  - *Cậu gọi cái đầu là cái chân cũng được!*
- d. *Buổi tối, khu phố đang yên tĩnh thì có tiếng hét thất thanh:*
  - *Nhà ông Tư bị cháy rồi! Nhà ông Tư bị cháy rồi!*
  - *Bà con gọi cứu hỏa ngay đi!*
  - *Mọi người mau đem xô chậu ra múc nước dập lửa đi!*

## LUYỆN TẬP RÚT GỌN CÂU TRÚC CÂU

### Đọc nhanh

#### Mất rồi!

Một người sắp đi chơi xa, dặn con:

- Ở nhà có ai hỏi thì bảo bố đi vắng nhé!

Sợ con mải chơi quên mất, ông ta cẩn thận lấy bút viết vào một tờ giấy rồi bảo:

- Có ai hỏi thì con cứ đưa tờ giấy này ra!

Đứa con cầm giấy bỏ vào túi áo. Cả ngày cậu bé chẳng thấy ai hỏi. Tối đến, sẵn có ngọn đèn, nó lấy giấy ra xem, vô ý thế nào lại để giấy cháy mất.

Hôm sau, có người đến chơi hỏi:

- Bố cháu có nhà không?

Đứa bé ngẩn ngơ hồi lâu, sực nhớ ra, sờ vào túi không thấy tờ giấy liền nói:

- Mất rồi!

Khách giật mình hỏi:

- Mất bao giờ?
- Tối hôm qua!
- Sao mà mất?
- Cháy!

(Truyện cười dân gian Việt Nam)

Em tìm các câu rút gọn trong truyện cười trên, khôi phục các thành phần đã bị lược bỏ rồi viết lại các câu vừa khôi phục được vào vở.

### Tự sơ kết ghi vở

1. Em nói một câu với em bé trong truyện theo tinh thần cách nói rút gọn, sau đó em viết lại câu đó vào vở.
2. Em nói một câu với người khách trong truyện theo tinh thần cách nói rút gọn, sau đó em viết lại vào vở.

## MỘT VẤN ĐỀ CẦN THẢO LUẬN TRƯỚC KHI SANG BÀI MỚI

Những câu như sau có đúng cấu trúc C-V không?

- Em bé bay. Quả núi bay. Cái cây bay. Ngôi nhà bay...
- Em bé hót. Ngôi nhà hót. Cây rừng hót...
- Hai hàng cây hát. Ngôi nhà đang hát. Con đường cất tiếng hát...
- Tay hát và tóc cười...

**HÀNG NGÀY, CHÚNG TA KHÔNG NÓI  
NHỮNG CÂU NHƯ THẾ, ĐÚNG KHÔNG?**



Nhưng nếu có người nói như thế – các nhà thơ chẳng hạn...

Nếu các nhà thơ nói như thế, họ nói sai hay không sai,  
đúng hay không đúng?

Tại sao sai và tại sao không sai?

Tại sao đúng và tại sao không đúng?

# Bài 4

## LOGIC CỦA CÂU

### PHÂN BIỆT CÚ PHÁP VÀ LOGIC

#### Việc 1: Nghiên cứu mẫu

Cùng chơi trò *Chim bay, cò bay...*

##### Cách chơi:

Quản trò hô “chim bay” đồng thời dang hai cánh tay vẫy vẫy như chim đang bay. Cùng lúc đó các bạn còn lại phải làm động tác đó và hô theo người điều khiển.

Nếu quản trò hô những vật không bay được mà ai hô theo, làm động tác theo là sai.

Cò bay. → Đúng, chơi tiếp!

Bò bay. → Sai, bị phạt!

Kết thúc trò chơi, các em viết lại những câu vừa dùng để chơi với nhau.

Cùng thảo luận:

- Trong trò chơi *Chim bay, cò bay...* khi nào em làm đúng? Khi nào em làm sai?
- Hai câu “*Chim bay - Bò bay*” đúng hay sai về cú pháp? Tại sao?
- Trong hai câu đó, về nghĩa thì câu nào đúng, câu nào sai?
- Trong trò chơi vừa rồi, còn có những câu nào cũng đúng về ngữ pháp nhưng lại sai về nghĩa?

#### Việc 2: Tự sơ kết

Em viết để tự sơ kết về CÚ PHÁP và LOGIC của câu nói. Có thể đúng về CÚ PHÁP và sai về LOGIC không? Em ghi lại một ví dụ.

## PHÂN BIỆT CÚ PHÁP VÀ LOGIC

### Việc 1: Nghiên cứu mẫu

1. Các em nghe nhau nói rồi nói lại và nghĩ về những ý kiến sau:
  - Trời mát.
  - Trời nóng.
  - Em buồn ngủ rồi.
  - Bé thích ăn kẹo.
  - Lan học giỏi toán.
  - Hải học giỏi văn.
  - Hôm qua trời nóng còn hôm nay trời mát.
2. Các em thảo luận và cho biết ý kiến chung:
  - a. Mỗi ý kiến đó có thể hiện một nhận định không?
  - b. Mỗi ý kiến đó có thể hiện một đánh giá không?
3. Các em ghi nhớ một điều mới:

**Mỗi cấu trúc C – V thể hiện một nhận định, đánh giá  
tạo thành một MỆNH ĐỀ**

4. Đố em biết: một câu có thể có bao nhiêu mệnh đề? Khó đấy!  
Nghĩ kỹ rồi hãy trả lời!
5. Mỗi mệnh đề có cấu tạo hai phần là **ĐỀ – THUYẾT**.  
ĐỀ là phần nêu vấn đề, chủ đề – chỉ rõ phạm vi ứng dụng.  
THUYẾT là phần nói rõ vấn đề, chủ đề – nêu nhận định, đánh giá, đặc trưng...

### Việc 2: Sơ kết chung

Đố các em chỉ rõ chỗ khác nhau giữa:

Cấu tạo CHỦ – VỊ của câu hạt nhân và cấu tạo **ĐỀ – THUYẾT** của mệnh đề.

## PHÂN BIỆT CÚ PHÁP VÀ LOGIC

### Việc 1: Nhắc lại câu hỏi tiết trước

Các em cùng nêu lại câu hỏi cuối tiết trước. Có phải câu hỏi như thế này không: các em chỉ rõ chỗ khác nhau giữa câu tạo CHỦ – VỊ của câu hạt nhân và câu tạo ĐỀ – THUYẾT của mệnh đề? Làm cách gì để có câu trả lời đúng?

### Việc 2: Nhớ lại vài điều cần nhớ

Các em cùng nhớ lại và kể lại trò chơi *chim bay, cò bay...*



### Việc 3: Gợi ra vài điều cần thảo luận – Em đọc và nghĩ:

- Câu tạo CHỦ – VỊ như cái KHUÔN có thể đựng tất cả các loại vật liệu ngôn ngữ trong khuôn ấy.

Chim bay – Cò bay – Bò bay – Nhà bay – Củ khoai bay

Chim hót – Người hót – Cây hót – Suối hót – Lò gạch hót

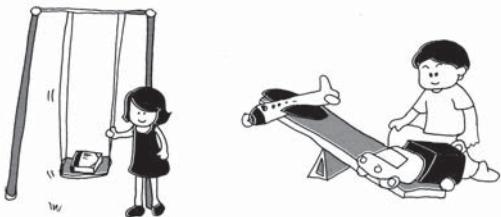
Xe chạy – Người chạy – Sông chạy – Núi chạy – Cụ già chạy

- Câu tạo ĐỀ – THUYẾT của mệnh đề chỉ phù hợp với những ĐIỀU CÓ THỰC khi con người nói năng với nhau – chuẩn mực đánh giá là ĐÚNG / SAI.

<b>Đề</b>	<b>Thuyết</b>
Mẹ tớ	đi Hà Nội rồi.
Bức tranh này	không đẹp.
Con mèo này	không biết bắt chuột.
Cuốn sách ấy	không nên đọc.
Hòn đất mà biết nói năng	thì thảy địa lí hàm răng chẳng còn.

## LUYỆN TẬP PHÂN BIỆT CÚ PHÁP VÀ LOGIC

1. Dựa vào những hình gợi ý dưới đây, em tạo các mệnh đề (nói rồi viết):



2. Cho em một số chủ đề sau:

- Các bạn trong lớp em
- Đồ dùng học tập của em
- Các môn học...

Em tạo các mệnh đề rồi trao đổi với các bạn.

3. Em bàn với các bạn, tự đưa ra chủ đề rồi thi nhau tạo ra thật nhiều mệnh đề về chủ đề đó.

### Tự sơ kết

1. Em viết vào vỏ ba câu theo khuôn CHỦ - VỊ.
2. Em viết vào vỏ một mệnh đề ĐÚNG theo cấu tạo ĐỀ - THUYẾT (chủ đề do em chọn).

## CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### I. Dạng Nếu A thì B ( $A \rightarrow B$ )

Công thức ghi nhớ:  $A \rightarrow B$

#### Nghiên cứu mẫu

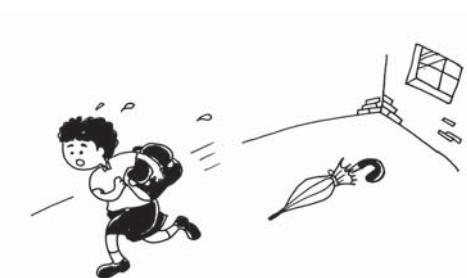
Em xem tranh và đọc các câu dưới đây rồi tự mình tạo ra các mệnh đề nếu nhận định của em về các sự việc được nói tới ở đây.



Nếu bò có cánh thì bò có thể bay.



Nếu trời nắng thì chúng em sẽ đi cắm trại.



Nếu em nhớ mang ô thì em đã không bị ướt.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### I. Dạng Nếu A thì B ( $A \rightarrow B$ )

Chia lớp thành hai đội:

Đội 1: Nói về câu A (Ví dụ: Nếu trời nắng).

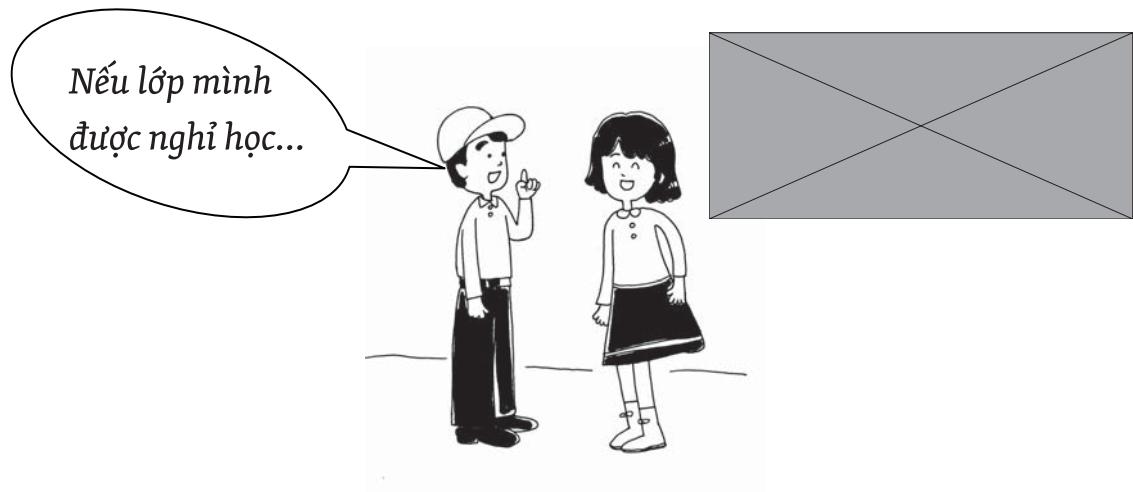
Đội 2: Nói về câu thứ hai theo logic  $A \rightarrow B$  vừa học.

Ví dụ: ... thì lớp ta đi bơi.

... thì lớp ta đi vãn ngoài trời.

... thì lớp ta đi thu nhặt rác làm sạch đường phố.

Sau khi chơi 3 phút, hai đội đổi vị trí cho nhau.



## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### I. Dạng Nếu A thì B ( $A \rightarrow B$ )

Chia lớp thành hai đội:

Đội 1: Nói về câu A (Theo từng hình vẽ bên dưới).

Đội 2: Nói về câu thứ hai theo logic  $A \rightarrow B$  vừa học.



Dành 5 phút cuối tiết học, thi nhau từng em viết nhiều mệnh đề theo dạng  $A \rightarrow B$ .

- Nếu không ai tôn trọng luật lệ giao thông, thì .....
- Nếu không ai tôn trọng vệ sinh công cộng, thì .....
- Nếu ai ai cũng tôn trọng vệ sinh công cộng, ai ai cũng bỏ rác đúng nơi quy định thì .....

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### I. Dạng Nếu A thì B ( $A \rightarrow B$ )

1. Các em viết về B vào các câu dưới đây để tạo ra các câu theo logic  $A \rightarrow B$ :
  - a. Nếu trời mưa cả năm thì .....
  - b. Nếu trời nắng cả năm thì .....
  - c. Nếu chúng mình học giỏi thì .....
  - d. Nếu chúng mình không vứt rác bừa bãi thì .....
  - d. Nếu trẻ con không được vui chơi thì .....
  - g. Nếu ngày nào cũng được đi học thì .....
  - h. Nếu ngày nào cũng nghỉ không học thì .....
2. Theo logic  $A \rightarrow B$ , điền nội dung về A để hoàn thành các câu dưới đây:
  - a. Nếu ..... thì em sẽ được đi chơi.
  - b. Nếu ..... thì bố mẹ sẽ rất vui.
  - c. Nếu ..... thì lớp em sẽ tổ chức cắm trại.
  - d. Nếu ..... thì chúng ta sẽ có rất nhiều cây xanh.
  - e. Nếu ..... thì trẻ con sẽ có nhiều chỗ để vui chơi.
  - g. Nếu ..... thì chúng ta sẽ học được nhiều điều bổ ích.
  - h. Nếu ..... thì trên thế giới này sẽ chẳng có chiến tranh.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### I. Dạng Nếu A thì B ( $A \rightarrow B$ )

Đưa tục ngữ vào logic  $A \rightarrow B$ :

Mẫu: Chuồn chuồn bay thấp thì mưa.

Bên A (bà): Nếu chuồn chuồn bay thấp thì trời sắp mưa đầy cháu ạ!

Bên B (cháu): thế thì bà cháu ta phải.....



Tiếp tục luyện tập với các tục ngữ khác:

- Có công mài sắt, có ngày nên kim.
- Gieo gió gặt bão.
- Ác giả, ác báo.
- Ở hiền gặp lành.
- Kiến tha lâu cũng có ngày đầy tổ.
- Nước chảy đá mòn.
- Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
- Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.
- Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### I. Dạng Nếu A thì B ( $A \rightarrow B$ )

#### Nói với em

Nếu nhắm mắt trong vườn lồng gió,  
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay,  
Tiếng lích chích chim sâu trong lá,  
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện,  
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên,  
Thấy chú bé đi hài bảy dặm,  
Quả thị thơm cô Tâm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ,  
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày,  
 Tay bồng bế sớm khuaya vất vả,  
 Mắt nhắm rồi lại mở ra ngay.

(Vũ Quân Phương)

- a. Nói lại những điều nhà thơ nói với em theo logic  $A \rightarrow B$   
Mẫu:

Nếu em nhắm mắt trong vườn lồng gió, em sẽ được nghe  
những tiếng chim hót rất hay.

Nếu em nhắm mắt trong một khu vườn lồng gió, em sẽ nghe  
được tiếng chim sâu kêu lích chích trong vòm lá.

- b. Nói tiếp những điều em thấy “nếu em nhắm mắt” và nhìn  
bằng con mắt bên trong và nghe bằng cái tai bên trong.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### I. Dạng Nếu A thì B ( $A \rightarrow B$ )

#### Chú bé chăn cừu

Ở làng nọ, có một chú bé chăn cừu rất nghịch ngợm. Dân làng dặn chú bé thấy chó sói đến thì phải kêu to để mọi người tới giúp đuổi đánh sói.

Một hôm, đang chăn cừu ngoài đồng, chú bỗng kêu to:

- Sói! Sói! Cứu tôi với! Sói bắt cừu rồi!

Dân làng nghe tiếng vội vã chạy ra để đuổi sói nhưng chẳng thấy bóng dáng con sói nào. Chú bé ôm bụng cười khoái trá trong khi mọi người rất tức giận.

Vài ngày sau, chú bé lại lặp lại trò chơi của mình và dân làng lại bị lừa. Chú bé được mỉm cười đau cả bụng.

Một buổi chiều, sói về thật. Chú bé chăn cừu liền gọi to kêu cứu nhưng lần này không ai giúp chú nữa vì người ta nghĩ rằng chú lại nói dối như mấy lần trước. Kết quả là đàn cừu bị chó sói bắt mất.

(Truyện ngụ ngôn thế giới)

- Đóng vai dân làng, nói lời dặn với chú bé theo logic  $A \rightarrow B$ :  
Nếu sói đến tấn công đàn cừu thì.....
- Viết tiếp câu kết luận cho truyện trên theo logic  $A \rightarrow B$ :  
Nếu chú bé chăn cừu không lừa dân làng thì.....  
Nếu chúng ta hay nói dối thì.....  
Nếu chúng ta hay lừa mọi người thì.....
- Viết câu kết luận của riêng em sau khi đọc truyện trên theo công thức  $A \rightarrow B$ .

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### I. Dạng Nếu A thì B ( $A \rightarrow B$ )

#### TỰ ĐÁNH GIÁ

1. **Bắt buộc:** Với mỗi chủ đề gợi qua hình ảnh dưới đây, em tạo ba câu theo công thức logic  $A \rightarrow B$ :



2. **Không bắt buộc:** các em làm tiếp với các chủ đề khác:

- Tìm cách xin mẹ mua sách hay.
- Ngỏ ý muốn được đi du lịch.
- Muốn xin phép bố mẹ đi thăm bạn ốm.
- Muốn bạn cùng chơi chung đồ chơi mới.
- Muốn mẹ cho vào lớp học đàm.
- Khoé sách mới với bạn.
- Chế giễu một anh lười.
- Chế giễu một anh ngốc.
- Chế giễu một anh mê tín.

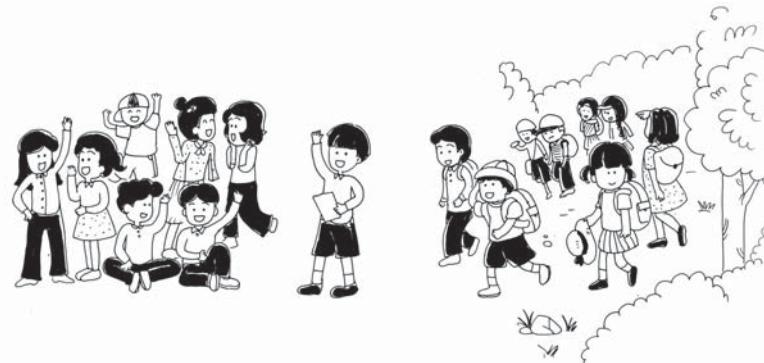
## CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### II. Dạng chỉ khi A thì B ( $A \leftrightarrow B$ )

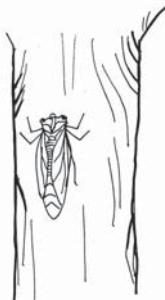
Công thức ghi nhớ:  $A \leftrightarrow B$

#### Nghiên cứu mẫu

Em xem tranh và đọc các câu dưới đây.



Chỉ khi cả lớp đồng ý thì chúng em mới tổ chức đi cắm trại.



“Ve ve ve, hè về”... Chỉ khi mùa hè đến thì ve sầu mới kêu.

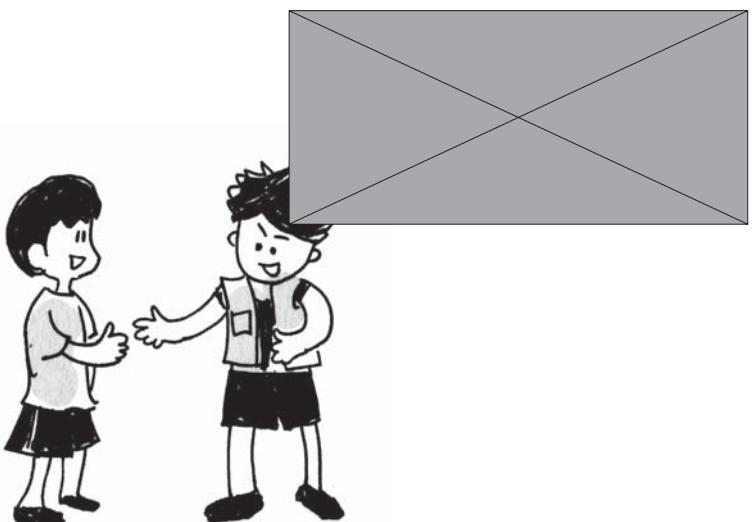


Chỉ khi mèo mướp đuổi hết chuột ra khỏi bếp thì nó mới đi ngủ.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### II. Dạng chỉ khi A thì B ( $A \leftrightarrow B$ )

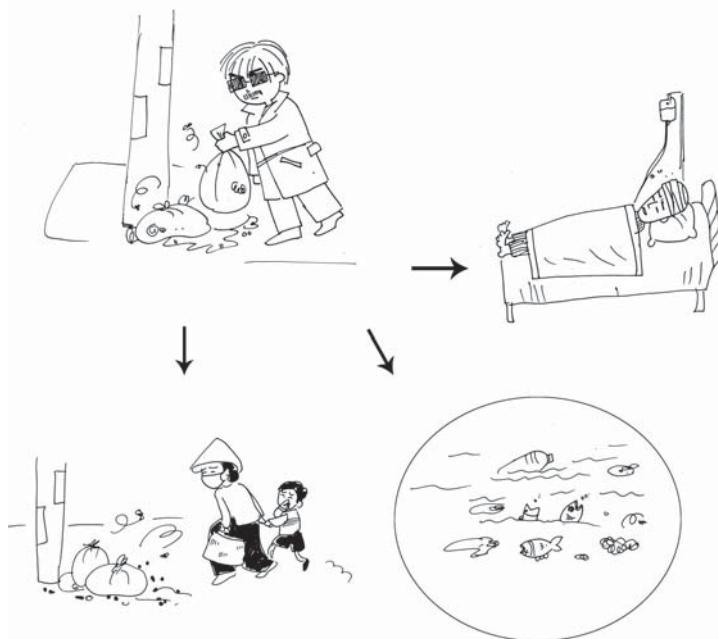
1. Chia lớp thành hai đội, cùng chơi.
  - Đội 1: Nói về câu thứ nhất.  
Ví dụ: Chỉ khi nhà trường cho phép
  - Đội 2: Nói về câu thứ hai theo logic  $A \leftrightarrow B$  vừa học.  
Ví dụ: thì lớp ta và lớp 3B mới thi đấu bóng đá.
2. Chia lớp thành từng cặp, chơi với nhau theo mẫu trên.



## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### II. Dạng chỉ khi A thì B ( $A \leftrightarrow B$ )

Dựa vào hình ảnh gợi ý, hoàn thành các câu cho sẵn bằng cách điền thêm về B vào chỗ trống theo logic  $A \leftrightarrow B$ :



Chỉ khi nào không còn người đổ rác bừa bãi thì .....

Chỉ khi gốc cây không còn ai đổ rác thì .....

Chỉ khi người đi đường không cần bịt mũi thì .....

Chỉ khi cá dưới sông được thở thoải mái thì.....

Chỉ khi môi trường được chăm sóc thì.....

Chỉ khi mọi người cùng chăm sóc môi trường thì.....

Chỉ khi mọi người cùng chia sẻ trách nhiệm với môi trường thì ....

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### II. Dạng chỉ khi A thì B ( $A \leftrightarrow B$ )

Dựa vào hình ảnh gợi ý, hoàn thành các câu cho sẵn bằng cách điền thêm về B vào chỗ trống theo logic  $A \leftrightarrow B$ :



Chỉ khi chị em nhường nhịn nhau thì .....

Chỉ khi chị em quan tâm săn sóc nhau thì .....

Chỉ khi giá trị gia đình được tôn trọng thì .....

Chỉ khi cha mẹ thực sự biết chăm sóc con cái thì .....

Chỉ khi con cái thực sự yêu cha mẹ thì .....

Chỉ khi cha mẹ biết tôn trọng pháp luật thì .....

Chỉ khi cha mẹ đủ kiến thức nuôi con thì .....

Chỉ khi gia đình là cái nôi hạnh phúc thì .....

Chỉ khi gia đình sống no đủ thì .....

Chỉ khi văn hóa gia đình được tôn trọng thì .....

Chỉ khi nạn cờ bạc không làm hại tới gia đình thì .....

Chỉ khi nạn ma túy không vào gia đình thì .....

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### II. Dạng chỉ khi A thì B ( $A \leftrightarrow B$ )

Theo logic  $A \leftrightarrow B$ , hoàn thành các câu dưới đây bằng cách viết thêm nội dung về B:

- a. Chỉ khi chúng ta tuân thủ luật giao thông thì.....
- b. Chỉ khi chúng ta không vứt rác bừa bãi thì.....
- c. Chỉ khi chúng ta giúp đỡ người khác thì.....
- d. Chỉ khi chúng ta tự phục vụ thì.....
- e. Chỉ khi các bạn trong lớp đồng thuận thì.....
- g. Chỉ khi em buồn thì.....
- h. Chỉ khi em thông cảm với cha mẹ thì.....

Theo logic  $A \leftrightarrow B$ , hoàn thành các câu dưới đây bằng cách điền thêm nội dung về A:

- a. Chỉ khi.....thì cả nhà mới vui vẻ.
- b. Chỉ khi.....thì hai lớp mới tổ chức đá bóng.
- c. Chỉ khi.....thì em mới có nhiều kiến thức.
- d. Chỉ khi.....thì em mới được đến nhà bạn chơi.
- e. Chỉ khi.....thì em mới được đi chơi xa.
- g. Chỉ khi.....thì em mới học hành tiến bộ.
- h. Chỉ khi.....thì em mới hết mè nheo bố mẹ.
- i. Chỉ khi.....thì em mới hết đứng núi này trông núi nọ.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### II. Dạng chỉ khi A thì B ( $A \leftrightarrow B$ )

#### Đồng tiền vàng

Ngày xưa, có hai vợ chồng nhà nọ sinh được một người con trai. Được yêu chiều nên cậu ta rất lười biếng, không chịu làm việc gì cả.

Khi người cha già yếu, thấy con vẫn suốt ngày lêu lổng nên gọi con đến bảo: “Nay cha đã yếu lắm rồi, chẳng còn sống được bao lâu nữa. **Cha muốn nhìn thấy con tự kiếm được tiền thì mới an tâm giao cơ nghiệp này cho con được.**”

Sáng hôm sau, cậu con trai lên đường. Trước khi đi, mẹ cậu ta sợ con vất vả nên đưa cho cậu một đồng tiền vàng. Cậu con trai rong chơi suốt một ngày, đến chiều tối cậu quay về đưa đồng tiền vàng cho cha. Người cha cầm lấy tiền rồi ném ngay ra ngoài cửa sổ, nói: “Đây không phải tiền con kiếm được!” Cậu con trai thấy cha làm thế vẫn không nói một lời, thản nhiên đi tới chiếc ghế gần đó và ngồi xuống.

Ngày hôm sau, người mẹ lại đưa cho đứa con trai một đồng tiền vàng khác và dặn: “Con hãy leo lên núi chơi, đến chiều tối thì chạy lấy vài vòng, sao cho khắp người ướt đẫm mồ hôi, sau đó chạy về nhà và nói với cha con rằng đây là đồng tiền tự tay con đã kiếm được chẳng dễ dàng gì.” Cậu con trai làm đúng như lời mẹ dặn, đến chiều tối thì toàn thân mệt lử, mồ hôi mồ kê toát ra như tắm, chạy về nhà và nói với cha rằng: “Cha ơi, cha hãy nhìn xem, người con ướt sũng cả! Đồng tiền này con kiếm được thật chẳng dễ dàng gì!” Người cha nhận lấy đồng tiền từ tay đứa con trai lật qua lật lại xem xét rồi lại ném ra ngoài cửa sổ, người cha ném hơi mạnh tay nên rơi tuốt xuống ao gần đó và quát lên: “Chớ có lừa ta, đồ trẻ ranh! Đây không phải là tiền do con kiếm được!”

Ngày hôm sau, bà mẹ chỉ dám đưa cho con vài xu lẻ, dặn con tự đi kiếm việc mà làm. Người con trai cầm tiền ra đi. Chẳng mấy chốc cậu đã

tiêu hết số tiền mẹ cho. Đói bụng mà chẳng có gì ăn, cậu phải vào làng làm thuê. Nay làm việc này, mai làm việc khác, rất vất vả nhưng cậu không dám ăn tiêu hoang phí mà gom góp tiền công đem về cho cha. Cuối cùng cậu cũng để dành đủ được một đồng tiền vàng. Cậu quay về nhà, đưa đồng tiền vàng cho cha. Người cha đang ngồi bên bếp lửa, ông bèn cầm đồng tiền ném ngay vào bếp. Người con thấy thế vội thọc tay vào lửa lấy đồng tiền ra. Lúc này, người cha mới cầm tay con mà nói: “Bây giờ thì cha tin tiền này do chính tay con làm ra. Có làm lụng vất vả thì mới biết quý trọng đồng tiền.”

Người cha giao toàn bộ cơ nghiệp cho con và nói: “**Con mà không chăm chỉ làm việc thì bao nhiêu của cải cũng không đủ được. Kho báu không bao giờ hết chính là đôi bàn tay con.**”

(Truyện cổ tích thế giới)

a. Nói lại những câu được in đậm theo công thức **A → B**:

- Nếu con tự kiếm được tiền.....
- Nếu con không chăm chỉ làm việc.....
- Nếu con chăm chỉ làm việc.....
- Nếu.....

b. Nói lại lời nhận xét của người cha “Có làm lụng vất vả thì mới biết quý trọng đồng tiền” theo công thức **A ↔ B**:

Chỉ khi con .....

Chỉ khi cha thấy con.....

Chỉ khi cha và con.....

c. Nói một lời khuyên với bà mẹ trong truyện:

- Lời khuyên theo công thức **A → B**
- Lời khuyên theo công thức **A ↔ B**

## CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### III. Dạng A và B ( $A \wedge B$ )

Công thức ghi nhớ:  $A \wedge B$

#### Nghiên cứu mẫu

Em xem tranh và đọc các câu dưới đây.



Mẹ tập thể dục buổi sáng. Con tập thể dục buổi sáng.  
Mẹ và con tập thể dục buổi sáng.



Mẹ bế em. Mẹ đọc sách. Mẹ bế em và đọc sách.



Bố sửa ti vi. Mẹ nấu cơm. Mẹ nấu cơm còn bố sửa ti vi.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### III. Dạng A và B ( $A \wedge B$ )

Chia lớp thành ba đội, cùng nhau tạo câu theo mẫu sau:

- Đội 1: Nói câu thứ nhất, ví dụ: Mẹ tập thể dục.
- Đội 2: Nói câu thứ hai, ví dụ: Em tập thể dục.
- Đội 3: Kết hợp hai câu hai bạn vừa nói thành một câu theo logic  $A \wedge B$ , ví dụ: Mẹ và em tập thể dục.

Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm ba học sinh. Từng nhóm tự luyện tập theo mẫu trên.



Dựa vào hình gợi ý, hoàn thành những câu dưới đây bằng cách điền vào chỗ trống theo đúng logic A  $\wedge$  B:



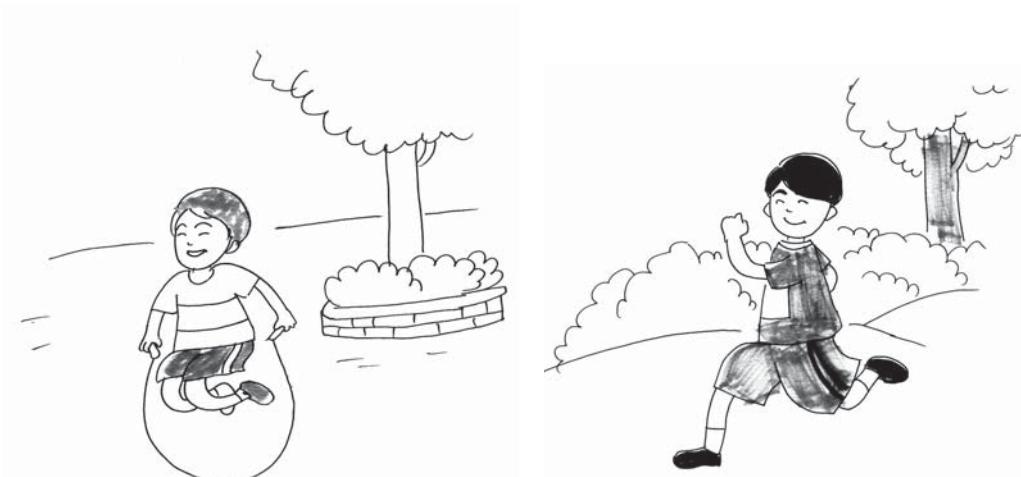
Anh chơi đàn. Em hát.

Anh chơi đàn còn.....



Chị xây lâu đài cát. Em xây lâu đài cát.

Chị..... xây lâu đài cát.



Sáng nào bạn Tí cũng nhảy dây. Sáng nào bạn Tí cũng chạy bộ.

Sáng nào bạn Tí cũng nhảy dây và.....

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

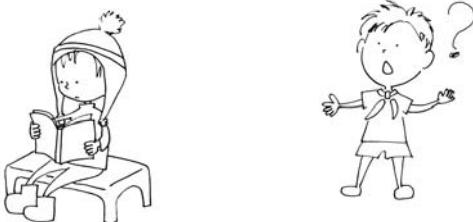
### III. Dạng A và B ( $A \wedge B$ )

1. Dựa vào hình vẽ gợi ý, đặt câu theo logic  $A \wedge B$ :

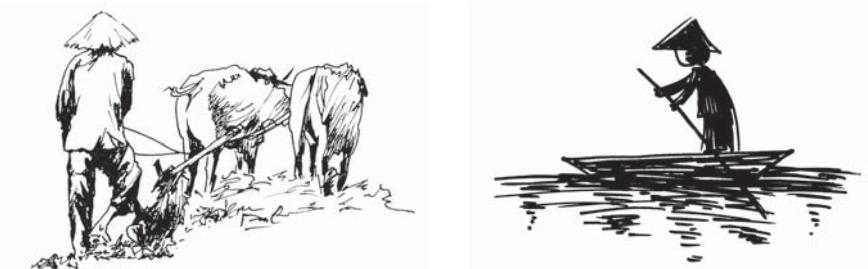
Mẫu: Trong vở diễn, bạn Thu Thủy đóng vai phóng viên, còn bạn Hoài Cận đóng vai ông giám đốc.



Các em làm tiếp:



Đi học về, em gái ..... còn ông anh chẳng biết làm gì.



Hàng ngày, người chồng ..... còn người vợ .....

2. Các em thi nhau tự đặt thêm các câu khác theo logic  $A \wedge B$ .  
Thi xem em nào có nhiều câu hay.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### III. Dạng A và B ( $A \wedge B$ )

1. Điền thêm về B vào chỗ trống:

- a. Em và..... đóng kịch Tâm Cám.
- b. Bơi lội và..... đều là những môn thể thao em rất thích.
- c. Hàng ngày, em thường dậy lúc 6 giờ sáng và.....
- d. Hôm nay, chúng em học môn Tiếng Việt và.....
- e. Bố đi xe máy còn.....
- g. Em vẽ tranh còn.....

2. Viết lại những câu dưới đây theo logic có công thức  $A \wedge B$ :

- a. Chị Hoa vừa học giỏi vừa hát hay.  
Chị Hoa học giỏi và.....
- b. Trong khi Tí đá cầu thì Tèo chơi quay.  
Tí đá cầu còn.....
- c. Cá Tí, cả Tèo đều thích bơi.  
Tí và Tèo.....
- d. Bạn Tèo hay trêu chọc các bạn trong lớp. Bạn Tí cũng hay trêu chọc các bạn trong lớp.  
Bạn Tèo và.....

3. Tự đặt năm câu theo logic  $A \wedge B$ .

## CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### IV. Dạng A hoặc B (A v B)

Công thức ghi nhớ: **A v B**

#### Nghiên cứu mẫu

Em xem hình và đọc các câu ở dưới:



Em được chọn phần thưởng một trong hai quyển: *Dế Mèn phiêu lưu kí* hoặc *Đảo giấu vàng*.



Ngày sinh nhật mẹ, nên tặng mẹ hoa hoặc mời mẹ nghe ghi-ta?



Em lựa chọn chi tiêu: mua đồ chơi hoặc mua cái áo mới tặng bà cụ nhà bên.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### IV. Dạng A hoặc B (A v B)

Chia lớp thành ba đội, cùng nhau tạo câu theo mẫu sau:

- Đội 1: Cho một danh ngữ, ví dụ: Một chiếc xe đạp.
- Đội 2: Cho một danh ngữ khác, ví dụ: Một đôi giày trượt patin.
- Đội 3: Nói một câu có chứa hai danh ngữ trên theo logic **A v B**.  
Ví dụ: Tôi sẽ mua một chiếc xe đạp hoặc một đôi giày trượt patin.

Tiếp tục thực hiện với các danh ngữ khác.

Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm ba học sinh. Từng nhóm tự luyện tập theo mẫu trên.



## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### IV. Dạng A hoặc B (A v B)

Dựa vào hình gợi ý, hoàn thành những câu dưới đây bằng cách điền vào chỗ trống theo logic **A v B**.



Sau này mình sẽ trở thành bác sĩ hoặc.....

Bạn ấy thích trở thành ..... hoặc.....



Sau này, mình sẽ thành thầy giáo hoặc.....

Sau này, là..... hoặc....., làm gì cũng phải có ích!



Mình có thể là một nhà khảo cổ hoặc .....

Mong rằng sẽ là.....hoặc....., làm gì cũng hết mình!

## PHIẾU LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU (ĐỂ EM TỰ ĐÁNH GIÁ)

1. **Bài luyện tập 1:** Em đọc các câu dưới và nghĩ xem chúng hợp với những công thức logic nào đã học?
  - Mỗi buổi sáng, nếu mẹ lười thì con chăm, VÀ nếu con quên thì mẹ nhớ, nên hai mẹ con bao giờ cũng cùng tập thể dục đều đặn.
  - Mỗi buổi sáng, nếu con lười thì mẹ chăm, HOẶC nếu mẹ quên thì con nhớ, nên hai mẹ con không bao giờ không cùng tập thể dục đều đặn.
  - Mỗi buổi sáng, CHỈ khi mẹ, con đều không chăm, hoặc CHỈ khi mẹ, con đều quên, chứ hai mẹ con không bao giờ không cùng tập thể dục đều đặn cả.
2. **Bài luyện tập 2:** Cho các em những câu bên dưới của một bạn không biết đánh dấu phẩy, các em cùng đánh dấu phẩy hộ cho đúng.
  - Trong đời sống hằng ngày người xưa khuyên “xay lúa thì không ăm em” và “làm việc gì thì làm cho tốt việc ấy” hoặc “không nên ôm đồm mà hỏng việc” bạn nghĩ sao về những điều này?
  - Ông cha ta có câu “kiến tha lâu cũng đầy tổ” thế nhưng vào thời hiện đại nếu có phương pháp làm việc tốt và nếu làm việc có tổ chức hoặc làm việc có kỹ thuật mới hỗ trợ thì chắc chắn kết quả phải hơn hẳn cách làm việc của con kiến.
  - Người thì nói “không thầy đố mà làm nên” người khác lại nói “học thầy không tài học bạn” thậm chí có người còn nói mạnh hơn nữa “mình là thầy của mình” “có chí thì nên” chẳng cần học thầy chẳng phải đua bạn chẳng cần gì hết!
3. **Bài luyện tập không bắt buộc:**  
Nói rõ vì sao em đánh dấu phẩy ở các đoạn chừa.

## CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### V. Khẳng định, phủ định

#### Việc 1: Nghiên cứu mẫu

Hai câu sau có nghĩa giống nhau hay khác nhau?

Câu 1: Nếu lắp cánh cho bò, thì bò cũng sẽ bay được thôi.

Câu 2: Có lắp được cánh cho bò thì mãn đời mãn kiếp bò cũng không bay được!

Trong hai câu trên, câu nào có nghĩa tương ứng với mỗi câu sau:

- a. Bò bay được.
- b. Bò không bay được.

Những câu thuộc dạng a gọi là loại câu KHẲNG ĐỊNH.

Những câu thuộc dạng b gọi là loại câu PHỦ ĐỊNH.

#### Việc 2: Luyện tập nhanh

1. Nói ý khẳng định theo cách “Nếu ..... thì ....”
  - a. Người bay được.
  - b. Cái nhà bay được.
  - c. Cái ô tô bay được (Các em tìm thêm những tình huống khác).
2. Nói ý phủ định theo cách “Nếu ..... thì vẫn không thể .....”
  - a. Con người không bay được.
  - b. Cái nhà không bay được.
  - c. Cái ô tô không bay được (Các em tìm thêm những tình huống khác).

#### Việc 3: Tự sơ kết

Em ghi hai ví dụ về KHẲNG ĐỊNH và PHỦ ĐỊNH để nhớ hai khái niệm đó.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### Việc 1: Luyện tập khẳng định - phủ định

Các em cho biết những trường hợp sau là khẳng định hay phủ định:

a. Trường hợp 1:

Ông A: Nếu bò có cánh thì bò có thể bay được.

Em: Cháu nghĩ là cháu cùng ý kiến với bác.  
(Tự tạo câu tương tự).

b. Trường hợp 2:

Ông A: Nếu bò có cánh thì bò có thể bay được.

Em: Cháu thấy khó mà có thể đồng ý với bác được.  
(Tự tạo câu tương tự).

c. Trường hợp 3:

Ông A: Nếu bò có cánh thì bò có thể bay được.

Em: Nhưng làm sao mà bò có thể có cánh được?  
(Tự tạo câu tương tự).

d. Trường hợp 4:

Ông A: Nếu bò có cánh thì bò có thể bay được.

Em: Nhưng cháu chưa bao giờ thấy chuyện bò bay cả.  
(Tự tạo câu tương tự).

e. Trường hợp 5:

Ông A: Nếu bò có cánh thì bò có thể bay được.

Em: Vâng cháu cũng rất mong được thấy chuyện bò bay đó.  
(Tự tạo câu tương tự).

## **Việc 2: Nhiều cách để khẳng định – phủ định**

Các em cho biết trong những câu trên:

- Câu nào khẳng định theo lối ĐỒNG Ý?
- Câu nào phủ định theo lối KHÔNG ĐỒNG Ý?
- Câu nào phủ định theo lối ĐÒI ĐIỀU KIỆN KHÔNG THỂ CÓ?
- Câu nào phủ định theo lối ĐÒI BẰNG CHỨNG?
- Câu nào phủ định theo lối GIỄU CƠT?

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### Việc 1: Luyện tập khẳng định - phủ định

Em đọc và nói lại cho cả lớp nghe các câu dưới đây và cho biết đó là khẳng định hay phủ định và cách thức khẳng định hay phủ định của từng câu:

1. Ông A: Nếu bò có cánh thì bò có thể bay được.  
Em: Nhưng tất cả các bằng chứng đều chống lại ý đó!
2. Ông A: Tôi đã thấy trong một bộ phim có con bò có cánh và bay.  
Em: Cháu đồng ý với bác, nhưng đó là trong phim.
3. Ông A: Khi con người có ý định cho bò bay thì sớm muộn sẽ tìm cách cho bò có cánh.  
Em: Cháu đồng ý, và bây giờ cháu bắt tay nghiên cứu dùng trí nhớ trong đầu thay cho bộ nhớ của máy ảnh đang dùng.

### Việc 2: Tự luyện tập

Các em chia nhau thành từng cặp, một em bên A nói một câu khẳng định, em bên B nói một câu khẳng định hay phủ định. Nội dung do các em nghĩ ra.

Cuối tiết học, mỗi nhóm nộp biên bản hai câu của hai em.

### Việc 3: Tự sơ kết

Trong các cách nói khẳng định hoặc phủ định đã học mấy tiết vừa qua, em thích cách nào hơn?

Em nhớ và ghi hai câu đối thoại đó vào vở.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### Luyện tập khẳng định - phủ định

1. Cho câu sau, chuyển thành ba câu nói khẳng định và năm câu nói phủ định có cùng nội dung (nhưng theo cách nói khẳng định hoặc phủ định khác nhau):  
“Trời nóng thế này, đi bơi là thích nhất!”
2. Các em viết câu khẳng định có nội dung như dưới đây, sau đó viết ba câu phủ định chối lại ý kiến đã được khẳng định:
  - Đi bộ (bơi, chạy) quanh thế giới.
  - Trong một ngày leo lên đỉnh núi Hoàng Liên Sơn.
  - Trong một ngày, học thuộc lòng *Truyện Kiều* của Nguyễn Du.
  - Đi xe (tàu, thuyền) với bạn bè chu du thế giới.



Mình rất thích lái ca-nô chở các bạn đi chơi.

## CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### VI. Hai lần phủ định

#### Việc 1: Nghiên cứu mẫu

Hai câu sau có cùng cấu tạo Đề -Thuyết nhưng nghĩa của chúng khác nhau ra sao?

**Câu 1:** Về việc học sinh bắt nạt nhau, tôi nói đi nói lại nhiều lần rồi, bây giờ tôi không nói nữa.

**Câu 2:** Về việc học sinh bắt nạt nhau, tôi nói đi nói lại nhiều lần rồi, bây giờ tôi càng không thể không nói nữa.

Các em cho biết trong hai câu trên, câu nào có nghĩa tương ứng với mỗi câu dưới đây không?

- Không nói về việc học sinh bắt nạt nhau nữa.
- Tiếp tục nói về việc học sinh bắt nạt nhau.

Hai câu này đều dùng từ phủ định (KHÔNG) nhưng câu 1 mang nghĩa phủ định còn câu 2 lại mang nghĩa khẳng định: sẽ còn nói chuyện học sinh bắt nạt nhau. Câu 2 là loại câu HAI LẦN PHỦ ĐỊNH. Hai lần phủ định mang nghĩa khẳng định.

#### Việc 2: Luyện tập nhanh

Các em nói hai lần phủ định để khẳng định các ý sau:

- GV nói:** Tôi không thể không cùng bạn học đi thăm Côn Sơn.  
**HS nói:** Tôi đi thăm Côn Sơn.
- GV nói:** Tôi không thể không cùng bạn học đàm.  
**HS nói:** Tôi học đàm.
- GV nói:** Tôi không thể không dậy lúc 6 giờ sáng.  
**HS nói:** Tôi dậy lúc 6 giờ sáng.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### VI. Hai lần phủ định

Mỗi em viết hai câu (một câu khẳng định, một câu hai lần phủ định) theo một đề tài cho dưới đây, kèm theo lời giải thích:

- Mẫu: - Trẻ em cần thiết phải biết bơi.  
- Trẻ em không thể không biết bơi, vì biết bơi thì tự tin và khỏe mạnh.

Làm tiếp với các chủ đề sau:

- Trẻ em học đàn.
- Trẻ em học vẽ.
- Bảo vệ môi trường.
- Trẻ em đi học.
- Giáo dục và bạo lực.
- Tại sao nên tập thể dục?
- Kính trọng người cao tuổi.
- Biết ơn thương binh, liệt sĩ.
- Luôn luôn nhớ Hoàng Sa và Trường Sa thuộc biển đảo quê hương.



Mình không thể không quan tâm đến người nghèo khổ!

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

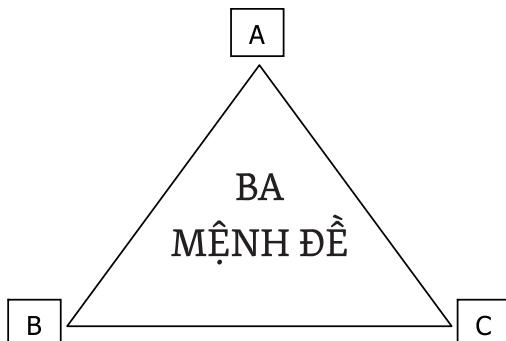
### VII. Lập luận bằng ba mệnh đề

#### Việc 1: Nghiên cứu mẫu

Các em đọc đoạn đối thoại dưới đây rồi cùng thảo luận đồng ý hay không:

- Chơi chim bay, cò bay... quản trò nói bò bay mình vẫy tay sao lại bị phạt?
- Tại vì bò không bay được.
- Nếu bây giờ lắp cánh cho bò, thì sao?
- Nhưng chúng ta không thể lắp cánh cho bò!
- Kết luận gì?
- Bò không thể có cánh, bò không thể bay được.

#### Sơ đồ lập luận ba mệnh đề



#### Việc 2: Luyện tập nhanh

Cùng nói to từng phần của lập luận bằng ba mệnh đề:

- A: Lắp cánh cho bò để bò bay.
- B: Nhưng không thể lắp cánh cho bò.
- C: Kết luận bò không thể bay!

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### VII. Lập luận bằng ba mệnh đề (Tiếp)

- Em dùng ba mệnh đề như sơ đồ tam giác A, B, C để chứng minh những điều cần kết luận.

MẪU: Bác bé lý lẽ của anh lười:

- A: Không học cũng giỏi được!
- B: Không học sao có kiến thức mà mong giỏi!
- C: Phải khổ công học tập thôi!

- Các em tiếp tục bác bé lý lẽ của:

Người tham:

- A: Có cách gì ăn nhiều mà không béo?

Người ngốc:

- A: Cho chuồn chuồn cắn rốn thì biết bơi mà!

Người mê tín:

- A: Cúng rồi ăn xôi đậu thế nào cũng được cô giáo khen.

Người hèn tiện:

- A: Đừng đi đò mất tiền, lội sông mà qua bờ bên kia!

Người sợ ma:

- A: Đêm tối không đi đâu hết, mai làm cũng được!

Người cãi bướng:

- A: Một cộng một bằng bốn!

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### VII. Lập luận bằng ba mệnh đề

#### Việc 1: Đọc to và đọc thầm

##### **Đắt quá, thà chết còn hơn**

Một bác hà tiện đi đò. Ra giữa sông, bác ta khát nước, liền nhoài người ra uống nước sông. Chẳng may bác ta trượt chân ngã nhào xuống nước.

Người cùng đi với bác ta hô hoán:

- Có người ngã xuống nước! Cứu vớt! Cứu vớt!

Bác hà tiện ngoi lên hỏi:

- Có mất tiền thuê cứu không?

Thấy bác ta hỏi vậy, người trên thuyền đáp:

- Có mất tiền thuê cứu đây!
- Bao nhiêu?
- Năm quan!
- Đắt quá!
- Ba quan vậy!
- Vẫn đắt quá!
- Thì một quan, có muốn cứu không?
- Một quan vẫn đắt quá, thà chết còn hơn!

Bà con cùng đi thuyền cười ầm lên...

(Theo Truyện cười Việt Nam)

#### Việc 2: Luyện tập logic

1. Logic của anh hà tiện là: (A) Ngã xuống sông, có thể chết. (B) Muốn khỏi chết đuối phải mất tiền thuê người cứu. (C) Thôi, mất tiền tiếc lắm, thà chết còn hơn.
2. Logic của em vặn lại anh hà tiện phủ định việc hà tiện thà chết còn hơn mất tiền. Em nói rồi viết ba câu đó ra.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### VII. Lập luận bằng ba mệnh đề

#### **Việc 1: Đọc to và đọc thầm**

#### **Thuyền nặng thêm**

Một bác kia xuống thuyền rồi mà vẫn gánh đôi bồ to tướng trên vai. Bà con hỏi bác ta:

- Sao nhà bác không đặt gánh xuống cho đỡ mệt?
- Mỗi một tí tôi chịu được. Đặt gánh xuống sợ thuyền nặng thêm, tròng trành, phiền bà con.



*Mọi người cười bò ra vì lý lẽ của bác ta...*

*(Truyện cười Việt Nam)*

#### **Việc 2: Luyện tập**

1. Các em xem có phải lập luận thuyền bị nặng thêm là như sau không:
  - a. Tôi đang gánh nặng trên vai đây.
  - b. Bây giờ tôi đặt gánh nặng xuống thuyền.
  - c. Như thế, có thể kết luận là thuyền sẽ nặng thêm chứ gì?
 Các em thi nhau nói to lập luận đó của ông gánh nặng đi thuyền.  
 Các em có thể thay phần a cho linh hoạt.
2. Các em đánh giá ông gánh nặng đi thuyền bằng tính từ gì? Các em lập luận để đánh giá ông gánh nặng đi thuyền bằng tính từ đó.
3. Đóng kịch nói (hai người đóng) diễn tả đúng tình huống ở dưới thuyền giữa một ông sợ thuyền nặng thêm và một người có logic ngược lại (Cả hai lập luận đó đã có ở bài tập a và b bên trên).

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### VII. Lập luận bằng ba mệnh đề

#### Việc 1: Đọc to và đọc thầm

#### Đánh dấu mạn thuyền

Có một bác kia đang đi dưới thuyền thì ghé bên mạn thuyền vốc nước rửa mặt. Chẳng may trong túi bác ta rơi ra một vật gì đó. Bác ta lầu bầu tiếc rẻ, rồi xin tí vôi của người đi cùng chuyến đò rồi vạch vôi vào mạn thuyền. Thấy lạ, bà con hỏi bác ta:



- Nhà bác làm gì hay vậy? Vạch vôi vào mạn thuyền làm gì?
- Đánh dấu...
- Đánh dấu gì kia ạ?
- Tôi vừa rơi cái hộp ở đúng chỗ đó.
- Thế bác đánh dấu để làm gì?
- Ô hay, để lúc nào tiện đi qua đò sẽ tìm lại cái hộp bị rơi chứ sao!
- Ai nghe xong cũng buồn cười...

(Truyện cười Việt Nam)

#### Việc 2: Luyện tập

1. Các em lập luận việc đánh dấu vào mạn thuyền của ông đánh rơi đồ.
2. Ông ta có thể tìm lại được vật đã rơi xuống sông không? Em lập luận bằng logic của mình để phân tích cho ông đánh rơi đồ là ông không thể tìm thấy lại vật đã rơi. Em viết lập luận của em vào vở.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### VII. Lập luận bằng ba mệnh đề

#### Việc 1: Đọc to và đọc thầm

##### Pinocchio đến xứ Loài ong cần mẫn

Pinocchio đến một xứ gọi là xứ Loài ong cần mẫn. Ngoài đường đầy những người qua lại, ai chăm lo công việc này. Người nào cũng có việc để làm. Không thấy một ai chơi bời lêu lổng cả, có đốt đuốc mà tìm cũng chẳng hề thấy.

Pinocchio rất đói bởi cả ngày nay cậu ta chưa có gì cho vào bụng. (...) Lúc ấy trên đường có một người mệt nhọc và thở hổn hển, một mình nặng nề kéo hai cái xe bò đầy than. Pinocchio xem diện mạo ông ta, đoán là người tốt, nên đón đường ông ta lại. Vì thẹn thùng nó không dám nhìn lên, cúi mặt xuống và nói:

- Xin ông làm phúc bố thí cho tôi một xu, không thì tôi chết đói mất!
- Không những một xu, mà tôi cho cậu bốn xu nữa đó! Nhưng cậu phải giúp tôi đẩy cái xe bò này về tận nhà đã.

Pinocchio:

- Tôi nói để ông biết rằng, trong đời tôi chưa bao giờ tôi đi đẩy xe bò cả.

Ông bán than:

- Càng hay cho cậu! Nếu cậu có bị chết đói thì đem cái kiêu ngạo của cậu ra mà ăn vậy nhé!

(Trích *Thằng người gỗ* – Carlo Collodi,  
dựa theo bản dịch của Bửu Kê)

## Việc 2: Luyện tập

- Tìm trong đoạn trích câu nói có cấu tạo theo công thức  $A \rightarrow B$
- Nói lại lời của các nhân vật ông đẩy xe than nói với Pinocchio một câu theo công thức  $A \leftrightarrow B$  khi cậu ngỏ lời xin tiền.  
Chỉ khi cậu.....thì tôi.....
- Nói logic lập luận của ông đẩy xe than đánh giá tính nết của Pinocchio. (A) Cậu ta là người ngạo mạn. (B) Cậu ta .....  
(C) Kết luận: cậu ta sẽ .....

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### VII. Lập luận bằng ba mệnh đề

#### Việc 1: Đọc to và đọc thầm

##### **Người nát rượu**

[...] Tiếp theo là nhà ở của một ông nát rượu. Cuộc viếng thăm hành tinh này rất ngắn ngủi, nhưng lại khiến chú hoàng tử nhỏ bé rơi vào trạng thái âu sầu vô cùng.

- Bác đang làm gì vậy? – Chú nói với người nát rượu khi ấy đang ngồi yên lặng trước một đống vỏ chai và một đống chai còn đầy rượu.
- Ta uống rượu. – Người nát rượu trả lời vẻ mặt như nhà có đám ma.
- Tại sao bác lại uống rượu? – Chú hoàng tử hỏi.
- Uống rượu để quên. – Người nát rượu trả lời.
- Để quên cái gì cơ? – Chú hoàng tử hỏi thêm vì bắt đầu thấy thương hại ông ta.
- Để quên nỗi xấu hổ. – Người nát rượu thú nhận, đầu cúi xuống.
- Xấu hổ việc gì? – Chú hoàng tử bé nhõ hỏi, định bụng cứu giúp ông ta.
- Xấu hổ vì việc đã uống rượu!

Người nát rượu kết thúc câu chuyện và ngồi im, có cây miệng cũng chẳng nói.

(Trích *Hoàng tử bé*, A. de Saint Exupéry,  
Châu Diên dịch)

## Việc 2: Trả lời nói và viết

1. Câu nào trong bài trên cho biết người nát rượu không thích giao tiếp với người khác – ông ta chỉ giao tiếp với rượu thôi.
2. Logic lập luận của người nát rượu là như sau:
  - (a) Tôi uống rượu để .....
  - (b) Quên gì? Quên đi .....
  - (c) Nỗi hổ thẹn gì? Nỗi hổ thẹn của người .....

Em đánh giá lập luận đó bằng một tính từ hoặc tính ngữ.

Chú hoàng tử bé nhỏ nghĩ gì về ông nát rượu? Em tưởng tượng em là Hoàng tử bé, em viết một lập luận của mình về ông nát rượu đó.

## LUYỆN TẬP CÁC DẠNG LOGIC CỦA CÂU

### VII. Lập luận bằng ba mệnh đề

**1. Bài tập 1 –** Tìm sơ đồ cú pháp của các câu tục ngữ, ca dao dưới đây:

- a. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.
- b. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.
- c. Mật ngọt chết ruồi.
- d. Đói lòng ăn quả chà là,  
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.
- e. Mẹ già như chuối ba hương,  
Như cơm nếp mật, như đường mía lau.
- f. Chiều chiều ra đứng ngõ sau,  
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.
- g. Nhiều điều phủ lấy giá gương,  
Người trong một nước phải thương nhau cùng.

**2. Bài tập 2 –** Tìm lập luận logic

Có mấy mệnh đề như dưới đây. Các em chuyển các mệnh đề đó vào lập luận logic em thấy là thích hợp:

- a. Con người cần có đầu óc sáng sủa.
- b. Đầu óc sáng sủa thì nói năng mạch lạc.
- c. Nói năng mạch lạc thì viết cũng rõ ràng, dễ hiểu, chặt chẽ.
- d. Cần tập nói năng cho mạch lạc.
- e. Luyện tập nói năng mạch lạc thì đầu óc cũng sáng sủa thêm.

# BÀI HỌC CUỐI NĂM

Thế là một năm học sắp hết! Thời gian qua, em đã cùng thầy cô và các bạn khám phá biết bao điều bổ ích và lí thú. Tuần lễ cuối cùng của năm học được dành cho các em tự tổng kết xem mình đã học được những gì, và những điều gì làm em vui thích nhất khi học môn Tiếng Việt?

Xin gợi ý các em tiến hành những hoạt động sau, đồng thời cũng là những công việc tự đánh giá - nhưng chú ý: vừa đánh giá chung, vừa đánh giá riêng từng em - cứ làm rồi sẽ hiểu.

Các em tập trung vào chỉ một việc:

## CÙNG LÀM TỪ ĐIỂN HỌC SINH LỚP BA

Lập ban Biên tập TỪ ĐIỂN HỌC SINH LỚP BA. Ban Biên tập nhận đóng góp của các nhóm dưới đây để sưu tầm những cách giải nghĩa từ và ngữ đã học từ đầu năm học và ghép lại thành sách.

Cần có ba nhóm: nhóm động từ - nhóm danh từ - nhóm tính từ.

Các nhóm này sưu tầm, chọn những cách giải thích với ví dụ hay và trình bày đẹp để nộp Ban biên tập.

Nhớ tự làm tất cả mọi việc, không được ý lại thầy, cô giáo, vì sao nhỉ? Các bạn tự viết một lập luận với ba mệnh đề xem nào?

Các bạn có tin không? Cuối tuần, các bạn sẽ có một niềm vui lớn đó.

# MỤC LỤC

Lời dẫn bạn dùng sách.....	5
Bài mở đầu ÔN TẬP VỀ TỪ TIẾNG VIỆT.....	7
Bài 1 <b>TỪ LOẠI</b> .....	19
Bài 2 <b>CÂU NÓI</b> .....	85
Bài 3 <b>CÚ PHÁP</b> .....	99
Bài 4 <b>LOGIC CỦA CÂU</b> .....	125
Bài học cuối năm.....	171
Mục lục.....	173